

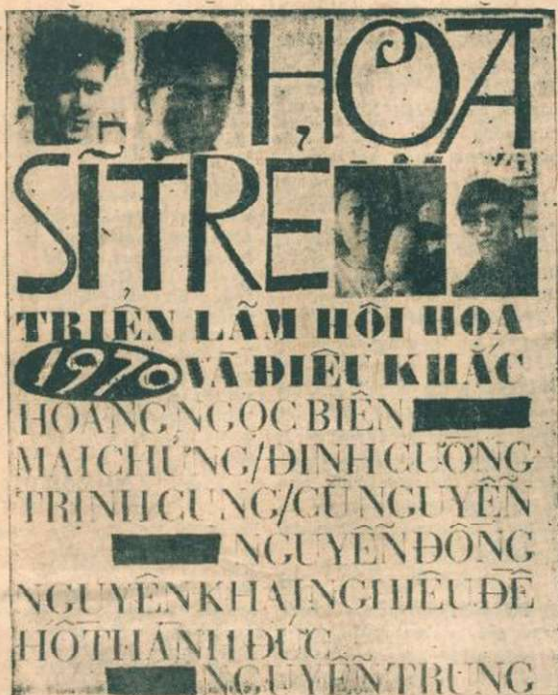
tuần báo văn học nghệ thuật ra ngày thứ năm • 20 trang 20 đồng

Khởi Hành

chủ nhiệm chủ bút: anh việt trần văn trọng • thư ký tòa soạn: viên linh

Wason
PL 4380
A.1 K4544

ĐI XEM TRIỂN LÃM TRANH



PHẠM THIÊN THƯ
qua sương mây hồng

T H Ơ
nhiều tác giả trẻ

KẾT THÚC CUỘC PHÒNG VÁN VỀ GIÁO DỤC

võ phiến

TỰ DO VÀ THỰC TIỄN

đặng tần tới

NGON ĐỒI

tú kếu

36

thứ năm 1-1-1970



VÕ MINH KHANH

căm nghĩ một ngày

VỚI khối thuốc đầu ngày — nhìn mưa rơi, trên lá bên vệ đường — tôi thấy bàng hoàng... Bắt đầu cho một ngày nhiều nỗi buồn đến. Có những phút rảnh rỗi như ngày hôm nay, căm nghĩ tôi bắt đầu suy diễn... Tự thấy thân phận mình qua ngày tháng thêm rách nát! Nhưng nghĩ lại thân phận quê hương càng rách nát hơn thân phận mình. Không thể nào lo nghĩ những gì quá lớn lao ngoài tầm hiểu biết chật hẹp của mình. Tôi đành nghĩ về thân phận của tuổi trẻ hiện tại — trong đó có tôi.

Những năm tháng qua, khi còn là quân nhân, tôi đã lặn lội hết miền Nam này. Tôi đã từng tiếp, nhận những căm nghĩ của những người tuổi trẻ trong quân ngũ cũng như ngoài dân sự. Tôi nhận thấy trên gương mặt của họ luôn luôn hiện lên những nỗi u hoài. Có những người 20 tuổi, tóc đã bắt đầu nhuộm bạc. Cũng như có kẻ độ 18, gương mặt họ đã già đi và nụ cười héo hắt không trọn vẹn tuổi xuân. Tất cả đều tại chiến tranh gây ra. Chiến tranh quái đản, tàn ác và phi lý đã diễn ra hàng ngày làm cho họ chán nản.

Bởi bởi cảnh quê hương điêu tàn, thân phận con người mong manh như chiếc lá, tuổi trẻ không còn tâm trí đâu để lo nghĩ cho tương lai. Họ đâm ra sống vội vàng — để thụ hưởng, dù phải chết trong một giây phút nào đó? Tình yêu hiện tại không còn là một "Amour platonique" như thuở xa xưa nào nữa. Có khi một người con trai yêu cả chục người con gái với lời ước hẹn vu vơ — và ngược lại cũng thế. Tôi bắt gặp một người con gái tuổi vừa 16 — có người yêu — trong vòng tay người yêu với những sự tỏ tình của tuổi trẻ. Thế mà họ chưa thỏa mãn, còn tìm thêm bao nhiêu người bạn khác qua những lá thư — dù chưa biết mặt. Tôi có hỏi, người con gái trả lời: — Biết đâu ngày mai anh ấy đi lính — sẽ chết! Đó là sự thể thảm của chiến tranh. Bởi chiến tranh làm băng hoại cả rồi trong tâm hồn của tuổi trẻ. Nghĩ về 20 năm trước, khi một người con gái yêu một chàng trai, hay ngược lại, họ chỉ biết một người mình yêu mà thôi. Họ sẽ chết với nhau, nếu tình họ không thành. Ngày nay bị chiến tranh chi phối, tình yêu cũng tan tác theo lửa đạn vô nghĩa...

Chúng ta hãy nhìn những người tuổi trẻ — chỉ 15 tuổi mà thôi, đã biết tác táng một cách điêu luyện. Những ly rượu mạnh đã làm cho họ mèm mõi trong nỗi chán chường đau xót. Những điều thuốc phiện thơm tho — nhưng giết người — đã làm cho họ chập chờn trong cơn mê man bất định. Và những vòng tay đi thỏa đã làm thân xác họ rã rời trong những đêm truy hoan một mõi... Tất cả những thứ ấy — số phận của tuổi trẻ lao vào để tìm quên lãng cho chính thân phận mình. Nhìn thấy cảnh tượng ấy, chúng ta đứng nên buộc tội cho họ — trái lại — phải thương họ nhiều hơn. Vì xã hội không có kim chỉ Nam để hướng dẫn đường lối họ phải đi. Trái lại, họ bị đời lãng quên — nói đúng hơn — đất nước này lãng quên họ. Đất nước chỉ nhớ đến tuổi trẻ căm sung ra chiến trường — thế là đủ rồi.

Nếu bảo rằng, tuổi trẻ được học đường đào tạo với khối kiến thức bao la. Thứ hỏi với mối kiến thức lãnh hội làm gì được với xã hội hiện tại? Họ chỉ nhận thấy xã hội còn nhiều bất công — trái ngược lại những điều học hỏi tại học đường. Và khi nghĩ đến đất nước, chưa biết số phận của đất nước đi về đâu? Khi mà các cấp lãnh đạo chính quyền chưa nói thẳng và nói toạc hết cho họ biết. Còn nếu gia đình là nơi dạy dỗ họ phải làm gì trong xã hội — sự việc này còn vô nghĩa hơn nữa. Nếu gia đình khá giả — cha mẹ lo làm áp phe để kiếm tiền cho nhiều — còn thì giờ đâu mà chăm sóc con cái. Còn gia đình nghèo — cha mẹ lo làm đâu tất mõi tôi cũng không có thì giờ để dạy dỗ cho tuổi trẻ...

Phải nhận định một cách chân thành rằng: tuổi trẻ hiện tại nó bấp bênh như thân phận của quê hương. Cuộc sống của họ qua được một ngày — chỉ biết ngày ấy là đủ rồi. Ôi thật là buồn cho một quốc gia như vậy! như quốc gia chúng ta. Hình hài mẹ Việt Nam bây giờ tiêu tụy và xơ xác! Thân phận tuổi trẻ có lạc loài cũng là sự việc bất khả kháng.

Tôi nhìn quê hương mà chưa xót! Nhìn thân phận chính tuổi trẻ của mình cũng thì lơ lửng. Xin chiến tranh và hận thù hãy chấm dứt. Để một sớm đầu ngày nào đó — tôi được nhìn mưa rơi trên lá bên vệ đường một cách thoải mái và mơ mộng. Trong đầu óc không còn vẩn đục hình ảnh chiến tranh. Chỉ nhìn hình ảnh đẹp — như hình ảnh — một người nữ sinh nở nụ cười — đang ôm cặp đi học dưới mưa rây nhẹ nhẹ thấm trên áo t. rắng lọc trời...Δ

DUY TRƯ LA

THỜI SỰ



NGƯỜI VIỆT CỎ ĐƠN VỚI GIẢI THƯỞNG PHONG SỰ

Thứ bảy tuần qua 20/12/69, lễ phát giải thưởng phong sự "Viết cho quê hương dân tộc" của nhật báo Tiếng Nói Dân Tộc đã tổ chức khá xôm tụ tại trụ sở Hội Kỳ Sư Việt Nam, đường Hồng Bàng — Chợ An Đông.

Nghe nói — vì không được mời chính thức — buổi lễ có rất đông quan khách là những nhà tài trợ của thủ đô — Phần thưởng phát giải cũng rất hách. Ngoài ra còn một chương trình văn nghệ giúp vui thật hào hứng.

Tuy nhiên, giới báo chí ở đây có hơi phàn nàn là dường như không có nhà báo nào được thiệp mời chính thức đến dự lễ phát giải, mà chỉ có vài ký giả ngoại quốc được cái hân hạnh đó. Không biết có phải đây là do chủ trương "Người Việt Cỏ Đơn" nên hồng thềm chờ với ký giả giao chỉ hay không? Nếu quả vậy thì có hơi kệt đó, ông dân biểu kiêm chủ nhiệm Lý Quý Chung ơi!

NHÀ VĂN NGỌC LINH VÀ TIỂU THUYẾT ĐĂNG BÁO

Còn nhớ vào khoảng năm 60-61 (?) khi cho phát hành tiểu thuyết "Đời Mất Người Xưa", nhà văn Ngọc Linh cho đăng ngay ở trang đầu tác phẩm câu "Tiểu thuyết đăng báo". Lúc đó nhà văn Bình Nguyên Lộc có nói là ông không đồng ý với câu này của Ngọc Linh. Ông cho rằng tác phẩm đầu đăng báo hay không vẫn là một tác phẩm văn chương.

Gần 10 năm sau, vừa rồi nhà xuất bản Phù Sa đã tung ra thị trường chữ nghĩa một tác phẩm mới và đặc ý nhứt của nhà văn Ngọc Linh: cuốn "Về một chỗ nào". Theo Ngọc Linh đây là tác phẩm đầu tiên ông viết về xã hội, còn những tác phẩm trước của ông, đều viết về tình cảm (?) và đã tỏ ra rất hài lòng với "Về một chỗ nào".

Theo chỗ chúng tôi biết "Về một chỗ nào" là tiểu thuyết đăng báo từng kỳ (phoi dơ tông) trên một nhật báo nọ. Có lẽ hôm nay nhà văn Ngọc Linh không còn "mặc cảm" về tiểu thuyết đăng báo như trước đây nữa?

NGUYỄN ĐÌNH TOÀN CHỊ EM HẢI... THANH PHIM

Trước đây K.H. có loan tin về cái số lận đận của nhà văn Nguyễn đình Toàn và hồ sơ bệnh lao của ông, và những nỗi lận đận khác đã đeo đẳng mãi tác giả Mặt Đẳng.

Vừa rồi gặp anh Dương Hùng Cường, được anh cho biết có một hàng phim nọ — xin tạm giấu tên — đang thương lượng với Nguyễn đình Toàn để mua tác phẩm "Chị Em Hải" của ông đưa lên thành phim. Và cũng theo lời của tác giả Linh Thành Phố,

thì hàng phim nọ sẽ trả tiền tác quyền cho nhà văn Nguyễn đình Toàn rất lớn, lớn nhất nước từ xưa tới nay. Nếu quả đúng như vậy xin có lời mừng cho nhà văn Nguyễn đình Toàn, và hy vọng với số tiền đó, ông sẽ chữa khỏi hẳn chứng bệnh lao đã theo khuấy phá ông lâu nay.

TRẦN LÂM
TRANH SƠN ĐÀU
CỦA CAO BÁ MINH
TẠI HỘI VIỆT MỸ
ĐÀ NẴNG

"Trung Tá Duy Lam (Nhà Văn Duy Lam) đã khám phá ra tranh của tôi, trong con người nghệ sĩ của ông. Được sự giúp đỡ của Đại tá Khánh Tư Lệnh Không Đoàn 41, Trung Tá Hầu Trường Khôi Chiến Tranh Chính Trị Quân Đoàn I. Tôi triển lãm tranh sơn dầu ở đây công trình 4 năm sáng tác " Cao Bá Minh nói với chúng tôi như trên, khi chúng tôi đi xem triển lãm của anh tại Hội Việt Mỹ Đà Nẵng. Mở cửa từ 06, 12-12-1969.

Phòng tranh gồm 27 bức. Trưng bày trong một căn phòng chật. Sáng /n' đền Nón. Điều ghi nhận đầu tiên: Phòng triển lãm hơi chật so với số lượng tranh treo trên tường sơn màu trắng. Tranh của Cao Bá Minh hình như là những nỗi phẫn kháng của con người anh với tất cả. Có khuynh hướng Siêu thực, đôi lúc trở thành vô thực (số 8) Đập vỡ bức tường đèn. Giường mây và sự bất lực của con người (số 6) v.v...

Một phòng tranh bình thường. Tuy nhiên cũng đáng ghi nhận, một trong những nỗ lực của một vài nhân vật tên tuổi có tính th n văn nghệ với Sinh hoạt Văn Học Nghệ Thuật ở Địa Phương này. (Tong Châu An ghi).

EM CÒN HẢI TRÁI THƠ TRẦN TUẤN KIẾT

Mấy lúc gần đây trong làng thường đồn đãi, nhà thơ Trần Tuấn Kiệt mần ăn phát nhờ mấy cuốn sách viết về võ thuật của anh, làm một số anh em văn nghệ quen biết với Trần Tuấn Kiệt đều giật mình; giật mình không phải sợ anh biết "nghệ võ", mà sợ anh "khỏi võ" rồi không "mần thơ" cho bà con đọc nữa.

May quá hôm rồi gặp anh TTK anh liền cho biết, là một trong tuần sau, anh sẽ cho trình làng một tập thơ mới có cái nhan là "Em còn hải trái".

Cũng theo người thơ "xuê xoa" này — Trần Tuấn Kiệt, ít khi chịu đi giày, và thường mặc những loại hàng vải có màu tối, nên chúng tôi gọi là xuê xoa, chứ không phải thơ của anh xuê xoa đâu nhá — thì tập "Em còn hải trái" là một tập thơ làm cho một nàng tôn nữ vừa xuất hiện trong đời sống tinh cảm của Trần Tuấn Kiệt.

Kể ra Trần Tuấn Kiệt cũng còn hào hoa dữ. Cho xem "Em còn hải trái"... hay hải...?

BUỔI NÓI CHUYỆN CỦA

ĐẠI ĐỨC TUỆ SỸ :

TRIẾT LÝ VỀ XÁC THỊT

Đại Đức Tuệ Sỹ đã nói chuyện "Triết Lý Về Xác Thịt" của Merleau Ponty trong buổi diễn thuyết tổ chức hồi 19 giờ ngày 22-12 vừa qua tại Viện Đại Học Vạn Hạnh.

Mở đầu buổi diễn thuyết Đại Đức Thích Nguyên Tánh đã lên giới thiệu diễn giả và đề cập đến thân thế và triết lý của M. Ponty. Sau đó Đại Đức Tuệ Sĩ lên diễn đàn. Vào đây, Đại Đức đã tự đặt mình vào truyền thống đồng phương để nhìn M. Ponty từ phương đông.

Đây là một đề tài khá hấp dẫn, nên thỉnh giả đã đến chiếm chật cả giảng đường của Viện Đại Học Vạn Hạnh. Nhưng tiếc rằng: "Triết lý về xác thịt" của M. Ponty là một vấn đề khá phức tạp, mà thời gian nói chuyện lại quá ngắn, nên ng. Ni nghe khó thể lĩnh hội đầy đủ cũng như thất triết hết được n. ng. ý nghĩa thâm viển của M. Ponty.

**NHÀ XUẤT BẢN
KIỀU CÔNG NHỊN
VỚI CHƯƠNG TRÌNH
XUẤT BẢN
SÁCH VÀO NĂM MỚI**

Trong không khí cuối năm, nhiều nhà xuất bản tạm ngưng hoạt động để «tính sổ» và chuẩn bị cho một chương trình mới vào năm tới. Ngược lại nhà xuất bản Kiều Công Nhịn lại đang hoạt động ráo riết.

Theo anh Kiều Công Nhịn thì trong vòng tuần tới anh sẽ cho tung ra cuốn «Vết đạn Thù» của nhà văn Nguyễn Trung Dũng. Nguyễn Trung Dũng là tác giả của những cuốn sách rất được chú ý như «Trong thành phố», ngoài mặt trận», «Bên này sông, bên kia sông», «Vết đạn thù», chắc hẳn độc giả sẽ tìm thấy nhiều thích thú với lối hành văn đặc biệt của Nguyễn Trung Dũng và cả không khí của câu chuyện, một không khí bao trùm ngọt ngào trong lửa đạn, chết chóc và yêu thương.

Ngoài ra anh Kiều Công Nhịn còn cho biết tiếp đó anh sẽ cho tung ra thị trường chữ nghĩa những cuốn khác như : « Những giọng con lãnh tụ » của Y Lang Hoàng Diệu Thúy viết theo tác phẩm BOSS'KIDS của MISTARKA một nữ ký giả người Đức, đang ăn khách nhứt hiện nay. Một phóng sự Chém Mưon của Nguyễn đình Thiệu và tiểu thuyết «Hèm chuông bò» của Hùng Phong. Anh Kiều Công Nhịn nói anh hoạt động như vậy là để trả lời lại một nguồn dư luận cho là anh chỉ làm sách thương mại. Chờ xem.

**QUYỀN PHÁT HÀNH
QUYỀN LÊN KHUÔN**

Nhà Thiệu Tứ tuần rồi đã cho phát hành quyền «Cuối đường kỷ niệm» của Dương Trữ La. Thị liền đó cũng đã lên khuôn cuốn «Môi Hồng» của Võ Hà Anh. Võ Hà Anh là một tác giả viết rất nhẹ nhàng và cũng theo nhà xuất bản Thiệu Tứ thì tác phẩm của Võ Hà Anh bán chạy nhứt, trong số những sách mà nhà này đã xuất bản trước nay.

Nhà Thiệu Tứ mới hoạt động có nửa năm mà coi môi rậm đảm dừ. Tính đến nay nhà này đã xuất bản được tám quyền, đồ đồng một tháng hai quyền.

Nếu tất cả nhà xuất bản đều hoạt động theo đà này, thì nhà văn An Nam có mỗi... «đỏ khờ»...

**CÓ 35 TÁC PHẨM ĐIỀU KHẮC
DỰ THI GIẢI THƯỜNG VĂN
NGHỆ CỦA TỔNG THỐNG VNCH**

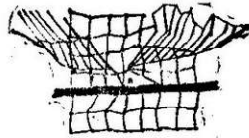
Hội đồng giám khảo cuộc thi điêu khắc giải thưởng văn nghệ của T.T Việt Nam Cộng Hòa đã bắt đầu chấm 35 tác phẩm dự thi về loại này.

Những tác phẩm kể trên thuộc các trường phái cổ điển, hiện tại, trừu tượng và tân trừu tượng bằng thạch cao, đá, gỗ và xi măng.

Thành phần hội đồng giám khảo gồm bốn điêu khắc gia: Nguyễn thanh Thu (chủ tịch), Ủy Ban Tổ Chức cuộc thi điêu khắc, Lê văn Mậu, Nguyễn văn Yến, và Lưu đình Khải.

Còn nhớ trong một số trước K. H. có loan tin. điêu khắc gia Nguyễn thanh Thu lo bản người lên vì sợ không có người gửi tác phẩm đến dự thi do ảnh hưởng «thuế kiểm soát». Nay thì đã được 35 tác phẩm gửi đến. Con số đáng nhớ và dễ nhớ...

TÚ KẾ



**QUAN THÁI TÁ
VÀ A KIỀU NHỊ**

(Vụ quan Thái tá và vợ bé de dọa ký giả)

Quan Thái Tá nhà quê một đồng
Cưới vợ hai chung sống cùng nhau
Tưởng nàng tuyết trắng phau phau
Ai ngờ đã mấy lần cầu bước qua!
Trong bảy chữ nếp nhà sẵn có
Ngoài tám nghề thẩu rõ từng ly
Khi liếc mắt, lúc nheo my
Lúc theo hồi chánh, khi thì theo quan
Người thế ấy dễ dàng gì kiếm
Lại thêm phần kiêu diễm, lẳng lơ

Vốn xưa nàng thạo chơi cờ
Gặp quan thái tá bắt ngờ se duyên
Trai thái tá vô biên chuyên nghiệp
Gái giang hồ nặng kiếp chuân chuân
Anh hùng sánh với thuyền quyền
Chàng mần quan lớn thiếp liền dựa hơi
Mở sông bạc thiếp ngồi «dãi thể»
Nghề đồ hồ, làm bé đã quen
Còn chàng mượn thế quan trên
Ra tay bảo hộ thiếp nên phận nhờ.
Chàng có súng, cần «phơ» phơ rảo
Thiếp trở tài «phụ mẫu chi dân»
Giỏi giang cho chí ngu dân
Đưa nào cái lệnh không quần mà đeo.
Chàng biểu diễn quyền nhiều thế mạnh
Và biểu dương cò cánh to, cao
Thơm lây thiếp hưởng phần nào
May chăng cũng được dựa vào tỷ ty
Vốn thương thân phận Kiều nhi
Nên quan thái tá thị uy dùng dùng
Tiếng vang sấm sét một vùng.

**HẠN CHỐT NHẬN PHIM
DỰ THI GIẢI VĂN NGHỆ T.T.**

Ban Tổ chức Giải Văn học Nghệ thuật của Tổng Thống vừa ra một thông cáo hôm 16/12 cho biết hạn chốt nhận các phim dự thi bộ môn Điện ảnh là ngày 31/12/1969.

Ban Tổ chức ân cần mời tất cả các nhà sản xuất, các điện ảnh gia và quý vị điện ảnh đã từng có phim trình chiếu từ trước tới nay, tham dự đồng đạo để kết quả được tốt đẹp.

Nơi nhận phim dự thi vẫn là tại văn phòng Nha báo chí Phủ T.T. số 1 đường Lê Quý Đôn.

ĐẶNG TRẦN HUÂN

**LỊCH SỬ THẾ GIỚI
SAU ĐẠI CHIẾN**

Histoire mondiale de l'après guerre (Lịch sử thế giới hậu chiến) của Raymond Cartier mà lại do nhà Presse de la cité và tuần báo Paris Match xuất bản thì chắc chắn là phải đẹp rồi.

Đây là một bộ sách bìa dày khổ lớn 23 x 31 phân gồm hai cuốn, hiện mới in xong cuốn 1.

Nói tới Paris Match là nói tới hình ảnh nhiều hơn bài vở. Bởi vậy cuốn I của bộ sách sử do Raymond Cartier soạn đây có 456 trang nhưng đã có tới 322 trang bức ảnh, và 28 bản đồ, kể lại những biến cố quan trọng trên thế giới từ khi chấm dứt thế chiến 2 tới khi Staline chết.

Giá bán cuốn sách là 100 quan với điều kiện là phải đặt trước ngay từ bây giờ. Y như «Hòa bình... nghĩ gì? làm gì?» của Nguyễn Mạnh Côn Cũng giá đắt và nếu đặt trước thì được giá rẻ.

Điểm khác nhau là cuốn sách Việt nặng và chính trị toàn những chữ, đọc phát nhưc đầu. Cuốn sách

Pháp nặng về giấy... nhẹ về chữ nghĩa nhiều hình ảnh chỉ cần đọc mà lướt thì xem qua như coi ti vi.

**NHỮNG NGƯỜI THỪA KẾ
DE GAULLE**

Mười ba ký giả Pháp chung nhau viết một cuốn sách về những người đang cầm quyền tại Pháp. Cuốn sách mang tên Les Héritiers du Général (Những người kế vị thiếu tướng) nói về thủ tướng và các vị tổng trưởng trong chính phủ hiện hữu. Các tác giả viết bằng một giọng sắc sảo, táo bạo, đôi khi có thể nói là hỗn xược.

Vì thế nhà xuất bản thứ nhất được các tác giả tiếp xúc đã e ngại không dám ấn hành cuốn sách này vì sợ gặp chuyện khó dễ.

Nhà xuất bản thứ hai, bạo phôi hơn dám ấn hành, là nhà Denoel. Tuy nhiên cuốn sách này sẽ trở thành sách quý vì nghe đâu nhiều vị tổng bộ trưởng đang dùng áp lực để ép các tác giả sửa đổi lại những bài của họ khi tái bản.

DỤC TÌNH VÀ LOẠI CHÓ

Nói tới D.H. Lawrence là người ta thường nghĩ ngay tới cuốn tiểu thuyết Lady Chatterley's Lover (Người Tình Của Chatterley Phu Nhân), cuốn sách gây sóng nổi dư luận thời đó vì bị nhiều tòa án lên án là dâm và cấm lưu hành.

Thế nhưng không phải Lawrence chỉ có tài về viết sách liên quan tới dục tính loài người. Nhà xuất bản Bourgois mới cho xuất bản cuốn Eros Et les Chiens (Dục Tính và Chó) của Lawrence. Sách dày 296 trang, giá 22 quan.

Nếu có cuốn sách này cũng nên đọc để so sánh với cuốn trước xem có gì lạ không. Và cuốn sách sau này

chắc không bị kiểm duyệt và cấm nhập cảng.

**RUN SỢ TRƯỚC TÁC PHẨM
CỦA MINH**

Nhà danh họa Chagall năm nay 82 tuổi là một họa sĩ nổi tiếng và cùng thời với Picasso. Matisse. Tác phẩm của Chagall rải rác trên khắp thế giới. Người ta biết tới Chagall không phải chỉ do những cuộc triển lãm mà còn thấy tác phẩm của ông hàng ngày trong những trang trí thực dụng. Những họa phẩm trên khuôn cửa sổ nhà thờ Metz (Pháp), Jerusalem, trên trần đại hí viện Ba Lê, trụ sở Liên Hiệp Quốc đều là của Chagall.

Jean Paul Crespelle cũng như nhiếp ảnh gia Izis đều đã viết sách đầy đủ về cuộc đời ông. Nhiều tạp chí và báo tàng viện dành những chỗ ngồi xứng đáng cho ông.

Nhưng cuộc triển lãm tác phẩm Chagall vì đại nhất vừa tổ chức tại Ba Lê. Hơn 500 tác phẩm tiêu biểu cho sự nghiệp của ông trong suốt 60 năm làm việc đều được tập trung ở đây. Khi bước vào phòng triển lãm, Chagall đã thú nhận:

— Tôi sợ quá.

Có con gái của ông cũng xác nhận rằng cha cô run sợ thật.

Sau đó chính Chagall đã nói: — Khi người ta không biết sợ nữa, đó là sự chết. Vậy thì run sợ một tí, còn hơn.

Ông cũng tâm sự:

— Mỗi đầu tôi nghĩ rằng vì câu chuyện De Gaulle, người ngoại quốc sẽ không cho mượn lại tác phẩm. Nhưng sao không hiểu vì Pompidou hay vì tôi mà họ lại rất tử tế.

Thế mới biết thái độ của người lãnh đạo quốc gia quan trọng thật. Nó ảnh hưởng cả tới các tổ chức nghệ thuật. <https://tieulun.hopto.org>

hoàng hạc

hân hạnh giới thiệu cùng độc giả
ba tác phẩm đặc sắc :

quả bong bóng đỏ

TRUYỆN VÀ HÌNH ẢNH CỦA

ALBERT LAMORISSE

THIÊN NGÀ dịch, VIÊN LINH đề tựa.

Cuốn truyện và cuốn phim đã làm rung động bao tâm hồn vì vẻ đẹp thần thoại và biểu tượng thâm trầm của nó. Đó là phép lạ của hồn nhiên và nổi bật của hạnh phúc. Đó là sự chạy trốn, tan vỡ và bay bổng tuyệt vời của thiên đường tuổi nhỏ. Tác phẩm của tất cả mọi lứa tuổi, gồm 34 tấm hình in Offset màu và đen tuyệt đẹp.

TUYẾT TRÊN ĐỈNH KILIMANDJARO

VÀ NHỮNG TRUYỆN NGẮN KHÁC

« Một trong số những truyện ngắn hay nhất được viết trong thế kỷ này! »

Lewis Gannett. The New York Herald Tribune

TẬP TRUYỆN NGẮN THỨ BA CỦA HEMINGWAY DO NGUYỄN HỮU HIỆU DỊCH.

Đây là những truyện được coi như mang nhiều màu sắc triết lý Hemingway nhất: nỗi ám ảnh của hư vô, của cái chết và nghiệp dĩ.

Đây là tác phẩm cần cho những ai muốn sống đời sống của một nghệ sĩ và đặc biệt, một nhà văn.

« NHÀ SỐNG MỚI TỔNG PHÁT HÀNH »

TINH HOA VÀ SỰ PHÁT TRIỂN CỦA ĐẠO PHẬT

CỦA EDWARD CONZE

CHÂN PHÁP NGUYỄN HỮU HIỆU dịch

Hiện nay không có trong Anh ngữ cũng như trong bất cứ một ngôn ngữ nào một bản triền thuyết về Phật giáo vừa hàm súc và đồng thời lại vừa dễ đọc như bản dịch giả sẽ tìm thấy trong tác phẩm của bác sĩ Conze.

ARTHUR WALEY, Tựa bản Anh ngữ

Trước hết đây là tác phẩm của một nhà bác học đã dày công nghiên cứu kinh văn... Nhưng cuốn sách này còn là tác phẩm của một người tín phục vào tính cách trọng đại và hữu hiệu của bức thông điệp Phật giáo cho thời hiện đại. Với ông, đạo Phật là một thực tại sống động: những vấn đề ông luận giải là những liên quan tới chúng ta, đó chính là định mệnh chúng ta, những lý do tồn tại của chúng ta.

LOUIS RENOU, Tựa bản Pháp ngữ

Bằng lối suy nghĩ thâm trầm và chín chắn, tác giả không giới thiệu tư tưởng Phật giáo cổ thời như là dẫn ta đi vào một bảo tàng viện. Nhưng tất cả những say biệt trong các khuynh hướng tư tưởng Phật giáo, từ tinh hoa đến sự phát triển của nó, đều nói lên tất cả khát vọng muốn thừa của con người trước sự thực bi thiết mà luôn luôn con người tìm cách lẩn tránh.

Bản dịch Việt văn này, do Chơn Pháp thực hiện, nằm trong khuôn khổ Tu Thư Viện Đại Học Vạn Hạnh, với mục đích là xây dựng từ nền tảng một nền văn học Phật Giáo Việt Nam sau này, với tất cả sự phong phú về phẩm cũng như về lượng của công việc trước thuật mà mọi người đang mong đợi.

TỶ KHEO THÍCH MINH CHÂU, Giới thiệu bản dịch Việt ngữ

HOÀNG HẠC ấn hành TU THƯ ĐẠI

HỌC VẠN HẠNH xuất bản

SỐNG MỚI TỔNG PHÁT HÀNH

PHÒNG TRANH HỘI HỌA SĨ TRẺ VIỆT NAM

Sinh Hoạt Hội Họa năm 1969 đã được kết thúc đẹp đẽ với Phòng Tranh của Hội Họa Sĩ Trẻ Việt Nam. Mười họa sĩ, mỗi người hai hoặc ba bức, đã trưng bày gần 30 tấm tranh, trong có hai tấm hàn đồng, tại trụ sở Pháp Văn Đồng Minh đường Gia Long. Đó là Nguyễn Trung, Mai Chứng, Cù Nguyễn, Nguyễn Khai, Đình Cường, Nghiêu Đề, Nguyễn Đồng, Trịnh Cung, Hồ Thành Đức, và Hoàng Ngọc Biên.

Với phòng tranh này, Hội Họa Sĩ Trẻ muốn tạo lại không khí nghệ thuật bấy lâu bị tắt nghẽn ở Saigon và muốn làm một cái đà thúc đẩy riêng cho Hội Họa, trong nhiều khuynh hướng mà các họa sĩ đang theo đuổi.

Tôi bước vào phòng tranh sáng chủ nhật 28-12.

Phòng Tranh, mỗi cái đưa mắt là một thế giới. Bên cái nong ăm bi thảm của Nguyễn Trung là giấc mơ xanh của Trịnh Cung, bên cái rực rỡ với đường nét rõ rệt của Hồ Thành Đức là những tấm chân dung vô hình dung của Nguyễn Khai — và giữa đó là cái sù sì tan vỡ của Mai Chứng, một kiến trúc nóng chảy, và rất mới mẻ ở V.N. Từ tấm tranh này sang tấm tranh khác, người xem bước qua những biên giới vô định, nhưng liên kết nhau trong ý thức người sáng tạo. Anh có thể liên tưởng tới Rousseau hay Chagally nhưng không ăn thua gì điều ấy, ở đây là phòng tranh đẹp nhất Saigon.

Nhưng người đi xem tranh của Khôi Hành lại là người không có thẩm quyền phê bình hội họa. Tốt nhất, KH đăng tải dưới đây ý kiến của các họa sĩ trên về bộ môn này, những ý kiến đã được các anh phát biểu như một tuyên ngôn về nghệ thuật.

NGUYỄN TRUNG (1):

Dường như chỉ Nghệ thuật mới có thể mang tình yêu và sự bình an trở về với tâm hồn ta.

Dường như chỉ Nó mới có thể mang đến ta sự cứu rỗi ấy trong khi càng ngày chúng ta càng dần dần vào đời sống văn minh thiếu nhân cách, địa ngục của giận dữ, thù hận và bạo động, đến đời chúng ta quên dần những lời xin lỗi và thứ tha, những cử chỉ yêu thương và thông cảm.

MAI CHỨNG (2):

... Ngày hai buổi đến sở làm, thời giờ còn lại rảnh rỗi không biết làm gì: lúc thì ở nhà nghe nhạc, sơn lại cái cửa, quét đám mạng nhện trên trần hoặc sửa chiếc xe cho khỏi chết máy dọc đường. Khi thì đi rong ngoài phố nhìn thiên hạ, lục tìm một vài đĩa nhạc cũ. Rồi những công việc vặt vãnh đó lâu cũng hết, cũng chán. Nhất là ban đêm khi mắt ngủ, dậy bật đèn, thấy chân tay dư thừa. Sẵn có cái kềm, cái búa, cái đục, cái bay, tay máy muốn làm ra cái này cái nọ. Nhưng khổ thay không dễ dàng như sửa chiếc xe, sơn cái cửa... mười lần vào việc thì có đến hơn chín lần chẳng làm nên hình. Trước cũng như sau đó không biết sẽ làm thế nào và đã làm được cái gì.

CÙ NGUYỄN (3):

Tại sao anh cho rằng tranh tôi đẹp, rồi anh lại đi tìm những tiểu tiết mà anh cho là xấu kia làm gì. Làm như vậy là anh đã vô tình để lộ sự gò bó của chính anh, anh đã quá tuyệt đối mà sự tuyệt đối thường đẩy anh rơi vào những công thức ước lệ máy móc... (trích thư viết cho một người bạn tháng 12-1967).

NGUYỄN KHAI (4):

Cuộc đời ta sẽ hiến dâng cho Tình Yêu và Nghệ Thuật.

Tất cả mọi cản trở đều là kẻ thù của ta.

Nguyễn đời ta như ánh sáng trong đêm tối.

Như hạt sen nảy mầm trong vũng bùn kia.

Hay ngọn sóng cao trên biển cả.

NGUYỄN ĐỒNG (5):

Từ cảm tính đến tạo hình, tác phẩm là một sự ngưng đọng thành sự vật, sự ngưng đọng của tình cảm, một thứ tiếng nói không lời, một vật chết, nhưng lạ thay, nó vẫn nặng trĩu ý nghĩa, không ngừng toát hơi thở tinh thần, như triển nở của bông hoa. Trong giới hạn của chỉ một đưa-đến-gần một lý tưởng luôn luôn còn là xa lạ, nó vẫn đưa đi xa không ngớt, như một dẫn-thân-triền-nở làm cung cách hiện hữu cho con người ở đời, như một Điều múa Nguyễn thủy.

HỒ THÀNH ĐỨC (6):

Vẽ là một hành động tích cực của họa sĩ để xây dựng một thế giới riêng tư của mình. Nó đòi hỏi một tinh thần sáng tạo mạnh mẽ và một công trình gồm cả cuộc sống.

NGHIÊU ĐỀ (7):

Tác phẩm không thể là thứ cầu nối giữa kẻ thường ngoạn và người làm nó. Tác phẩm là những đỉnh cao của cảm tính một người, những ghi dấu của đời hắn. Và những kẻ «sáng tạo», sau đó, được xếp hàng trong đám thứ nhì. — người thường ngoạn — trước tác phẩm của chính hắn mà thôi. Hắn đối diện với Hồn phát trước, ngày trước, năm trước — có điều với hắn, thân thiết hơn người. Anh đồng điệu, được, cứ nhìn ngắm, nhưng không là nhịp cầu cho ai đến hắn. Giống như dấu chân cũ, không phải bước đi nữa đâu. Hắn cũng nhìn ngắm dấu chân hắn thôi.

TRỊNH CUNG (8):

Mỗi lần vẽ xong tôi như vừa bắt được một sự sung sướng tốt đỉnh và thấy đầy kích thích để bước tới thêm trên con đường mà trong lúc bình thường tôi thấy thất kinh vì mỗi ngày mỗi chiều sâu bộ rần rết.

HOÀNG NGỌC BIÊN (9):

Mỗi bức tranh có một đời sống riêng của nó, cụ thể và mạnh mẽ, như một cố gắng chống chọi với Hư vô...

- (1) Sinh năm 1940 tại Sóc Trăng. Xưởng vẽ 384/3A/66 Ng Huệ, Phú Nhuận.
- (2) 1940, Bình Định, 163/15 B Bến Chương Dương, Sg
- (3) 1938, Quảng Nam, 163/15 B Bến Chương Dương, Sg
- (4) 1940, Huế, 29 bis Hàng Vương, Sg
- (5) 1940, Cần Thơ, 222 B lot F Vườn Chuối, Sg
- (6) 1940, Đà Nẵng, 150/5 Trần Quang Diệu (trong xưởng vẽ của Bé Ký)
- (7) 1939, Quảng Ngãi, 19 B Lý Trần Quán
- (8) 1939, Khánh Hòa, 63 Võ Tánh, Phú Nhuận
- (9) 1938, Quảng Trị, 448/13 TMG, Saigon, và Đình Cường, sinh 1939, Thủ Dầu Một, xưởng vẽ 31 A Nguyễn đình Chiểu, Sg.

Oi đang ngồi với một chiếc ghế, một chiếc bàn viết gỗ nâu đặt ngay khung cửa sổ nhìn xuống khu đất cỏ xanh nằm xuôi hai bên con sông dòng nước tịch tịch. Khung cửa này là lối ngõ của hoàng hôn, của trăng sao, hoa cỏ và cả những tiếng chim lạnh buốt hắt vào tâm thức tôi mỗi chiều. Tất cả thế giới đó kết lại làm huyết bào nuôi dưỡng khí chất, nuôi dưỡng mãnh thân thể hiu hắt, rừng núi của những dù năm hóa thân tinh tú mỗi đêm. Tôi nuôi dưỡng tạo vật trong mình, cư mang tất cả nhát nguyệt mất mát. Tôi tự thành con xoáy khủng khiếp của vô lượng hành tinh lấp lánh trong dòng ngân hà xa xăm. Tôi là một kết hợp dồn nén của tinh lực vũ trụ, của những giải mây huyền bí nhất, những mạch nguồn sâu thẳm nhất như bảy ngửa xanh chuyển vô, như ngàn ngàn con sông mang hoa lá đồn về. Tôi là đại dương nơi bão gió hát ca, nơi tụ đọng lớn lao của nước mất loài người.

Những ống máu trong tôi cuồng nộ như trăm ngàn dòng Hồng Hà mang cát đỏ nuôi dưỡng hình hài.

Trái tim tôi: một núi là cao nguyên Tây Tạng, nơi nghỉ ngơi tuyết bay, nơi tìm ngắt mặt trời và một nửa là vực sâu của đại dương. Mỗi nhịp đập là lừng lừng mây bay, là gầm gừ biển lớn, là muôn xô nghiêng cánh cửa Âm Dương, là vẫy gọi mặt trăng đầu thai vào mặt trời để trần gian chìm toàn thể trong bóng tối thân mật, vắng vẻ vĩnh cửu của mọi nhân quan ngã Pháp so đo.

Bây giờ, thời nền vàng ếch từ mù trước mặt, chỉ đủ sức quyến rũ những con蝶 lang thang, những cánh bướm bỏ sương mù vào sương ầm. Tôi rất quý những bạn láng giềng này—những khúc trường ca—những cuộc chơi rong trợn kiếp, mà không bao giờ tìm thấy giữa loài người. Tất cả mọi tiếng ca chỉ còn lại tiếng rú thống thiết của ý thức thất bại. Tất cả mọi bước chân rong ruổi chỉ là những bước chạy trốn từ ngục tự thân. Cũng dưới ngọn lửa này, những trang kinh càng trở nên héo úa, những trang giấy nghĩ ngút tà dương. Mỗi phiến giấy thơm trở nên một chiếc lá khô xào xạc, những chiếc lá cuối mùa của một cơn rừng già thâm u vắng vẻ. Những nét chữ cổ hiện thân từng đốt xương mục, từng ngành củi đeo đôi thi thảo, từng ổ xương chim rã nát, từng mảnh sỏi vô hồn... Tất cả chỉ còn là bề bộn lệnh đênh trên cơn hồng thủy ý niệm dâng ào ạt trong tôi. Tôi hú gọi mặt nghĩa về nhập xác. Tôi chuyển tinh năng vào từng ngữ ngữ, hồi sinh. Tôi kết tinh tú lại làm dòng kinh thi nhất nguyệt. Tất cả bừng sáng trên một tâm địa huy hoàng. Mỗi dòng kinh Kim cương là một suối tóc biêng biếc hiu hắt, là sợi mưa thu lãng đãng, là một lấm chấm hoa đào, là sợi hương thơm tan loãng từng mây, là để đá ngủ giữa mặt trăng và đàn ca nào buốt, là Nhị tướng giao nhau để ngược ra đấng vô cùng. Tôi gọi hồn thiên thu nhập với gang tay. Tôi chiêu vĩa vô cùng hiện giữa sương bụi. Tôi đốt xác hoàng hôn làm triều dương mờ mắt.

Mỗi dòng kinh thơ là một mạch máu. Mỗi mạch máu là dòng tinh khí mặt trời, là một hơi thở bảo tố. Tôi thở bằng kinh thơ, cư mang trong từng túi phổi. Tôi đâm nổ ý thức tôi cho những dòng kinh vọt ra như vô vàn cây mọc

trời. Nút xoáy tinh lực không còn, tôi vờ tung như trăm ngàn mảnh mây hào quang mang kiêu ngạo vô cánh vào vũ trụ. Mỗi chữ, mỗi nét mực xanh là một cô đọng tinh lực vũ trụ. Sức mạnh của một biên cả thu gọn trong nét chữ bùa chú ngàn cân dưới cán bút ấn quyết xẻ núi. Tôi chỉ còn là kết hợp tạm bợ của sa mạc ý niệm, nằm chờ tiếng rêu huyền bí của gió rừng là cuộn thành lốc mù bão trắng. Tôi chỉ còn là rừng tóc của vô lượng dòng kinh. Tôi còn nguyên vẹn chiếc kén tơ của con tằm đang mọc cánh thoát hình vỏ cánh ra đi làm trăng sao vãng vác.

Bây giờ đúng ba giờ đêm. Mỗi vị sư là một thế giới tịch tịch, mà mỗi gian phòng là những cánh giới vũ trụ riêng biệt. Quý Thầy ngủ yên ầm như một bóng trắng hiền từ trong giọt sương. Chỉ còn tôi và dòng sông dưới kia vẫn tỉnh thức cô quạnh. Tôi phải thức với dòng sông, thức vĩnh cửu cho dòng sông chảy mãi. Tôi chợt băng khuỷu trước một bóng dáng trên tường. Không đó chỉ là chân dung của Tò Bò Đẽ vác thuyền

từ là muôn về trong một. Ngụ từ là ngôn ngữ trình nguyên. Ngụ từ là nụ cười màu nhiệm. Ngụ từ là ẩn tính của ngôn ngữ. Ngụ từ là ngụ từ.

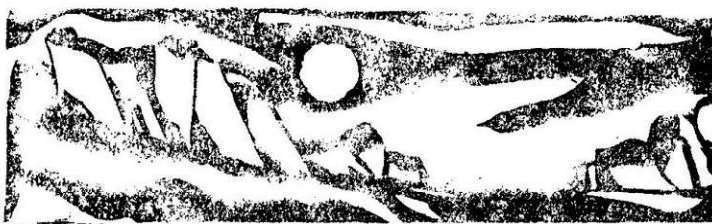
Kẻ lữ thứ qua cầu, muốn mau qua cầu như một cơn mưa thu, vì đường còn xa, còn bao nhiêu núi cao mây trắng cảm dỗ, còn bao nhiêu cơn hoa xuôi mắt đợi chờ. Rồi đến một thị trấn nào đó ít lâu, lại làm lại cuộc ra đi. Vì máu huyết thường hằng sôi động ra đi. Tôi rất thèm những chuyến xe chợ xộc xạch, vừa mang tôi đi vừa dẫn vật mình trợn kiếp. Tôi chán ngán hết mọi tính lý. Tôi thêm một chỗ ngồi bên cửa xe, hút còi thuốc, nhìn lên cây cao lừng lừng sương dài, theo cổ xe dòng dưới tìm kiếm mảnh mặt trời vàng cuối núi. Tôi chỉ thêm chuyển dịch. Kinh thị những phố núi, đèo mây, những viện tuợ ven biển dừng nghỉ. Nhỏ nước bọt vào những ga mưa, chợ phố, những hang hốc cư ngụ. Tôi sống trọn vẹn bằng máu huyết hát ca lên đường. Chỉ có ra đi mới giải thoát. Giải thoát sự giải

ca man rợ. Biển là hiện thân của sự đau khổ chất chứa; nơi tụ đọng tất cả nước mắt loài người và trùng thú. Biển là dấu chấm hết vì đại nhất của thiên thu, cũng như giếng mất huyền nhiệm của xứ nữ; nơi vắng vẻ sau cùng của mọi bản anh hùng ca chuyển núi. Biển là nước mắt kết thành tiếng khóc. Tiếng khóc tự kết thành nước mắt. Nước mắt tự vỡ ra âm thanh não ruột. Biển là vũng máu thiên thu; vũng máu vô ngàn năm tìm ngắt. Biển là giọt máu duy nhất còn lại, chứng tích của cuộc ám hại, sau khi tên sát nhân vĩnh cửu xa bay. Biển là cổ trống đồng meo móc thúc giục máu xám lên đường. Biển thường xuyên tung tin điều cho loài người man rợ. Biển quyến rũ máu huyết hát ca. Biển là thông điệp thăm thẳm của không tịch và sấm dậy; vắng vẻ ghê rợn và bùng nổ kinh hoàng. Hồi con nước bắt màn kia. Ta vút xuống người một cộng rầu khinh thị. Hồi dấu chấm câu hun hút kia. Người nhỏ xuống lưng chừng đời sống như một dòng văn ngữ nghệ. Hồi thông điệp mê hoặc kia. Người chỉ cần thiết cho những nút rầu rĩ. Hồi thùng huyết huyền nào kia. Hãy trả mây trắng hồi sinh. Hồi bảy ngửa thiên thu kia. Hãy hò hét lên đường. Hò, trùng dương sương muối kia hãy đổ xuống nụ cười thêm mặn.

Tôi ngạo nghệ đứng lên trong những cừ chỉ và khuôn mặt thất khôi bỏ xuống bãi cát theo dấu chân một suối tóc thủy quái về cuối bãi. Người thiếu nữ lau sậy đó đã mất hút từ khi cây đèn bão vàng ếch tắt phụt trên cột quán lần thứ nhất, cũng như viên trăng lúc đó mất hút trong cơn mây ào bay. Một con chim mào mắt đỏ trên nền trời, một tiếng chim nào chết dưới trên biển động. Dấu chân thứ nhất—Dấu chân thứ hai—Dấu chân thứ ba—Dấu chân thứ tư—Dấu chân thứ năm—Thứ sáu... Dòng chân hiện ra cùng với mảnh trăng trên bãi cát. Tôi gián tâm thức vào cuộc truy tìm dấu tích. Dòng chân hút dài về cuối bãi. Tôi mãi theo và phát hiện thêm một dòng chân đậm hơn ngược chiều—Những dấu chân được cái giao nhau chân chữ rồi trở thành những xoáy cát sâu thẳm. Tôi ngồi xuống, nhìn đôi chân mình; đôi chân như hình ảnh cuộc sống; những dấu chân. Những biểu tượng rơi rớt quần quanh. Hồi nhỏ, trước mỗi lần chui vào tấm phản gỗ hoàng tâm, đặt sau khung cửa đất nhìn ra những tháp núi non sương ảo nhiệm, nghe tiếng đé gáy bụi tai, nằm thờ hiu hắt với mảnh nguyệt đầu giường, mẹ tôi lại đem tôi soi chân ra ánh trăng, nếu còn cát bụi là bế tôi ra con suối nhỏ đầu nhà, đem khóa chân con xuống dòng róc rách, cho các bụi xuôi theo cơn suối với sao đêm. Có lẽ, từ những ngày mất hút đó cùng với bóng dáng khu Trang trại Đá Trắng; một cõi sương khói tím mù. Tôi đã lớn lên và biết bao lần rửa chân mà thực ra chưa một lần sạch cát. Cát hồng—cát tia—cát xanh—cát bần tười—cát hào quang... tất cả mọi thứ cát bám đầy chân và lấp dần huyết mạch, đóng sập trong tim, tự lại nếp óc làm nên sa mạc, một thứ sa mạc đầy bão nổi và sương ngửa khô. Tôi đã gián bao nhiêu dấu chân trên mảnh đất này. Những dấu chân thềm đất, hút nhựa sống từ lòng đất nuôi dưỡng tâm

(xem tiếp trang 16)

QUA SUỐI MÂY HỒNG



PHẠM THIÊN THƯ

trượng khai thị trên vai, treo chiếc gậy cỏ vi mật vô minh như một chấm than chênh vênh cuối cùng; chiếc gậy duy nhất đập lên nhị tướng để lia cả sự ra đi. Trở về và ra đi cũng chỉ là giả danh chỉ sự lênh đênh của cuộn mây trắng Trở về chỉ là sự ra đi trùng sinh, sự ra đi nhập diệt, vì hoàng hôn bên này là triều dương bên nọ, cũng như là bờ vĩnh cửu chỉ tung hay trong nhận thức, dòng sông chỉ chuyển dịch trong huyết mạch, bia mộ chỉ là mộ bia của ảo tưởng thường tại; ảo tưởng này là biến chứng của tâm bệnh tham chấp và mê loạn.

Sự chết không phải là sự trở về mà là sự ra đi đột biến, sự vượt cầu vào mây khói. Cây cầu lừng lừng là dấu nối ngắn ngủi giữa hai đầu của sự vô cùng—là một ảo giác hiện nộ, nền giữa vô cùng—một vô cùng tìm ngắt cỏ hoa—cỏ hoa là hiện thân của vô cùng vi diệu. Kẻ yếu cỏ hoa là kẻ đi vào vô cùng. Tình yêu là chân tướng của vô cùng—chìm non trong hốc cây—Mẹ dạy tiếng hót triu mến—Ngụ từ bắt đầu nhiệm, Ngụ từ là ngọn tóc băng khuỷu. Ngụ từ là tiếng em nước suối. Ngụ từ là tiếng bề câu họ nhau trong hốc cây. Ngụ từ là con chim nhỏ nhô tha cổ lên cành. Ngụ từ là câu vu vơ: Sao em áo xanh đã vàng lệ đợi. Ngụ

thoát mới giải thoát. Ra đi là bản chất của dịch hóa vũ trụ Sự ra đi cuối cùng, sự ra đi đột đỉnh là ra đi cả sự ra đi, ra đi trong nỗi không tịch sấm sét.

Một chiều, có lẽ vào một mùa hạ thật xa; ngày ấy như một cánh chim biếc đã rụng xuống ven núi rữa xương. Tôi cặp tam nhựt về một ruộng lúa ngoại ô, nằm hút thuốc nhìn trời; việc nhìn trời cao đối với tôi cũng cần thiết như दौर hoa, sách quý, trồng cây và như hai bữa cơm rau thanh đạm. Tôi chợt thích thú đón xe đi Vũng Tàu và tìm được chuyến xe cuối ngày lựa thừa hành khách. Thế rồi có xe chợ già cũng vừa kịp thả tôi xuống thành phố cùng với vừng sao đêm chỉ chít trên bãi biển. Tôi vờ khùng xe gỗ ngựa chất đầy bóng tối về phía bãi sau. Vô ngữ lơ cộc rơi mưa trên con đường cheo leo lưng núi. Tôi bỏ xuống chọn một quán ăn có cây đèn gió vàng ếch trên tường. Gọi một phần ăn, một ly rượu nâu đậm, một phin café rồi ngã lưng nhồi còi thuốc hút nhìn biển. Biển đêm trở thành cây dương cầm gỗ huyền hoặc—Những ngọn sóng rì rào trong hốc đá—Những ngọn gió hú vi vu cuộn cuộn chung quanh—Những bờ cây nào rũ tóc—Những đỉnh non nào le lối trăng sao. Biển chỉ còn những tiếng khóc, những tiếng thỏn thức, tiếng nấc nghẹn thống thiết tiếng nguyên rủa thì thầm, tiếng hát

RABELAIS bảo: "Cái cười là đặc điểm của con người". Ta đã thấy là chưa đủ, nhất là trong trường hợp cái cười châm biếm. Có lẽ nên thêm: "... của con người tự do".

Không riêng ở ta, hình như ở đâu đám binh dân cũng cất tiếng cười trước tiên. Trong khi lẽ ra họ là những kẻ phải khóc trước mà cười sau chót hết, vì phần sống nghèo hèn.

Ở ta, nhiều người đã nhận xét về cái phần trào lộng trong tuồng và chèo. Phần sáng tác của nhô sĩ bao giờ cũng nghiêm chỉnh, bi hùng; phần trào lộng là của binh dân.

Bên Tây phương, trong khi giới quý tộc thời trung cổ khoái nghe những thiên anh hùng ca (*Chanson de Roland*, *Chanson de Guillaume*, *Pèlerinage de Charlemagne à Jérusalem v.v.*), thì giới binh dân kể cho nhau những mưu mô tinh quái của một con chồn (*Roman de Renart*) và các thơ tiểu lâm (*fabliau*).

Tìm đến nguồn gốc, người ta cũng dễ thấy bị kịch ở nhiều quốc gia bắt đầu từ những lễ nghi tôn giáo, còn hài kịch thì xuất từ những anh chàng múa rối cho dân chúng xem ngoài đường ngoài chợ.

Nói cho đúng, không phải tất cả mọi tiếng cười cất lên đều có ý nghĩa nhạo báng, cũng không phải tất cả mọi tiếng cười cất lên từ đám binh dân đều nhằm vào các tầng lớp trên. Dân gian có lúc cười để giải trí, cười để cho vui. Và khi cái cười có nghĩa nhạo báng, thì dân gian cũng ngay tình: họ mang cả những sự vụng về, ngớ ngẩn của chính

minh ra chế giễu, họ chế giễu kẻ ngây thơ, yếu kém, gần như hoan nghênh hạng qui quyết xảo trá v.v... Xem đi xem lại câu truyện về con Chồn, *Gustave Lanson* lấy làm thắc mắc: trong tâm hồn dân tộc Pháp lại có chỗ tàn ác phi đạo đức như vậy sao? Còn các nhà lý luận văn học mác xít, họ lấy làm khó chịu về những trường hợp "sai lập trường" ấy.

Nhưng thường thường sự nhạo báng vẫn "có lập trường". Dân văn hay nhạo quan, tín đồ nhạo thầy tu, kẻ dưới nhạo người trên. Và lấy thế làm thích.

Như vậy, để có một không khí vui cười, tương cần có tha thứ, có tự do, có mở.

Thời xưa, thời của văn học truyền khẩu, thì kẻ châm chọc bằng ca dao, bằng truyện tiểu lâm, có thể lẫn trốn trong tập thể vô danh. Nhưng về sau, khi mỗi văn phẩm đều mang danh tác giả minh bạch, thì tiếng cười châm biếm chỉ phát ra mạnh dạn trong một xã hội tự do.

LÂM NGỮ ĐƯỜNG hết sức đề cao tiếng cười. Ông cho rằng tinh thần hài hước "có thể mở đường cho một thời đại hợp lý, mà thời đại đó là lý tưởng cao nhất của nhân loại." (1).

Tiếng cười có khả năng... cứu thế! Trong khi ấy, các đảng Cứu Thế, như Thích Ca, Giê su v.v., đều không hay cười. Các ngài hiền từ nhân ái, nhưng không mấy vui vẻ. Trong *Luận ngữ* chép lời Khổng Tử, trong các kinh Phật, trong các kinh Thiên Chúa đó ai tìm được một lời nói cả cười. Ngay cả trong *Nam hoa kinh* của triết gia tài hoa quán cổ kim là Trang Tử cũng vậy.

Không phải các ngài chế kỹ thuật tu từ: có những lối vi von, những ngụ ngôn, lộng ngữ hay ra phết. Nhưng đùa cợt thì tuyệt không.

Chẳng những các đảng Cứu đời đều nghiêm trang, mà các tông đồ, đệ tử, các thầy, các ni cô, di phước v.v., phần nhiều cũng thế. Thậm chí, trên khuôn mặt những con chiến ngoan đạo, những thiện nam tín nữ thành tâm ra vào các chỗ thánh đường, chùa chiền v.v... cũng khó tưởng tượng một nét tinh ma ranh mãnh.

Lâm Ngữ Đường liên hệ thái độ nghiêm trang, trịnh trọng, với óc mộng tưởng với sự say mê lý thuyết; và liên hệ thái độ trào lộng với óc thực tiễn. Những kẻ hoài bão một lý tưởng cao xa thì đắm chiều, khắc khổ, lễ mễ, đôi khi lỗ bịch. Cái lỗ bịch, ấy, hàng thực tiễn trông thấy ngay và phát lên cười. Họ Lâm yêu tiếng cười, yêu cái giản dị, tự nhiên.

TRONG cái ngôn ngữ hóm hỉnh của miền Nam, chúng ta vừa thấy chỗ tự do tương đối trong sinh hoạt xã hội, vừa thấy vẻ khinh khoái của những con người không quá bận bịu vì lý tưởng.

Nói nước mĩ, con gái Giao chỉ, nước Mễ, dân Xê ky" v.v... thì quả không trang nghiêm, tôn kính, không tôn kính người, mà đối với chính mình cũng bất cần. Trên đời không có gì đáng coi là cấm kỵ nữa. Gọi "nước mĩ" không hẳn là có ý khinh rẻ, nhưng quả đã tước mất cả cái thiêng liêng của nước mẹ.

Những con người cóc cần lý tưởng trong một xã hội tương đối tự do: Đó là cái hình ảnh mà tiếng nói bụi đời của miền Nam gọi lên.

Ở miền Bắc, ngược hẳn lại: ai nấy ôm chặt lý tưởng trong một xã hội bị kiểm soát chặt chẽ.

Xã hội bị kiểm soát, tiếng cười bị chỉ huy, nên gắng gượng nhặt nhẹo. Người người sống vì lý tưởng, chết vì lý tưởng, giữ từng cử chỉ từng lời nói sợ xúc phạm đến lý tưởng, cho nên bộ tịch

Hàng tháng hãy tìm đọc:

Ý THỨC

tờ báo phổ biến hạn chế

gồm những sáng tác thường xuyên của:

Nguyễn Hữu — Lê Ký Thương — Võ Tấn Khanh —
Thế Vũ — Trần Hoài Thư — Mùng Mán —
Nguyễn Ngữ — Lê Kiều — Lê Quỳnh — Chu Trầm
Nguyễn Minh — Trần Hữu Lục Nguyễn Minh —
Trần Hữu Ngữ — Tân Hoài Dạ Vũ...

VÔ PHIÊN

NHIN VÀO VĂN CHƯƠNG



tự do và thực tiễn

cứng đờ, ngôn ngữ đầy những khuôn sáo, khuôn hiệu. Lắm khi còn xen những bùa chú bí hiểm

Bùa chú? — Thật vậy. Lâm Ngữ Đường nói chuyện Cộng sản bên Trung hoa, kể lại những trường hợp thay vì: "Thái độ của dân cày" thì lại bảo: "Phản ứng về địa hạt ý thức hệ trong giai đoạn hiện tại của giới sản xuất nông nghiệp" (2), thay vì: "Cháu nó có hay đánh nhau với trẻ con hàng xóm không?" thì lại hỏi "Thưa bà, khuôn khổ cư xử với tập đoàn của Stella như thế nào?" (3) v.v... Người Cộng sản bên xứ họ Lâm với người cộng sản xứ Bắc của chúng ta không khác nhau mấy.

Nói được "phản ứng về địa hạt ý thức hệ," "khuôn khổ cư xử với tập đoàn" quả nhiên là hay: cách nói năng rất lý tưởng cho cao siêu hẳn lên, bao quanh nó một màn bí ẩn cho nó thêm khả kính. Cách nói thật trịnh trọng.

Và Lâm Ngữ Đường liên hệ chữ "trịnh trọng" với chữ "ngu xuẩn". (4)

CHỖ khác biệt về tâm lý ấy của người Việt ở hai bên chiến tuyến, không ai nói rõ hơn là người lính thi sĩ Nguyễn Bắc Sơn trong một đoạn thơ tuyệt:

"... Kề thù ta ơi, những đứa xâm mình
Ăn muối đá và điên say chiến đấu
Ta vốn hiền khô, ta là lính cày
Đi hành quân, rượu để vẫn mang theo
Mang trong đầu những ý nghĩa trong veo
Xem chiến cuộc như tị trời dách nước
Ta bắn trúng người, vì người bạc phước
Chiến tranh này cũng chỉ một trò chơi
Vì cần phần người xui khiến đó thôi
Suy nghĩ làm gì lao tâm khổ trí
Lũ chúng ta sống một đời vô vị
Nên chọn rừng sâu núi cả đánh nhau..." (5)

Bên kia là "những đứa điên say"; bên này là "ta", coi đánh giặc như trò chơi. Hoàn cảnh phải chăng đã xui có cái bất cần này để quân binh lại cái quá đáng kia, óc hài hước bên này để kiềm chế óc mộng tưởng bên kia?

Dấu sao cái phong thái của "ta" như thế thật đã phản ánh trung thành trong mô típ dĩ dõm khinh khoái của thời đại. Phong thái của "ta" là phong thái kẻ thích đùa:

"Dừng quân nơi đây nói chuyện tiểu lâm chơi." (6) <

(1) Một quan niệm về sống đẹp. Bản dịch của Nguyễn Hiến Lê. Nhà xuất bản Tao đàn. 1965, trang 72.

(2,3) Bị danh. Bản dịch của Từ Chung, nhà xuất bản Ngôn luận, 1959 — trang 32.

(4) Một quan niệm về sống đẹp, trang 74.

(5,6) Chiến tranh Việt nam và tôi. Khởi Hành số 28, trang 11.

BẠN CÓ ĐÚNG NHỮNG SÁCH LÁ BỐI IN NĂM 1969 CHƯA?

— CHIẾN TRANH VÀ HÒA BÌNH, I, II, III, IV
Léon Tolstoi, Nguyễn Hiến Lê (dịch)
3000 trang giá 1200

— ĐẤT PHÙ TANG CÁI ĐẸP VÀ TÔI
Y. KAWABATA, Cao Ngọc Phượng (dịch)
50 trang giá 25 \$

— VẤN ĐỀ NHẬN THỨC TRONG DUY THỨC HỌC
Nhất Hạnh 158 trang giá 70 \$

— NHỮNG GIỌT ĐĂNG
Võ Hồng 150 trang giá 80 \$

— MẶT TRẬN MIỀN TÂY VẪN YÊN TĨNH
E.M. Remarque, Phạm Trọng Khôi (dịch)
276 trang giá 150 \$

— CUỐN RỪNG CHƯA LÀ
Bình Nguyên Lộc 112 trang giá 50 \$

— HOÀI CỔ NHÂN
Võ Hồng 185 trang giá 100 \$

IN XONG TRƯỚC TẾT:

— ĐẠO PHẬT NGAY NAY (tái bản)
Nhất Hạnh

— EM BÉ PHÙ TANG
Iseko, ICHINO HATANO,
Trương Đình Cù (dịch)

— NẾO VỀ CỦA Ý (tái bản)
Nhất Hạnh

— ÁO EM CÀI HOA TRẮNG
Võ Hồng

— XÚ TRẦM HƯƠNG
Quách Tấn

— PHƯƠNG PHÁP CHỦ ĐIỂM TẠI TRƯỜNG TIỂU HỌC CỘNG ĐỒNG
Vương Pên Liêm

— PHONG TRÀO DUY TÂN
Nguyễn Văn Xuân

— TÂM CA VÀ TÂM CA tái bản và 10 bài mới của Phạm Duy

nhà xuất bản LÁ BỐI

120 Nguyễn Lâm Cholon

hoàng vương cung

NGÀY VỀ XỨ PHÚ

Đêm nay nằm thao thức ở Long tường.
Mai quá bước lui về đây Phước khánh.
Ôm chiến hào trong cổng rãnh đầu mương.
Thân xác nhỏ nghe chừng muôn cay đắng.

Đêm Trường sơn gió cắt mù mưa dãi.
Đầy Sầm sơn chết chóc nổi hồ nghi.
Núi rừng đó chiến trường ngàn đầu bãi.
Nhìn quê hương xem còn lại những gì ?

Đồng Phong Niên một chiều mây tím nhạt.
Ngồi đây nhìn nổi chết ở Dinh ông.
Thơ ấu ngủ ngàn không trở lại,
Mảnh thân côi nghe lạnh đã bao lần.

Từ đây đó quê cha nào cách mấy
Mỹ thanh nhìn như thấy cả đường đi.
Nhưng nguy hiểm vẫn vô tình đầu thấy.
Xác xơ rồi phương đó có còn chi.

Đồn Phú vang tiếng súng vẫn âm ỷ
Rồi không biết phương nào đây tan nát
Đá bàng buổi dừng quân nghỉ mát
Đồng đông hòa cây cỏ mọc xanh rì.

Quê hương hồi chiến tranh chừ thôi nữa ?
Cho ta về với tuổi trẻ khôi nguyên.
Cho quên đi chút nỗi ưu phiền.
Cho thân thể tìm về dòng sữa mẹ.

phan văn trình

TÌNH CHÂTEAU D'EAU

Château d'eau buồn nửa đêm
Cây ngát ngàn hương côi gió
Trăng về leo trên đỉnh cao mù...

Ơm tình đêm Château d'eau
hơn sao trên vầng trí tưởng
Chim bơ vơ mỗi cánh sa mà...

Château d'eau ta nhớ mi
đêm đêm tình lên cao đỉnh
ôi trăng sao ngợp gió mây mù...

triều đăng thủy

NỖI KHÔN CÙNG

Nước mắt này nhỏ xuống
Mong ruộng đồng xanh tươi
Xương máu này đổ xuống
Mong người người yên vui

Bao nhiêu năm khổ nhọc
Biền dâng cuồng sóng xô
Bao nhiêu lần bật khóc
Hình hài thêm ốm o.

Nói không thành tiếng nói
Gậm nát cả khối sầu
Ban ngày như đêm tối
Gót đá mòn hân sầu.

Xương bằng bao nhiêu núi ?
Máu đào trông thấy sông ?
Sao đầu người mãi cúi ?
Chờ mục nát cùm gông ? !

Tôi thốt lời trần trời
Xin mai táng cuộc đời
Dẫu có người chưa chết
Như thế còn thành thời

tiết tâm linh

NỖI CHẾT THỨ HAI

bàn tay nắm ngón xanh rêu
chải làn tóc cứng đầy thiêu to trời
sống cho trọn một ngày thời
nghĩa gì những tháng rằm dài không tên

nhìn em một cái cũ mềm
bàn tay nắm ngón chợt quên hận thù
nhìn em trên thoáng thiên thu
buông xuôi sự nghiệp bán mua chưa lời.

tổ lý

TÌNH CA ĐEN

Tay mưa rụng xuống khe ngàn
Tôi so cánh gỗ bay tàn cơn gió
Chiều trời máu cắt giong sông
Lênh đênh quân đảo ngậm hồng băng sơn
Nụ môi rớt lạc hoang đường
Khi cười vỡ lỗ xuống nguồn tịch dung
Thu thân trong áo mực đồng
Tôi nằm chết ngắt giữa lòng chìm đi...



thảo nguyên

CỎI RIÊNG

Nửa khuya chần gối cũng buồn
Bỗng nghe hư ảo cõi ngồn kiếp xưa
thấp đèn ngồi dậy nghe mưa
Tiếng trong thành thốt, tiếng vừa xót xa
Cỏi đầu là cỏi sa bà
Đường đi ngỡ tới quê nhà chiêm bao
Mùi hương cổ quận đêm nào
tình ra mới thấy lao xao cỏi lòng
Chôn xưa đã đứt vãn mộng
Ngập ngừng rừng cũ, cỏ trông bóng người

nguyễn tường văn

LUÂN LƯU

1.—
đưa tay xin tiếng động hồ
cho thân phai lụn chiều mờ phút tàn
đắm buồn đôi mắt quan san
năm nghe tiếng nuôi lên màn mây mưa
giọt vàng vọng lại lừa thừa
mỏi khổ mặt đắng đông đưa côi mờ
2.—
lặng nhìn tượng đá vắng lại
ngồi ôm quá khứ đem hài thể đi
hành trình động bước sinh ly
soi gương vuốt mặt tư duy cuộc đời
tóc se nắng muộn rồi bời
tình đen gục chết mưa trời hắt hìn
3.—
giả từ trong cõi vô thường
đau nhau bước nhẹ thiên đường liễu trai
nặng hồng hong giọt sương mai
tóc râu tàn lụn hình hài qua thân
mắt đêm thoáng mộng gian truân
đời qua kỷ ức sâu luân lưu về

ngy trung

PHẬN ĐÊM

Bãi hoang phơi nổi ưu phiền
Rác rơm tri nhớ quanh miền ước ao
Lũn chiều rử đáng xanh xao
Đêm tâm tưởng nghe lao đao phận mình
Thôi đành gói trọn điều linh
Hành trang còn lại trong tình tự xưa
Kính qua khoảng vắng còn thừa
Mang thân lữ khách cơn mưa phá dầy
Rời mai cũng lo lắng cơn say
Que diêm nào đốt chuyển tay bện bẻ
Và mình quay tròn vòng xe
Ngửa nhìn đốm sáng trong kè đá hoang.

nguyễn cung điền

EM BIẾT KHÔNG

Em biết không
trong tháp vắng trí não
anh vẽ hình bóng tuổi thơ
khi đã hoàn thành bức họa
anh ôm đầu khóc thầm thiết
anh khóc như mưa dầm cha anh tử trận
em biết vì sao không
bởi anh đưa đám tang của anh
của tuổi trẻ sượng sấu trong những năm
căm lạng
thơ ấu đã chết thật rồi
điều chứng tỏ là anh đã vẽ được nó trong
ký ức

Em biết không
những chiều mưa buồn được nhớ em, anh đã
thấy ám áp
mùa Thu đó thật đẹp và buồn
Anh muốn yêu em bằng muôn vàn đợt ngọt
bằng những điều thuốc chảy không hay biết
trên môi

yêu để quên đi tiếc nuối
để xóa mờ đi văng vẩn ám ảnh
vẫn đeo đuổi anh với tên gọi nhức buốt

Em biết không
tuổi trẻ anh chia từng mảnh trên phiếm đàn
và tương lai là chuỗi âm thanh bay cao rồi
mất hút
còn lại anh bất động
còn lại anh với thân thể rập nổi
em biết không.

nguyễn ái văn

NHỮNG NGÀY

hôm kia
tôi đứng nhìn lá úa rơi
trên vầng khói lửa
nhìn bóng một người lìa xa
rời mất dần trên con đường vắng
lá vàng vẫn rơi
lòng tôi bỗng như chiếc lá vàng

hôm qua
tôi ngồi ủ rũ trên một chuyến xe
mà lòng già buồn
chuyến xe đưa tôi về thành phố
để tiếp nối những công việc buồn thiu
chiếc xe lăm lăm về thành phố
trong buổi sáng mùa đông
tôi gọi thăm tên người yêu đầu

hôm nay
tôi đi dưới cơn mưa
mưa mùa đông rất lạnh
tôi đi đếm từng bước trên con đường
mà mưa vẫn rơi xuống con đường đất
mà mưa vẫn rơi xuống bờ vai tôi
ôi cơn mưa buồn
ôi lòng tôi lạnh quá
trong buổi chiều mưa lất phất bay...

G. S. NGUYỄN GIA TƯỜNG

(Cụ Nguyễn Gia Tường tốt nghiệp trường Cao đẳng Sư phạm Hà nội. Từ 1920, cụ vốn là giáo sư Trung học ban Khoa học. Di cư vào Nam, cụ tiếp tục dạy Văn vật. Từ 1957, cụ đảm trách môn Luận lý Chức nghiệp Nhà giáo tại trường Sư phạm Saigon, rồi 1963 lại thêm môn Giao tế Xã hội. Cuối năm 1966, cụ xin nghỉ việc vì tuổi tác. Năm nay cụ đã gần quá cái thất thập cổ lai hi mà chưa thấy tuổi rồi. Cụ rời trường Sư phạm Sài-gòn từ 1966, nhưng những tài liệu cụ đã soạn thảo cho giáo sinh và đã in thành sách vẫn còn lưu trữ tại nhà trường và giáo sinh vẫn tiếp tục nghiên cứu)

1.— Tâm trạng tuổi trẻ ngày nay ước mong một cuộc cách mạng giáo dục là một điều đáng mừng, vì nó chứng tỏ tinh thần dân tộc chưa bị tiêu diệt bởi 80 năm chế độ thực dân cai trị và ngoài 20 năm rối loạn nội trị. Nhấn mạnh vào tính cách toàn diện của cuộc cách mạng ấy là cần thiết, bởi vì các phạm hồi tinh thần quốc gia dân tộc, chứ không phải trở lại cái nếp sống thuộc địa thời thực dân.

Tuy nhiên nên coi chừng. Giáo dục là một công trình tiệm tiến và trường cửu. Không nên rằng buộc nó quá chặt chẽ với những thăng trầm của những giai đoạn chính trị. Quan niệm : giáo dục phải chuẩn bị cho tuổi trẻ đối phó hữu hiệu với hoàn cảnh, trong thời bình cũng như thời chiến, thì rất đúng. Còn nếu quan niệm vận mạng quốc gia với thái độ người bầy quan đứng ngoài sự sống còn của dân tộc mà phân biệt từng giai đoạn, kiểu « nhà buôn nghe chiều chợ » là mở rộng cửa cho việc « đầu cơ tích trữ ». Giáo dục dĩ đầu cơ thì sinh lợi tự vụ của dân tộc sẽ hao mòn dần vì thiếu tinh thần thúc đẩy. Trong trường hợp ấy quốc dân chỉ đáng hưởng cái thứ hòa bình mà kẻ chiến thắng tạm ban cho để sửa soạn thật chặt dần trong tương lai.

2.— Sự bề tạc của nền giáo dục hiện thời, từ tiểu học qua trung học đến đại học, dư luận báo chí đã bàn rất nhiều. Về số lượng trường ốc, dụng cụ, nhân viên, những viên trợ của những nước bạn và những cố gắng của chánh quyền đã đáp ứng nhu cầu được phần nào. Nan giải nhất là phương diện phẩm chất và tinh thần, liên hệ với tinh thần giới lãnh đạo. Đã có được bao nhiêu giáo chức đang có hoặc có thể nắm quyền điều khiển giáo dục mà biết kiêng kỵ như điều giới cấm việc tự hưởng dẫn con cháu mình vào đường hướng của ngoại bang, ngay từ tiểu học và trung học?

Nguyên nhân của sự bế tắc là trong giới được ưu đãi còn nhiều người muốn duy trì và củng cố cái ưu thế phần lớn được thừa hưởng từ thời thực dân mà không biết hay không muốn chuyển hướng từ những tiêu chuẩn của thực dân sang tiêu chuẩn của một quốc gia có chủ quyền. Việc lãnh đạo giáo dục còn quá yếu kém : kỹ thuật lãnh đạo chưa vững và yếu tố tâm lý gây uy tín lại quá thiếu thốn. Đó là hậu quả tất nhiên của chế độ Thực dân về giáo dục : chỉ nhằm đào tạo lấy người sai đặc lực và trung thành, và không cho phép quan niệm tương lai dân tộc ngoài sự diu dặt của quan thầy xưa. Với thời gian, ở một số ít trí thức, điều cấm kỵ ấy mặc nhiên trở thành hợp lý hợp tình.

3.— Về những hệ thống trường học do ngoại nhân làm chủ, có thể các trường của Pháp kiều, của Hoa kiều và của Mỹ kiều. Theo nguyên tắc, trên một xứ sở có chủ quyền, những hệ thống các ngoại bang đều phải chịu sự chi phối luật pháp quốc gia sở tại. Nhưng nếu chánh quyền sở tại yếu kém thì những trường ấy vẫn cứ mạnh ai nấy cạnh tranh để chiếm đoạt lấy ưu thế văn hóa về phần mình. Ở xứ này tệ hơn nữa là cả những trường tư thục do chính người Việt Nam làm chủ, vì chưa giác ngộ được tầm quan hệ của Văn hóa đối với sự sống còn của Dân tộc, lại cũng sẵn sàng đưa theo cái khuynh hướng ngoại lai xét thấy « ăn khách » hơn cả. Theo cái đà tiến như vậy, nhiều sứ quán ngoại bang sẽ trở thành trung tâm của những « sứ quân » trong một quốc gia chỉ còn là một cái bóng mờ, chẳng khác thời « Thập nhị sứ quân » xưa.

Tình trạng bị đất ấy sẽ có thể tránh được khi nhà cầm quyền nắm vững những dữ kiện Văn hóa thiết yếu cho sinh mạng dân tộc. Pháp luật quốc gia có quyền đòi hỏi sự hành trì và bồi bổ những dữ

kiến kia tại các trường công lập, và đòi hỏi sự tôn trọng tương đương đúng mức tại các trường tư thục, không trừ tư thục của bất cứ ngoại nhân nào.

4.— **Sáng tạo, dọn đường và thực hiện :** cho đó là ba “giai đoạn” để hoàn thành công cuộc cải tổ nền giáo dục của xứ sở, như ba phần của một công tác rộng lớn, thì cũng có thể được. Nhưng còn thiếu. Chẳng hạn trong công việc sáng tạo, nhằm hoạch định một đường hướng hoạt động, muốn tránh mọi sự sai lầm trước hết phải tìm hiểu để ý thực được rõ ràng các nguồn gốc sinh từ của dân tộc cùng với áp bức không cho nó nảy nở lên được với thời gian, như những quốc gia lân bang vẫn giữ được hay đã sớm khai phục được chủ quyền. Do ý thức sinh tồn sáng suốt để của dân tộc mới phát sinh ra ý chí giải tỏa và bởi đó nguồn gốc cho vững chắc

để tiến mạnh. Tức là phát huy được cái tinh thần dân tộc, sáng suốt và vững mạnh để loại trừ tệ đoan và xây dựng quốc gia.

Như vậy "thành phần cốt cán" đầu là để "sáng tạo", "dọn đường" hay "thực hiện" không thể chỉ định là một thứ chuyên môn nào, mà phải tìm nơi những cá nhân có tinh thần dân tộc vững vàng và có lập trường sáng suốt hơn cả. Thiếu điều kiện đó dễ bị lạc vào những đường có sẵn (Công sản độc tài toàn diện. Tư bản tự do quá trớn, hay Trung lập lý thuyết của tướng De Gaulle). Mặc nhiên làm mỗi xâu xích cho sự tranh giành giữa các cường quốc.

5) Về "nguyên tắc chỉ đạo" cho nền giáo dục mới, Đại hội Giáo dục năm trước có đề ra ba nguyên tắc là Dân tộc, Khoa học và Khai phóng. Tôi chỉ cần được được hai, là Dân tộc và Khoa học miễn là được hiểu đúng nghĩa. Còn nguyên tắc thứ ba, hai chữ Khai phóng có phần nào mâu thuẫn với hai chữ Dân tộc. Định rằng giáo dục phải mở mang trí tuệ và tâm hồn để giải thoát khỏi những trói buộc lỗi thời chúng cần trở sự tiến hóa. Nhưng nếu không nắm vững đường hướng (sinh tồn) của dân tộc, mà gặp sao hay vậy thì chưa thoát khỏi mang luôi của thứ thực dân này đã lại sẵn sàng rơi vào thứ mang luôi của thứ thực dân khác, để cho họ sử dụng như một con cò mồi.

Cho nên tôi muốn thay hai chữ *Khai phóng* bằng *Khai thông*. Nguồn gốc đây họ không phát triển lên được là vì áp lực của thực dân trên ép nên bề tặc. Cần phải giải tỏa được áp lực đó cho sự hanh thông nguồn sinh lực từ phía quá khứ qua hiện tại

◀◀◀▶▶▶◀◀◀▶▶▶◀◀◀▶▶▶◀◀◀▶▶▶

G. S. TRẦN KIM THẠCH

(Giáo sư tốt nghiệp Cử nhân và Cao Học Khoa học tại Viện Đại học Saigon. Sau được học bổng tư nhân sang Anh quốc, học tại Đại học đường Hoàng Gia Reading cho đến khi đỗ Tiến sĩ Khoa học cuối năm 1963. Hồi hương đầu năm 64 và giảng dạy tại Khoa học Đại học đường Saigon với chức vụ Giáo sư Dẫn giảng. Môn đệ của giáo sư nhiều người đã đỗ Tiến sĩ chuyên khoa và cũng giảng dạy với giáo sư.)

7.— Tôi đã từng ưu tư rất nhiều về nền giáo dục của miền Nam. Đó là một nền giáo dục hoàn toàn lạc hậu, với lối dạy của thời nô lệ và với những tập tục rất phong kiến. Những cái tiến văn vật chỉ là những vỏ và vữa tạm bợ, cốt để xoa dịu hay để phò trương nhất thời. Người ta đã nói nhiều về kinh tế hậu chiến, đối với một nước mà chỉ cần có hòa bình là đủ no ấm. Trái lại, người ta không bao giờ nói đến giáo dục hậu chiến, dù biết rằng nước ta chưa được văn minh và tiên tiến. Hoài bão của tuổi trẻ cố tìm một đường hướng giáo dục mới là điều tốt đẹp. Ta cần cái tổ toàn diện nền giáo dục một khi hòa bình vẫn hồi.

2.— Sự bế tắc của nền giáo dục của ta là do hai nguyên nhân xa: a — Chiến tranh tiêu hao tất cả nhân lực và đảo lộn mục thước giá trị con người của ta. b — Cấp lãnh đạo là người của thế hệ xưa, không tổ chức nền giáo dục của người Việt cho người Việt. Học sinh, sinh viên và phụ huynh chưa ý thức được đây đủ bốn phận và cố ý biến nhà trường thành một nơi tạo địa vị hơn là một nơi tập phụng sự và hy sinh cho đại cuộc. Nguyên nhân gần thì rất nhiều, trong số đó có địa phương tính của người Việt ta: ưa nhân hậu, ngại gian khổ, tránh phần đầu, ý lại, vọng ngoại.

3.— Mặt ngoài tuy còn rất ít ngoại nhân trực tiếp điều khiển giáo dục, mặt trong ngoại nhân vẫn thao túng gián tiếp, nhưng hữu hiệu, bằng cách tung vung liêng, cần bô giỏi, học cụ tốt lắm mà mất tự tin, mất đường hướng, mất uy tín. Nhưng đó chỉ là mối ngại nhất thời mà thôi. Đôi khi họ cũng thao túng qua ngó tên giáo nữa. Cho đến khi nào ngoại nhân vẫn còn làm chủ nhân ông các xí nghiệp to lớn nhất nước thì vẫn còn thế trạng chen chúc nhau xin học trường người ngoài và học chương trình nước ngoài. Riêng đối với Đại học, chủ trương tự trị, nếu không biết lèo lái, sẽ biến Đại học Việt nam thành Đại học ngoại quốc hết, và ngả ngán

quỹ, phương tiện và cán bộ giáo dục mà nước ta không cạnh tranh nổi với ngoại bang.

4.— Tôi hoàn toàn đồng ý về ba giai đoạn nêu trên. Các nhà giáo dục phải lãnh trách nhiệm sáng tạo, dọn đường và thực hiện, với sự hỗ trợ và tin tưởng của sinh viên, học sinh và phụ huynh.

5.— Một nền giáo dục mới phải do dân làm nên để phụng sự xứ sở. Nguyên tắc chỉ đạo thì không hiếm, chung qui vẫn là : đại chúng, dân tộc, khoa học. Về cơ cấu tổ chức, ta nên xem Tiểu học là giai đoạn giáo dục cơ bản, nên có một bộ riêng. Trung học là giai đoạn chuẩn bị để vào đời hay vào đại học, nên nó cần được nối tiếp với đại học. Do đó, Trung học, Đại học và Kỹ thuật học cần được một bộ riêng đảm trách. Ngoài ra một bộ khác lo về Văn hóa. Về học trình, nên theo sát tiêu chuẩn chỉ đạo, để đào tạo những bộ óc biết suy nghĩ, nhưng tâm hồn trong trắng và thân thể tráng kiện.

6.— Trên thế giới hiện nay, có rất nhiều đường hướng giáo dục, nhưng cơ quan UNESCO đã qui định làm bảy lối sau đây : Anh, Đức, Mỹ, Nga, Việt, Trung hoa. Không có cách nào hoàn hảo đối với dân ta và nước ta. Chỗ cần ta cần nghiên cứu thật kỹ các đường lối đó, rồi chế biến cho hợp với ta. Nếu ta quan niệm rằng : tri kỷ tri bỉ, bách chiến bách thắng thì kinh nghiệm giáo dục của miền Bắc cũng cần thực nghiệm cứu để kiện toàn giáo dục của miền Nam.

7) Trờ lực lớn nhất để thực hiện nền giáo dục mới đề ra vẫn là con người. Cần phải có hòa bình và có một cách mạng toàn diện xã hội thì mới có thể nền giáo dục mới. Có nền giáo dục mới, thì tất cả con người mới, và với con người mới, sẽ giữ và phát triển thành quả cách mạng. Tôi tin tưởng rằng ai cũng hiểu như vậy. **Cái chính là bao giờ mới có hòa bình và bao giờ mới hợp lực để tạo xã hội.**

Tôi chân thành đa tạ nhã ý của T.H.S.V.S.G đã cho tôi dịp may để nói lên những điều tôi nghĩ. ▽

đến tương lai dân tộc. Có vậy dân tộc mới vững tiến trên đường tự lực, tự cường, tự chủ.

Còn về cơ cấu tổ chức, về học trình cho cả ba nền Tiểu, Trung và Đại học, thiết nghĩ có bốn điều khoản nên chú trọng :

a) Cần rèn luyện cho tuổi trẻ có khả năng thực hành công tác phải đảm nhiệm và đủ đức hạnh chu đáo (chứ không tắc trách) nhiệm vụ đúng ý nghĩa phải thực hiện. Cần học kỹ thuật cho có đủ phương tiện cần dùng, nhưng cũng phải thấm nhuần đạo lý để tránh sa đọa vì lạm dụng phương tiện.

b) Dân là thể dục, trí dục, hay đức dục ; theo khoa học, văn học hay nghệ thuật, phải đặt nặng vấn đề thực tập và thực tập trong hoàn cảnh cộng đồng xã hội dân tộc. Thiếu tính cách thực tế và tinh thần hợp tác là hai khuyết điểm lớn trong nền giáo dục cũ, khó thức được trách nhiệm liên đới.

c.— Theo nguyên tắc Khai thông (thay vì Khai phóng), một nền giáo dục quốc gia phải được nhờ môi trường thông cảm giữa hiện tại (xã hội) với quá khứ (lịch sử) và tương lai (hậu thế), để phát huy những tài đức cao cả nhất trong truyền thống dân tộc.

d.— Trong sinh hoạt quốc tế ngày nay ta càng được thấy rõ là theo truyền thống các cường quốc vẫn có khuynh hướng trên lấn các lân bang nhỏ để bành trướng thế lực. Nhưng cũng phải công nhận là tham vọng đế quốc chỉ có thể thực hiện được với sự suy đồi tinh thần tự vệ của những nước nhược tiểu. Như vậy sự phát huy tinh thần tự vệ của những nước này phải được coi là yếu tố cần thiết để xây dựng Hòa bình thế giới.

6.— Trên thế giới ngày nay có nhiều khuynh hướng giáo dục, vì mỗi quốc gia có những nhu cầu riêng biệt, tùy hoàn cảnh địa lý, lịch sử, kinh tế, xã hội, v.v... Dẫn đầu là hai khuynh hướng chính : Khuynh hướng chủ thiên trọng tín ngưỡng tôn giáo, và khuynh hướng được gọi là *tân tiến*, căn cứ vào thực nghiệm khoa học. Với mức tiến bộ quá mau lẹ của khoa học, trong giới trí thức có dư luận cho rằng một ngày nào đó giáo dục sẽ chẳng cần đến tôn giáo nữa. Thế nhưng theo cái đà tiến của nếp sống Văn minh vật chất, và trước những phong trào nổi loạn của tuổi trẻ sinh viên, giới trí thức giáo chức các cấp đã bị tràn ngập. Là vì cái lập trường quốc gia của « các thầy » quá yếu đuối, không chống lại nổi cái « tín ngưỡng Cộng sản », chỉ biết có « Đảng và lãnh tụ ». Uy quyền của họ còn bi hiểm hơn thần quyền. Thần quyền thời nay để gì « vật chết » được ai ? Như vậy quả thực ở những quốc gia tân tiến nhất, chánh sách giáo dục cũng phải đặt ra vấn đề « xét lại ».

Đối với chúng ta là một dân tộc đã từng bị trị lâu đời, nếu biết lấy sự sống còn của dân tộc làm cấu cánh tối hậu của giáo dục thì đường hướng đã sẵn : ấy là phát huy những khả năng và đức hạnh cao quý nhất trong truyền thống, ngõ hầu đối phó hữu hiệu với những thử thách của thời đại. Như vậy những khám phá về khoa học, những thực hiện về kỹ thuật, chúng ta cần biết lựa chọn làm phương tiện ; lựa chọn làm sao tránh khỏi bị thúc đẩy vào những tham vọng bất nhân bất nghĩa, đối với Tổ tiên cũng như đối với Hậu thế. Coi nhẹ những hy sinh của Tiên nhân vì chánh nghĩa thì chánh nghĩa đã mất nơi bản tâm, đâu còn uy tín mà hướng dẫn con em duy trì sự sống còn của Dân tộc ?

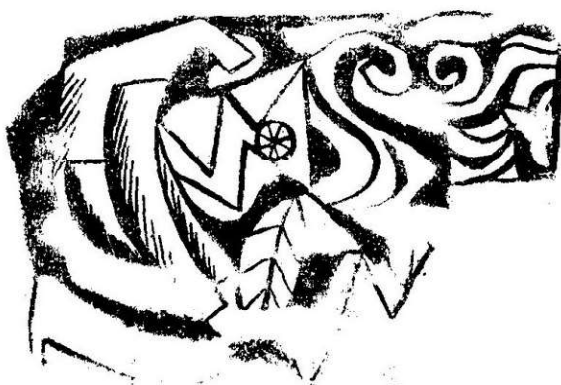
7.— Trở lực lớn nhất để thực hiện nền giáo dục mới là trong giới lãnh đạo còn quá nhiều người vẫn chưa chấp nơi tâm khảm những « mầm mống thực dân ». Chúng nằm vùng, nấp dưới những bứu bối kỹ thuật khoa học. Kỹ thuật khoa học dĩ nhiên là cần, nhưng không đủ. Quan hệ hơn nữa là ý chí bảo vệ sự sống còn của Dân tộc. Thiếu ý chí đó tài năng của chuyên gia chỉ là món hàng buôn bán, kẻ nào trả giá cao cũng được hoan nghênh.

Tôi chưa dám tin là quan niệm của tôi, đến ngày nay đã được nhiều người đồng ý. Quan niệm ấy đã được trình bày khá rõ ràng trong cuốn *Luận lý Chức năng Nhà giáo* của tôi, mà bộ Giáo dục đã ấn hành (lần thứ ba, năm 1967). Nhưng đường như đến nay chưa tiêu thụ hết. Có điều tôi dám tin chắc là vì quan niệm ấy xuất phát từ tạng thức của Dân tộc, chừng nào Dân tộc chưa làm và cảnh diệt

Chánh nghĩa sẽ được tiềm lực tự vệ của Dân

GIAO DỤC

HÔM NAY VÀ NGÀY MAI



ĐÚC KẾT SƠ KHƠI

CỦA NGƯỜI PHỎNG VẤN : HUỖNH PHAN

Gọi là một đúc kết sơ khởi vì đây chỉ là mấy điểm ghi nhận nhỏ từ những ý kiến vừa được trình bày. Bởi cuộc phỏng vấn còn đang tiếp tục và loạt bài này thật ra có mục đích giới thiệu với quý vị độc giả một chương trình sinh hoạt về Giáo dục hơn là tổng kết thành quả của chương trình đó. Hơn nữa, trên đây chỉ là một số nhỏ trong số những ý kiến chúng tôi đã thu nhận được.

Tuy nhiên, xuyên qua những bài trả lời vừa trình bày, chúng ta cũng ghi nhận một số nét chính có thể mô tả được phần nào những ưu tư của phần đông người hôm nay về nền giáo dục của đất nước :

1.— Hầu hết các ý kiến đều đồng ý từ đây cho đến khi chiến tranh chấm dứt, phải tìm một hướng mới cho Giáo dục. Tuy nhiên sự tìm kiếm đó cho giáo dục không nên tách rời khỏi những vấn đề cấp thiết của đất nước để khỏi trở thành một hình thức chạy trốn thực trạng bị thương đang kéo dài...

2.— Về những bế tắc của nền giáo dục hiện tại hầu hết cho là có tính chất *bất công* : nền giáo dục này chỉ ưu đãi một thiểu số và bỏ rơi quần đại quần chúng và *thiếu thực tế* : không thích hợp với nhu cầu của một nước nghèo và kém mở mang như nước ta.

Nguyên nhân của những bế tắc đó được đa số ghi nhận là : a) gần một thế kỷ Pháp thuộc, chúng ta lãnh nhận một cách tất nhiên nền giáo dục sai lầm hiện tại. b) chiến tranh liên miên không cho chúng ta có đủ cơ hội, phương tiện và nhân lực cho sự duyệt xét lại và canh tân nền giáo dục đó.

3.— Về những loại trường do ngoại nhân làm chủ, tất cả mọi ý kiến đều phủ nhận sự duy trì. Đó là các trường Tây, trường Tàu...

4.— Về những giai đoạn cho cuộc cải tổ toàn diện tức là cuộc cách mạng nền Giáo dục của xứ sở, mọi ý kiến đều đồng ý là cần qua ba giai đoạn sáng tạo (truy tầm, xây dựng hướng mới cho giáo dục), *đơn đường* (cắt nghĩa, mô tả, vận động... cho đó được chấp nhận) và *thực hiện* (khởi đầu thay thế nền giáo dục lỗi thời hiện tại bằng nền giáo dục mới). Nhưng cũng đồng thời mọi ý kiến đều nhấn mạnh là cá nhân, những nỗ lực cá nhân không làm được gì cho những giai đoạn đó, nhất là giai đoạn sáng tạo mà phải có cả một tổ chức có đủ nhân lực và phương tiện, có uy tín, được hậu thuẫn của quần chúng...

5.— Về quan niệm một nền giáo dục mới, có một số vị tránh đưa ra quan niệm cá nhân vì cho là

hiếm tốn phát biểu những quan niệm riêng và những quan niệm riêng lẽ này lại hầu như gặp nhau ở ba điểm : cần hướng tới một nền giáo dục *bình đẳng hơn, thực dụng hơn và độc lập hơn*. Phải chăng một thế kỷ lệ thuộc thực dân Pháp đã để lại cho chúng ta một xã hội chia rẽ cùng tột bởi những bất công nên tảng được nuôi dưỡng trong cuộc chiến kéo dài, một nền giáo dục mới *bình đẳng hơn* sẽ nhằm xóa lấp dần dần những hố cách ngăn giữa những giai tầng xã hội, tạo dựng lại một đoàn kết dân tộc cần thiết cho cuộc trùng tu quê hương ? Đồng thời, một trăm năm nhục nhằn đó cũng để lại cho chúng ta một nền giáo dục lệ thuộc kéo dài mãi tới bây giờ, cộng thêm những vá chằng vá đụp, khơi khơi trên mây như một xa xỉ phẩm chẳng ăn nhập gì với thân phận nhược tiểu của một thuộc địa mới thu hồi độc lập ; một nền giáo dục *thực dụng hơn*, nghĩa là ăn khớp với tình cảnh đất nước hơn sẽ nhằm giúp dân tộc thoát dần khỏi trạng thái bần cùng. Và sau cùng, đó là một nền giáo dục *độc lập hơn*, nghĩa là không vọng ngoại hay tòng ngoại trong cảnh chỉ thay đổi cái hướng nô lệ, thực chất vẫn là nô lệ. Một nền giáo dục độc lập, được chính người Việt tìm kiếm tạo dựng trên đất nước này, vì những thúc bách của nhu cầu dân tộc trong một vận hội mới, chính là hình ảnh chân xác nhất của một nền độc lập thực sự...

6) Về những đường hướng giáo dục nào của người có thể cho chúng ta học hỏi được gì, mỗi vị đã chỉ ra một hướng nhưng chung qui vẫn nhằm phục vụ ba đặc tính vừa kể của nền giáo dục mới, đặc biệt là đặc tính thực dụng.

7) Về những trở ngại phải đương đầu khi làm cuộc chuyển mình cho giáo dục, mọi ý kiến đều cho đó là sự kéo dài của cuộc chiến tr nh này. Một số đồng ý kiến còn kể thêm hai trở ngại khác là *óc vọng ngoại* của một số người bên trong và sự ngoan cố của một vài thế lực bên ngoài.

Tóm lại, Văn hóa Giáo dục lúc này đang là một vấn đề sống chết của đất nước. Chúng ta hướng tới một nền giáo dục tốt đẹp hơn cho tương lai chính là hướng mặt qua bên kia bờ một dòng sông : cuộc chiến kéo dài này chính là một dòng sông ngăn cách dân tộc với tương lai. Hướng mặt về tương lai để thấy là cần phải qua sông. Nhưng điều kiện cần và đủ để qua sông vẫn là dựng nổi một cây cầu. Phải chăng nỗ lực của tất cả chúng ta nhằm chấm dứt cuộc chiến là nỗ lực xây một cây cầu cho dân tộc vượt qua sông tương tàn, bước lên bờ tương lai huy hoàng của thời phục hưng

1.

Không thể nào lăm lăm được. Con đường này đã dẫn bước ta đi. Ta nhớ ra rồi, đến đây bắt đầu một đoạn đường sỏi, cỏ mọc phơ phất hai bờ. Những ngọn cỏ đã cho ta cảm giác êm vui, thích thú lúc đó, nhưng giờ đây sao mà vô duyên! Đoạn đường nhựa lại lại sau lưng khá xa. Ta còn nhớ nó vang dội trong đầu ta những âm thanh khô khan rồi rã của tiếng vỗ ngựa khua trên mặt nhựa khi cõ xe bỏ ta xuống đây và vội vã quay trở lại. Đúng rồi, nó đó, hình như nó lại vang lên từng ấy nhạc điệu trong đầu. Ta còn nhớ nằng đã hẹn với ta 6 giờ chiều nay sẽ đứng chờ cuối quãng đường nhựa. Trời ơi rõ ràng ta nhớ không sai chính ngay nơi ta hối hả nói với lão xà ích — Dừng lại, dừng ngay lại nơi đây cho tôi. Lão xà ích ngo ngắc và lộ vẻ khó chịu trong một thoáng khi ghim cương ngựa. Không nói lấy nửa lời, lão quay quắt trở đầu xe và dong luôn về phía dưới, theo con lộ duy nhất trở về thị xã. Bây giờ nghĩ lại thấy lão thật kỳ cục và ta rõ ràng cũng lo bịch quá chừng! Không hiểu sao ta lại thuê xe lão với giá gấp đôi để nhìn cái bản mặt trời đánh ấy suốt dọc đường. Lão cứ nói huyền thuyên nào con mụ Tám ở bên xe ngựa lão dọa sẽ đánh cho vỡ mặt vì nó dám hỗn lão với lão. Lão còn lời chuyện thẳng con lão ra và nói không lên là lão đã đá thẳng nhỏ mấy đá lăn cù vì nó dám cợt ngựa ngoài nằng, không cho ăn uống gì cả và bỏ đi đánh đáo với lũ nhỏ chết bầm. Lão kết luận: — Nó dám chọc giận tôi chứ! Nó mà héo lảnh đến cõ xe này để xin tiền nữa là nó chết một cửa với tôi. Thấy hai thấy không, bữa nay tôi gặp toàn chuyện xui quá mà. Mồ tở cha nó. Chiều nay tôi về thì nó biết cả mụ Tám nữa... Hình như nguyên rủa đã chán, lão chợt quay lại: — Thấy đi dạo như thế này buồn quá, sao đi có một mình...? Nói xong không nghe tiếng trả lời, lão cũng yên lặng và vung roi quất trott trott vào mông con ngựa khốn khổ đang đang cõ hết sức già nua kéo cõ xe lên dốc.

2.

Đứng chờ một lúc lâu, bây giờ chắc đã 6 giờ hơn, người thanh niên có vẻ bức tức nhưng rồi không hiểu sao chàng thay đổi dáng điệu đột ngột. Chàng trở nên tươi tỉnh và bình thần khác thường (có lẽ chàng già vờ chăng?). Trông điệu bộ chàng như người đi dạo mát, chàng cắt chiếc nón dạ khỏi đầu và đi vòng quanh trên bãi cỏ. Trời bắt đầu xầm đen, gió thổi mạnh hơn. Hơi nước từ mặt hồ rộng bên kia ngọn đồi phả lên từng cơn làm chàng rùng mình ớn lạnh.

Người thanh niên vung chân đá mạnh một bụi cây thấp ngọn. Hành động gây hấn vô cớ đó làm chàng ta bật cười. Chàng lững thững bước xuống đồi, mỉm cười với bóng tối nhá nhem đã bắt đầu ăn loang lỗ mặt đồi.

3.

Người thanh niên lấy ra bao thuốc, gần lệp môi một điếu, bật lửa đốt, nhả khói và tiếp tục đi xuống. Chàng chợt bước chậm hơn vì vừa thấy thằng nhỏ đang ngồi huyết sáo miệng phía lưng chừng đồi trước mặt. Chàng tiến dần về phía nó, bước đi có ý gây tiếng động xào xạc trên cỏ nhưng thằng nhỏ chẳng nghe thấy gì hết. Đến lúc người thanh niên đứng sau lưng mà nó vẫn không hay biết cứ thần nhiên huyết sáo miệng.

Người thanh niên hỏi lớn:

— Ngồi làm gì đó, chú em?

Thằng nhỏ ngoái đầu lại, qua một thoáng ngo ngắc, nó nhìn chăm chú vào mặt chàng thanh niên: — Ngồi huyết sáo chơi, đã can gì đến ông mà trông ông có vẻ giận dữ quá vậy.

— Xin lỗi, huyết sáo thích thú lắm phải không?

— À, huyết sáo hả, khỏi phải nói, nhất là lúc này ở trên ngọn đồi vắng vẻ.

— Chú em không thích có tôi ở đây chắc!

— Hẳn vậy rồi, nhưng không sao, ông cứ ngồi xuống đó, ông có quyền mà.

Nói xong nó lại tiếp tục huyết sáo miệng. Một lúc như thình lình nhớ ra điều gì nó ngừng huyết sáo và quay về phía người thanh niên, lúc ấy đang ngồi bên cạnh nó:

— Ông phải biết, từ mà làm gì ông biết được, mới ngày hôm qua tôi vẫn còn một con bò. Nay nhẽ tôi thường cho nó ăn có phía bên kia, vừa nói nó

vừa đưa tay chỉ qua phía phải, tiếp, phía đó nhiều cỏ ghê lắm. Chiều nào tôi cũng ngồi nơi này huyết sáo và nhìn con bò gặm cỏ. Thích thú khỏi nói.

— Thế bây giờ con bò của em đâu rồi?

Thằng nhỏ đáp cộc lốc:

— Bán mất rồi.

— Em không thích nuôi nó nữa sao?

Thằng nhỏ nói như phản trần:

— Ấy, bố tôi bán đấy chứ. Tôi cũng không hiểu sao ông lại bán nốt con bò ấy đi.

Ông bảo bán để dời gia đình lên tỉnh ở an ninh hơn. Ông cũng đang gạ bán lại cõ xe ngựa nữa đó. Lúc nào cần, ông bảo tôi theo xe. Chẳng hạn lúc thình lình say rượu. Ông anh thấy không, thật là chán hết chỗ nói! Có trời can nổi bố tôi. Tôi đã khóc một buổi không chịu bán con bò mà ông cứ việc...

— Thế bây giờ chú em làm gì?

— Đầu có làm gì. Không còn con bò nhưng chiều nào tôi cũng thích lên đồi ngồi huyết sáo chơi, quen rồi, bán nó đi tôi nhớ lắm chứ không nỗi. Ngồi đây một mình vậy mà vui.

— Nay chú em, nay giờ chú em có thấy cô gái nào đến đây không?

— Có gái hả? Làm gì có. Tôi ngồi đã lâu nhưng không thấy ai cả. Mà ông đến đây để làm chi vậy?

— Ờ... đi chơi, dạo mát cho vui vậy mà.

Thằng nhỏ cười tinh nghịch:

— Ông lão lắm nhế, thế ông hỏi thăm người con gái chi vậy?

— Ờ... đó là em gái tôi, tôi đi tìm nó mà.

— Ông lại lão nữa nhế. Tôi nói cho ông biết, chiều hôm qua có một cô gái trẻ đẹp đến đây cũng đi thơ thẩn như ông lúc này vậy đó.

Thanh niên hoảng hốt:

— Thế nào, cô gái đó đi một mình chứ, nằng có nói gì với em không?

— Có, nằng hỏi tôi có thấy người thanh niên nào lên ngọn đồi này không. Tôi bảo không thấy ai hết. Nằng tỏ vẻ thất vọng và bỏ đi qua phía bên kia ngọn đồi.

— Thế em có thấy nằng trở lại không?

— Làm gì thấy được. Tôi vẫn ngồi đây cho đến tối mới về nhưng tôi không để ý đến ai đâu.

Người thanh niên đứng phắt dậy đưa tay chỉ ra phía xa:

— Có phải phía bên kia không?

— Đó, phía đó đó, ông đã qua bên ấy lần nào chưa?

— Chưa. Vậy chú em qua bên đó với tôi cho vui. Đi nhẽ!

— Qua làm chi, cõ ta không còn ở đó đâu!

— Không, qua chơi vậy mà.

— Vâng, đi cũng được.

4.

— Ông anh có bao giờ đếm sao chưa?

— Em kỳ cục quá, đếm thế nào được mà đếm để làm gì chứ?

— Vậy mà tôi tưởng chắc đếm được nên cứ cõ đếm mà càng đếm lại càng lộn xộn. Chưa bao giờ tôi đếm hết một vùng sao nhỏ, hướng chi...

— Mà này, em thấy cô gái chiều hôm qua lúc mấy giờ vậy?

— Tôi không có đồng hồ nhưng tôi nhớ rõ lúc đó mặt trời chưa lặn.

— Em nhớ nằng mặc áo màu gì không?

— Ông hỏi chi kỳ dữ vậy. Có việc gì quan trọng lắm chắc!

— Chú em nhớ màu gì không?

— Hình như màu trắng... Đúng rồi, màu trắng, màu trắng thì tôi không thể lăm lăm được. Tôi dám đoán chắc với ông anh là nằng mặc áo màu trắng đó.

Thằng nhỏ nói xong cúi xuống ngất một bóng cõ may và cười vu vơ. Người thanh niên lăm lăm nhìn nói với chính mình:

— Màu trắng. Có thể màu trắng được sao? Thôi đúng rồi, nằng chứ không thể là ai được.

— Tôi trông ông có vẻ đang lo lắng điều gì lắm phải không?

— Ừ... nhưng không, chẳng có gì quan trọng lắm đâu em!

— Có vậy chứ. Ông thì thế nào tôi không biết

con tôi thì chẳng có điều gì quan trọng hơn con bò. Vậy mà mất nó rồi tôi cũng vẫn ở đồi này huyết sáo mỗi chiều như thế còn nó vậy, chẳng thích thú lắm sao!

— Chú em này, chú nói toàn chuyện đầu đầu, tôi chán chú lắm rồi đó.

— Tại ông đấy chứ, tôi có muốn theo phải ông đâu. Thôi từ giờ ông tôi về nhẽ.

— Nói chơi một tí vậy mà, em cứ việc nói chuyện, bất cứ chuyện gì. Tôi muốn đi dạo với chú em. Đi một mình tôi sợ lắm.

Thằng nhỏ phả lên cười thích thú:

— Trông ông lớn xác vậy mà yếu bóng vía dữ ta.

5.

— Cô hái dóa hoa này ở đâu đẹp quá!

— Tôi đó ông biết ở đâu.

— Chắc không phải ở đồi này. Tôi đi khắp, không sót một chỗ nào trên đồi nhưng chưa thấy có oại hoa nào đẹp như thế.

ĐĂNG TÂN TÔI



NGỌN ĐÔI

— Vậy mà tôi ngắt nó ở ngọn đồi này đó. Ông biết tên hoa này không?

— Tôi chịu, tôi đã bảo chưa hề gặp thì làm thế nào biết tên được.

— Tôi cũng không biết, nhưng trông đẹp đấy chứ ông!

— Phải, đẹp lắm. Cô vui lòng cho tôi được không?

— Không, tôi không cho.

— Chắc có muốn giữ nó?

— Không, tôi vứt nó xuống hồ phía trước mặt chúng ta.

— Tôi không thể hiểu nổi cô.

— Có gì mà không hiểu. Tôi vứt nó thật tình mà.

— Cô nói chuyện có duyên quá.

— Ông nói lão lắm nhế. Tôi vứt nó thật đấy, đây, ông xem. Vừa nói dứt câu, thiếu nữ cũng vừa phóng dóa hoa tới trước và dóa hoa màu huyết dụ lao nhanh xuống mặt hồ xanh thẫm như một ngọn lửa.

Khi thiếu nữ xoay người ngồi đối diện với thanh niên thì chàng ta chợt nói như reo lên:

— A, trên mái tóc của cô có một bông hoa nữa, vẫn loại đó. Cô còn muốn vứt nó không?

Nghe nói thiếu nữ như sực nhớ với đưa tay

lên mái tóc lấy đóa hoa xuống chia ra trước mặt người thanh niên:

—Tôi quên, lúc này tôi đã hái tới hai cái. Tôi cho ông đây. Ông vui lòng nhận chứ?

—Vâng, tôi rất thích loại hoa này. Người thanh niên vừa nói vừa cầm lấy đóa hoa trên tay thiếu nữ.

—Nếu tôi ném nó xuống hồ thì cô nghĩ sao?

—Cái đó tùy ông. Chiếc hoa đã thuộc quyền ông rồi mà.

Người thanh niên nhìn ra xa phía trước mặt cười nói:

—Thú thật tôi không thích chơi hoa lắm, đúng hơn ít khi chú ý đến các loại hoa nhưng chiều nay gặp cô tự nhiên tôi thấy đóa hoa này đẹp và muốn xin nó cho bằng được. Cô đã ném mất một chiếc, có thật vô tâm cô biết không?

Đến lượt người thiếu nữ cười, nàng cười trong khi tay nàng ngắt những chiếc lá nhỏ tung lên không:

—Tại tôi thích chọc giận ông đấy thôi, dù tôi rất muốn cho ông. Bằng chứng là ông đang cầm đóa hoa trong tay đó. Nói xong thiếu nữ lại cười tỉnh nghịch nhìn chàng thanh niên đang lơ đãng ngắm chiếc hoa được xoay tròn giữa hai ngón tay.

—Tôi không giận cô đâu, tôi rất thích những người vui tính như cô. Còn tôi thật là đồ bỏ, ít khi tôi nói đùa có duyên được. Thường ngày tôi rất ít nói.

—Tôi cũng thế, thường ngày tôi hay buồn, nhưng không hiểu sao hôm nay...

Người thanh niên như không nghe lời của thiếu nữ:

—Quên mất, cô có phải về nhà sớm không?

—Không, không cần.

—Thế thì tốt, tôi cũng vậy. Cô chờ tôi một chốc. Tôi lại bảo lão già xà ích về trước. Tôi thích đi bộ về nếu cùng lắm thì ngủ lại trên đồi này.

—Không, ông cứ để lão đó. Chốc nữa tôi sẽ thuê lão về nhà.

Thanh niên ngần ngừ một lát:

—Vâng, thế cũng tốt; tôi xuống nói lại cho lão yên tâm.

—Bác thích ngồi chơi ở đây chứ?

Lão xà ích mỉm cười nhìn lên người thanh niên tỏ vẻ hiếu ý:

—Tôi rất thích không sao đâu, tôi có thể ở đây lâu được. Bữa nay cuối tuần mà thầy Hai.

Lão xà ích nói vui vẻ và một tay chỉ con ngựa đang đứng gặm cỏ đằng xa, tay kia cầm chai rượu để đã voi quá nửa, mặt lão đỏ gấc:

—Con ngựa đương không vậy mà thành thời hơn mọi ngày, vừa có cỏ tốt ăn lại vừa hóng gió mát nữa.

Nói đến đây lão cầm chai rượu giơ cao ra phía người thanh niên:

—Thầy uống vài hớp cho ấm bụng, hiện giờ với tôi thì chỉ có món này là nhất.

Người thanh niên như không nghe tiếng lão xà ích, chàng nói trong khi quay bước trở lại hướng cũ:

—Bác ngồi chơi vui vẻ! Chốc nữa tôi sẽ về; nhưng nếu cần bác cứ về trước cũng được, nhà bác.

Lão xà ích vừa tu xong một hớp rượu, lão gặc gặc đầu nói lễ nhẽ:

—Không sao thầy hai đừng ngại. Tôi cũng thích ngồi chơi ở đây mà.

Chàng thanh niên đi khuất về phía bên kia đồi. Có tiếng ngựa hí đằng xa.

6.

Lão xà ích say khướt đang lão đảo chạy theo con ngựa.

—Mẹ kiếp, mầy tính ở luôn đây chắc, thôi về đi cho ông nhờ tí.

Con ngựa vẫn chạy vòng vòng chung quanh triển đồi. Lão xà ích cố khấp khểnh chạy theo, hai tay lão chơi với trong không:

—Kim ô! Kim ô!

Chạy thêm một quãng ngắn nữa thì thỉnh thoảng trượt chân bỏ nhào xuống hố đá phía tây triển đồi. Chỉ còn một tiếng kêu thảng thốt vương lại trên khoảng không trống vắng của buổi chiều.

Con ngựa hí một hồi và tiếp tục nhảy cồm cồm theo triển dốc thoải thoải còn ăn loang lổ vài mảng nắng vàng ủa.

7.

—Bây giờ em còn muốn về bằng xe ngựa không?

—Không, em muốn bách bộ với anh cho vui.

NGUY DO THAI

thư gửi vũ

thời mà tào không xin dù một ngày
trở về thành phố gặp lại anh em bè bạn
nhìn nhau bằng tài nhục và đắng cay
bằng nỗi xa lạ của những người đang sống

thời mà tào không xin dù một ngày
trở về gặp lại người yêu cũ
rực rỡ hân hoan trong tay người tình mới
dù xưa ngày tào đi cho nước mắt thật đầy

thời mà tào không xin dù một ngày
trở về thành phố ngồi ở mai hương hay mỹ phượng
nhìn những người đàn bà việt nam đi với mỹ
trắng mỹ đen

nói tiếng anh bằng mắt tình thật dịu
thời mà tào không xin dù một ngày
trở về thành phố đó làm kẻ chứng nhân
cho những anh hùng già đang ưu tư việc nước
ngồi ở sa lông hồ hết huênh hoang

thời mà tào không xin dù một ngày
trở về thành phố của xứ sở thương đau
nhìn những người đang sống nhân hạ
ai nói trái tim nào trái tim không biết đau

tào không xin một ngày việt nam
bạo nhiều người chết ở chiến trường
khi những anh hùng nhấc mũi hòa bình cách mạng
chào các ngài xin cảm ơn cảm ơn

—Em có nghĩ là anh đã yêu em rồi không?
—Có nghĩ nhưng khó tin được. Còn anh, anh biết thế nào là yêu em?
—Chắc em chưa yêu anh!
—Không phải thế nhưng em không biết. Anh cứ tự nghĩ và hiểu lấy. Em rất sợ hãi khi phải phân tích một điều gì, một ý niệm gì. Anh biết tại sao em sợ như thế không?

—Vì em không dám sống trọn vẹn, đầy đủ những điều em nghĩ chứ gì.

—Cũng không phải vậy. Em thấy chơi với, khổ sở và bất lực trước sự tuyệt đối của những ý niệm. Chẳng hạn ý niệm về tình yêu.

—Thời bỏ đi, em lại sắp phân tích, lý luận nữa rồi.

Thanh niên nói xong liền choàng hai tay qua vai thiếu nữ, hai cánh tay bắt chéo sau gáy nàng. Đóa hoa đỏ lại được xoay tròn giữa ngón trở và ngón cái của bàn tay chàng thanh niên.

—Em đoán thử anh đang nghĩ về chuyện gì nào!

Thiếu nữ cười khúc khích:

—Anh đang tìm cách hôn em phải không?

—Bây nào, anh muốn ném chiếc hoa xuống mặt hồ.

Thiếu nữ hoảng hốt nắm lấy tay người thanh niên:

—Đừng anh, anh đưa đóa hoa cho em.

—Nhưng anh đã ném mất rồi.

Nói xong thanh niên kéo sát đầu thiếu nữ vào ngực mình và hôn lên tóc.

—Anh nghĩ sao mà lại vứt đóa hoa ấy đi?

—À, anh không muốn giữ nó nữa. Anh muốn để hai tay ôm em.

Tiếng thiếu nữ lồng trong ngực áo người thanh niên:

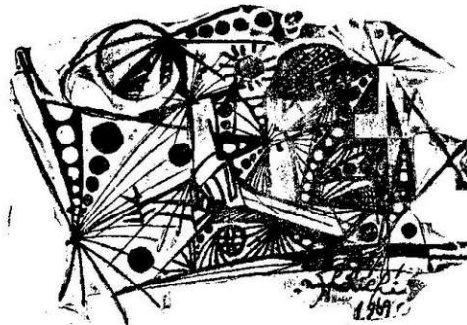
—Anh ghê lắm nhá. Đừng vờ vĩnh nữa ông tướng.

Bóng hai người ôm ghì nhau trong màn tối lưng chừng đồi.

8.

Thiếu nữ:

—Em muốn xuống chỗ đóa hoa vừa rơi lúc này.



nhường lại cho mà và cho mọi người
thành phố đó với cuộc vui ban đêm
của những người đàn bà đẹp với những người
ngoại quốc
những điều cười thật vang trên đất nước nhọc nhằn

trả lại mà và các anh nhạc sĩ thành phố
những huyền thoại về đời lính chiến chinh
những tình yêu những đợi chờ hò hẹn
những trăng treo đầu súng những hoa tím cài
áo rừng

tào còn đây nỗi hờn căm ở nhục
của một quê hương dài hạn chiến tranh
với khẩu carbine m2 và những viên đạn đồng
những thằng bạn đồng hành đêm đêm với giấc

tào còn đây những ngày hành quân dài
những đêm thật đen cuộc đời bão động
sống với đời bằng hơi thở mới
có lòng nào lòng không biết đau

tào hôm nay là thằng lính trẻ buồn
theo bạn bè giữ lấy quê hương
gởi tới đời bằng hơi thở mới
ngày việt nam xin hãy lên cao.

—Em điên sao, ở đó em có thể trượt chân bỏ
nhào xuống hồ chết đuối dễ như chơi.

—Không, em muốn xuống đó một lúc thôi mà. Anh cùng đi với em nha anh.

Người thanh niên và thiếu nữ xuống sâu dần dưới bóng tối lũng cỏ đen. Hồ bay lên những làn gió lạnh. Có tiếng ngựa hí thật xa.

9.

Thanh niên:

—Này em làm gì ở đây giờ này. Em không sợ sao?

Thằng nhỏ:

—Không, tôi đi dạo chơi mà. Còn ông... à tôi biết rồi. Lúc này mới thấy tôi ngờ ông là chàng thanh niên hôm trước tôi đã gặp.

Thanh niên:

—Chàng thanh niên nào? Em thường đến đồi này làm sao?

—Chiều nào tôi cũng lên chơi ở đây. Á, cái anh chàng đó bảo là đến đây tìm một cô gái...

Thiếu nữ hoảng hốt:

—Thế có tìm ra không?

—Không.

—Anh ta còn nói gì nữa với em?

Thằng nhỏ lộ vẻ ngờ vực ngược nhìn thiếu nữ:

—Sao lạ quá, cô cũng mặc áo dài trắng. Tôi xem ra chàng thanh niên hôm nọ có ý tìm một cô gái mặc áo màu trắng có việc gì cần gấp lắm. Ông ta dắt tôi đi chung quanh đồi hoài, mãi sau ông ấy đi đâu tôi cũng không biết.

Thiếu nữ cố lấy giọng thản nhiên:

—À vậy, tưởng có gì lạ.

Thanh niên:

—Em đi dạo với chúng tôi cho vui.

—Không, tôi đi tìm bố tôi. Không hiểu cổ xe để đâu kia mà ông và con ngựa đâu mất.

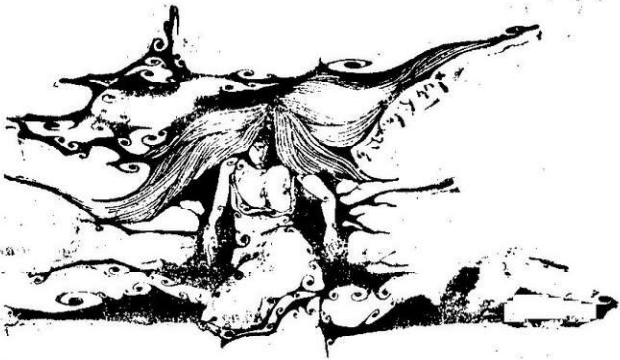
Người thanh niên ngạc nhiên:

—Sao, cổ xe ngựa của bố em đó à?

—Vâng, có lẽ ông dắt ngựa đi uống nước. Ông không biết đấy chứ thường thường tôi cùng đi với bố tôi bằng xe ngựa lên đồi này chơi luôn.

(Xem tiếp trang 16)

ĐOÀN VĂN NHIỀU NGƯỜI VIẾT



VU DUY DƯƠNG

nghe mông lung đời mình

CƠN đường bụi mù mịt và quá xóc, chiếc GMC vẫn lao nhanh. Tôi ngồi bên người tài xế nhìn hai bên đường không một bóng cây nào, nắng gay gắt làm chói chang mặt mũi. Tôi thêm một ly cà phê đá hoặc một ly chanh muối. Người tài xế vẫn lầm lì, mắt anh ta nhìn thẳng đằng trước. Tôi không biết nói gì và cũng chẳng cần nói. Trong đầu nghĩ lan man như bóng mây bay về từ xa, mây chói chang như nắng. Tôi ngồi khoanh tay, xe xóc lên xóc xuống thấy thân thể mỏi nhừ. Dòng sông một bên bờ lặng lẽ, có từng đám trẻ con đang nghịch gì đó, xe chạy qua làm bụi tung lên chúng, những mái nhà hai bên đường cũng phủ bụi. Đến bao giờ mới tới bến phà để sang sông. Đồng hồ chỉ mười một giờ gần mười một rưỡi. Tôi quá giang để về nhà, căn nhà nhỏ bé của tôi có một cửa lớn và hai cửa sổ hai bên hông. Nơi đó chứa chất những ngày tháng tu tiên của chính mình, tôi cảm thấy thích ở một mình để cảm thấy rõ rệt sự cô đơn vô hạn định khi về nhà mà cửa không thấy ai trong nhà. Chỉ một mình tôi. Cuộc hành trình chỉ có một mình, cuộc hành trình hoàn toàn cô độc. Tôi nhớ có một câu thơ nào đó của Thanh Tâm Tuyền. Đi ngang những tàu lá dừa, chiếc xe xuống một cái dốc thật ngon. Tôi nhìn quanh áo mình đầy bụi, những ngày « dù » về Saigon với cái sự vụ lệnh

đến đơn vị mới. Xin đi phép không được nên cầm sự vụ lệnh về Saigon chơi đã, đến đơn vị mới sau. Trong bốn ngày vừa qua tôi đã trải qua những gì, chỉ nhớ mờ mờ và mệt mỏi quá mức. Khuôn mặt Biêng nhìn tôi trong thẳng thốt. Ông về hồi nào vậy. Tôi im lặng lắc đầu bỏ đi. Biêng gọi giật lại. Ông Nguyễn, ông Nguyễn. Tôi đi như chạy trốn. Còn gì nữa mà gọi. Tôi vào nhà một người quen và thấy mình tỉnh lại đôi chút. Biêng ơi chúng mình không ai hiểu được ai hết. Ai cũng có thể kết tội người khác trong khi không hiểu được mình. Có một bữa đi chơi với em trai tôi, tôi rủ đi uống trà sen. Nó nói với tôi đủ thứ về những gì nó nghĩ, nó nói định vô hải quân và không thích đi Thủ Đức. Tôi im lặng trong hương vị trà sen ngọt quá đôi khi uống xong. Hình như nó lớn rồi, tôi hỏi như vậy với chính mình, không hiểu mình có lớn thật chưa. Anh bao giờ về Cần Thơ. Mai, sáng đi sớm. Tôi nhìn thấy một môi ở những bức tường nơi quán Gió. Mấy cái quán mờ nhiều quá ở Saigon. Hình như nghề này coi bộ phát tài. Tiếng nhạc tha thướt u buồn như từ thời đại nào, mình chỉ thấy mình âm thầm, càng ngày càng co ro trong vỏ của mình. Tôi rủ em trai đi ra Khai Trí mua mấy cuốn sách để mang đi đọc. Sách vở bây giờ lười đọc như một thứ thừa thãi, in nhiều quá đến

ngộp. Có mấy cuốn của một vài người quen tôi giờ ra coi với đôi mắt tò mò. Bỗng cười một mình. Chẳng em tôi nó đi vô vất, giờ từng cuốn coi rồi gấp lại để vào giá sách như cũ. Bây giờ nó lâu rồi, nó ở Saigon, ở nó ở Saigon tôi mới rời sáng nay. Bữa cơm gia đình chẳng có gì thú vị hơn. Từ ngày đi lính tôi thêm đủ thứ. Có những món quá ư tầm thường lại không có mà ăn, thí dụ như muối mè, cà muối chấm mắm tôm, canh riêu cua... Đời lính xa nhà mất tất cả, sống một phương trời, đêm từng ngày với những buổi sáng sương mờ lên từng cánh đồng lúa, những buổi tối lang thang vô vẩn đến tội nghiệp. Xa lắt cả. Những người ở cạnh mình như sống ở một thế giới khác với mình. Cả những người yêu cũng vậy. Chưa một cô bé nào thấy rõ được tâm hồn mình có những ngõ ngách nào. Chuyến xe dài là đời mình lênh đênh trong hư vô. Mơ hồ tất cả những gì trước mắt. Chập chờn như cố bám víu vào một cái gì, nhưng tuyệt đối không tìm thấy gì để bám víu. Thân thể và linh hồn đang rơi xuống hố sâu không đáy. Những cái nhìn của ba tôi, tôi thấy có một cái gì xa lạ. Ông vẫn nằm ở divan đọc báo mỗi buổi trưa buổi chiều. Vẫn hai buổi đi làm nơi một công ty nhập cảng vải và buổi tối đi dạy học. Cuộc đời ông cứ như vậy thôi sao. Âm thầm và im lặng bao phủ tất cả những bàn ghế giường tủ. Những ngọn đèn điện sao im lặng trong nhà tôi như vậy.

TÔI nói với người tài xế anh cho tôi xuống đây. Tôi mở cửa khi xe ngừng và nhảy xuống đường nói vọng lại cảm ơn anh nhiều, tới nhà rồi. Chiếc xe lại lao vút đi rung rinh trong bụi. Sao tôi lại nhìn theo. Sao tôi lại đứng đây. Tôi tà tà đi bộ sang phía bên kia đường có những căn chòi nhỏ. Có quán nước ngọt, những chai nước được xếp trên bàn gỗ cũ kỹ. Tôi vượt lại tóc mình xơ xác như cỏ khô. Cái sắc trong tay đóng đũa như thân phận mình. Có những chiếc Honda, Suzuki đậu bên đường chờ khách. Đi đâu đó anh. Tôi chọn một ông nào đó mặt mũi dễ chịu và hỏi. Về khu văn hóa cạnh trường đại học hồi tốt nghiệp bây giờ mới xây lại, bao nhiêu đó ông, Ba chục. Tôi im lặng leo ngồi đằng sau và ôm vào hông người lái xe. Chiếc xe đi ngang qua khu chợ. Tôi thấy rất mệt mỏi gai gai vì gió thổi. Cái lạnh đáng ghê sợ đến chợt gây mình nổi bần hoạnh. Tôi thường bị lạnh bất thình lình. Về đến con ngõ tôi lang thang đi vào và chung quanh, nắng làm moi những công gỗ, và những khuôn mặt người quen có hình dáng lạ lẫm hơn như mới được thay lớp. Tôi xuống nhà bếp rửa mặt. Rồi lên phòng trên gác thay quần áo. Lốp bụi

THU đã về rồi đó ư. Vàng. Thu đã về. Thế là một chu kỳ đã ra đi, đã dứt hẳn, không bận bịu, không lưu luyến. Cái nóng bức của hạ đã chạy trốn để nhường chỗ cho cái dịu mát, ấm áp, của thu trải dài cùng khắp. Trên những chòm cây, lá đã bắt đầu thay sắc, sủa soạn đoạn tuyệt với cảnh với những gì yêu mến thiết tha, hình như vẫn còn một sự tiếc rẻ xót xa nào đó âm thầm dậy lên từ một cõi xa xăm nào khác. Bầu trời cũng hạ thấp hơn, gió mơn man trên những cánh mềm ẻo lả, uốn khúc, như có một sự vuốt ve triu mến, sự cảm thông sâu xa, sự hòa hợp nhịp nhàng đều đặn. Không gian ở đó là không gian đã trải rộng, đã mở lớn, đã mời gọi. Không gian ở đó là không gian dành riêng cho mơ mộng, cho suy tưởng, cho tình yêu mật ngọt đầu đời. Một đóa hoa cười rạng rỡ trong nắng sớm, một cánh bướm nhớn nhớn trên cành cao, một giọt sương long lanh trong kẽ lá. Ở đó tất cả im lặng mà rộn ràng, lạnh lùng mà ấm áp, hững hờ mà tha thiết. Đốt một điếu thuốc nhìn lên bầu trời (tìm kiếm) để thấy cái lằng lằng cái lằng đằng của những tầng mây dật dờ không định hướng, để thấy những sợi mưa chuyển mình theo chiều gió ngỡ ngàng cúi hèn lên từng lớp đất, từng đầu cây ngọn cỏ, mới thấy cái nhẹ nhàng, thanh thoát của mây mưa của không gian siêu thoát. Từ đó có thể bắt gặp kỷ niệm một cách dễ dàng mau chóng, tự nó đã trở về, mọc lên rõ rệt, đầy ấp trong trí nhớ.

Thời gian hình như cũng dừng hẳn lại, đã quy tụ trong một chu vi nào đó bắt buộc phải cảm nhận và không ngừng suy tưởng. Sự suy tưởng bao giờ cũng bắt nguồn từ cảm hứng mà ngoại cảnh đã đưa đến đã xâm nhập trong những môi trường thích hợp không chọn lựa, không gạn lọc, tự nó rất hồn nhiên và thuần lý, mỗi ngày một thăng hoa, một vươn cao tuyệt đỉnh. Như chiều nay một mình ngồi trong công viên giữa cái trầm tư của ngoại cảnh, sự lắng đọng của tâm hồn, lắng nghe từng lời thì thầm của lá, từng giọng cười cợt của hoa, từng gót chân chim gõ nhẹ trên bờ cỏ, từng cuộn lá xào xạc dưới chân cũng đủ thấy lòng lâng lâng thoải mái, một sự bình thường đến với tâm hồn, một sự yên ổn kỳ diệu, muốn quên đi tất cả, dứt bỏ tất cả như vứt bỏ chiếc áo cũ để mặc vào chiếc áo mới, để được sống trọn vẹn với thiên nhiên, với những gì sẵn có không phải tìm kiếm, vay mượn vắt và như cuộc mưu sinh hàng ngày làm héo khô thân xác, cần côi tâm hồn. Ở đó không có nghi kỵ cam thù, không có giết chóc tàn bạo, không có đối trá lọc lừa, ở đó thật yên ổn thật bao dung ở đó mới thật sự đem đến sự dịu dàng, chân thật, sự rung động tuyệt vời cho tâm hồn. Ở đó không gian và thời gian tự nó đã sẵn sàng mở rộng, sẵn sàng tiếp nhận, mời gọi sự cảm thông, sự hòa hợp giữa ngoại cảnh và nội tâm, giữa cái âm và cái dương, giữa hư vô và thực thể...

ĐÊM. ĐÊM đã xuống từ bao giờ, mùi dạ lý ngày ngất tỏa rộng. Ngoài kia thành phố đã lên đèn, uể oải đứng đây; chum mồi huyết sáo nho nhỏ một điệu quen thuộc, mở chiếc nút ngực húng vãi lộn gió thoảng qua mơn man trên tóc, vẫn thấy cô đơn, khoảng trống nào bủa vây trước mặt, vẫn bước tới, và rồi chồm vào đêm sâu, có ngời lên, vầng vầy đến kiệt lực. Đôi chân đã tê cứng, rã rời, vẫn gồng lê bước, chênh chạng muốn ngã quỵ, bất động. Vẫn những con đường quen thuộc đó, Lê Lợi, Hàm Nghi, Phan Chu Trinh, vẫn gập bước những bước thật thật rất nhẹ, không muốn khuấy động, sự yên lặng bao giờ cũng bắt nguồn cho suy tưởng. Con phố vẫn chết đứng thần thờ gương mặt mỗi một nhìn đêm, những mảng ánh sáng vàng đục yếu ớt lắt ra từ một vài khung cửa chưa đóng kín, một vài đèn lồng từ đi động chập chờn rồi mất hút. Đêm vẫn đen và sâu. Qua đường Hàm Nghi ngăn ngừa muốn dừng lại nhưng chân vẫn bước đều ngó vào nhà em mong chút ánh sáng còn sót lại từ khung cửa sổ khép hờ, vài phút chờ đợi, bật que diêm khum tay che gió, từng ngọn khói đặc quánh kéo từ miệng qua họng xoang phôi trở ra, cái chu kỳ không thể thay đổi như mỗi ngày vẫn phải ăn, mỗi đêm vẫn phải ngủ, mỗi tháng phải làm tình vài lần, quanh quẩn chỉ có thế, phải chăng đời sống là cái trục bắt con người phải chạy quanh quanh đến chóng mặt, đến nôn mửa.

nào đã động bên cửa sổ, trong ly tách uống nước. Tôi buồn. Đời mình được nối kết như một chuỗi dây xích rồi rồi. Mơ hồ đâu đây tiếng piano phát từ một radio. Tôi nằm dài một hồi. Thêm ngủ như thêm chết, cho thân thể rửa trên đất cát. Tôi cảm thấy đất cát là một thứ gì đó như quê hương loài người. Đi đâu rồi cũng về đất. Nắng hắt từ cửa sổ. Tiếng động chung quanh vẫn hiện diện, những thứ tiếng vô nghĩa và xô bồ. Bao giờ mình thay đổi được đời mình? Chẳng là cứ như vậy mãi. Một đời vô vị buồn tẻ bề ngoài, xáo trộn xốn xang bề trong. Tắm tranh vẽ người con gái mắt to. Treo trên tường thấy giá hơn. Minh giá hay bức tranh giá?

Tôi ngồi dậy mở những cuốn sách để trên bàn bên cạnh, mình vẫn chôn mình trong chữ nghĩa. Ừ, ai chôn phứt cho xong. Chữ nghĩa như một an ủi cho linh hồn nhỏ nhoi, càng ngày càng vô nghĩa. Những chữ được xếp như những hạt cát vụn, như những con kiến đục bờ tường. Tôi dở một cuốn đọc được vài giòng thấy mình không thể đọc nổi. Tò mò đọc đây đó, khoảng đầu khoảng cuối lần lữa. Minh đâu thích cái gì có hệ thống. Đời sống quân đội thật là ừ. Chịu đựng được đến ngày hôm nay là đã kiên nhẫn kinh khủng. Quân áo được vắt trên đầu giường mình nhìn thấy rợn người. Cả đôi bottle de saut nữa. Tôi đi lính bắt đầu ở như sống bắt đầu đi ở thế giới. Trái đất vẫn lăn tròn chuyện chờ hình hài tôi lang thang trong không gian. Vô nghĩa. Chẳng có gì đáng nói hết. Tôi đóng cửa và lang thang ra ngõ. Bước chân là thế, là thế muốn đời, là thế như những áng mây vô nghĩa là thế trên trời. Không gian đầy giờ phủ một lớp không khí khác. Tôi cũng vậy, tôi hôm qua chết rồi. Bây giờ là sống, sống như Xuân Diệu muốn cần vào xuân nồng, ở đây-tôi đang cần vào cuộc đời.

Ngồi trong quán vẫn như thường lệ một phần com và ly trà đá. Vẫn đều đều tà tà, thói quen làm cho mình không cần suy nghĩ gì hết, như vậy đỡ mệt hơn. Bây giờ không thích nghĩ gì ngoài việc ăn và nhìn trời, nhìn những người qua lại, nhìn những cô gái áo trắng đi học về. Chẳng có ai liên can tới mình. Thiên hạ sống đời của họ. Còn tôi đang liên can tới ly trà đá tôi đang uống trên môi. Tiếng gọi com của những người hầu bàn, tiếng người nói với người trong một tương giao buồn bán sao chắc đóng đinh. Tôi đang yêu đời hiệt tại, tương lai ời hãy đi chỗ khác. Minh tự nói với mình như suốt đời phải nói với mình, chẳng lẽ im luôn, bất động trong tâm hồn có phải là chết? Tôi đang ru tôi bằng những ảo tưởng. Nắng vẫn loang trên mặt đường. Nắng nhạt hơn lúc này. Nắng đang ru cơn buồn của tôi. <

Người đã muốn lên cơn sốt, cái đầu nặng hơn khối chì, cổ nén cho khối bất tiếng ho làm nhói đau lồng ngực, vẫn ấm ứ, còn khó chịu nào hơn. Em ngủ chưa? hay vẫn còn thao thức, càng thao thức đêm càng dài, sao đôi người lại quá ngắn, phí lý. Tiếng đàn nhỏ đâu đó, gần hay xa, bao nhiêu người nằm xuống, bao nhiêu người được mang vào nhà thương nằm chờ cảm giác, biết đâu chẳng có người quen, đêm qua còn hi hục làm tình, sáng ngày thay quần áo mới chun vào nằm trong bốn vách ván ngột ngạt khó thở, vài lời chia buồn, vài giọt nước mắt tiễn đưa chỉ có thể thôi sao! Khốn nạn! Ngang qua quán Cà phê đóng cửa muộn, gọi một ly dù biết đêm về không ngủ được, vẫn những viên thuốc màu hồng trôi qua cổ họng đắng ngắt. Cổ nuốt để giữ cặp mắt bớt thâm quầng. Đốt thêm điếu thuốc, ậm ục muốn ục, giọng ca nào đó nào nuốt tắt nghẹn, muốn trào lên, vỡ òa kéo lê thế như mưa mưa sắp đến. vọng xa như chụp Lát, kỷ niệm lại trở về mọc lên đây ắp, cổ quên bớt, cổ vứt bỏ nhưng không bao giờ muốn mất đi. Mưa mưa sắp về rồi đó em, biết đâu sẽ có bão không chừng, hãy bắt đầu đan áo len, chuẩn bị vài bộ tiểu thuyết, làm vài thầu đầu phụng mệnh, món ăn vẫn ghiền trong những mùa mưa. Mười giờ kém mười lăm, còn mười lăm phút nữa giới nghiêm có thể nghe nốt bản nhạc, hút thêm điếu thuốc, thời gian lúc này mới thấy quý, muốn níu kéo trì hoãn, có thể ngược lại nhà em ngó lên khung

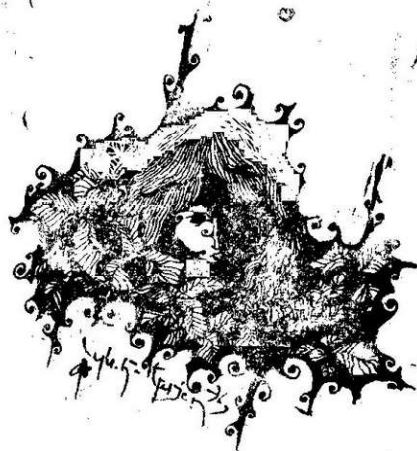
Nói đến Huế là tôi nghĩ ngay đến khoảng thời gian năm 60-61 tôi đã xuôi tàu hỏa từ Đà Nẵng ra Huế để thi sư phạm. Tôi nhớ vào dịp này tôi đã ở Huế đến 15 ngày. Huế đối với tôi vẫn còn xa xôi mơ hồ — vì mới chỉ 15 ngày sống với Huế thì làm sao hiểu nổi Huế. Từ con đường, từ đây phố tới chỉ còn nhờ lơ mơ, ví dụ có một vài tiệm sách lớn ở con phố Trần Hưng Đạo, tôi nhớ một vài tiệm chữ không nhớ tên tiệm nào chỉ biết rằng vị trí khi qua cầu Tràng Tiền thì nó nằm phía bên phải, thế thôi. Ví dụ như khi từ con phố Trần Hưng Đạo qua bên này cầu Tràng Tiền, rẽ về phía bên phải là Đài phát thanh, Trường Quốc Học, Đồng Khánh và xa hơn nữa là ga Huế — nếu từ cầu Tràng Tiền đi thẳng lên một chút, có lẽ qua vài ngã tư, rẽ tay trái thì gặp trường Nguyễn Tri Phương. Huế đối với tôi là như vậy, 15 ngày không là bao. Mọi mớ trí nhớ cũng chỉ hình dung được những nét tổng quát mà thôi. Huế thơ Huế mộng câu nói ngàn đời đó vẫn còn vang vọng trong tôi. Bây giờ đời quân ngũ ràng buộc rầy đây mai đó bao giờ tôi mới có dịp trở lại Huế sống với Huế nhiều hơn. Súng còn nổ, người còn ngã xuống thì nỗi ước mong của tôi cũng chỉ là nỗi ước mong thôi.

Một vài lần bắt gặp những chiếc nón từ Huế mang về, với những câu thơ, những hàng kỷ niệm mong manh trên nón lòng mình như se lại, nhớ Huế vô cùng. Huế như một quê hương mà mình cần phải sống với. Từ những đồ vật trong những người dân vô tôi được chôn khắp ngoại thành, tôi thấy mình như muốn khóc. Khóc cho một quê hương thứ hai, vì quê hương thứ nhất của tôi đã mất — Hà Nội không biết bây giờ ra sao, chắc cũng lạnh lẽo và buồn thiu. Huế như một nơi hy vọng cũng vờ. Ví dụ như sau này tôi có dịp trở lại Huế chắc cũng ngỡ ngàng không ít. Làm gì còn cây cầu Tràng Tiền sáu vòm mười hai nhịp, làm gì còn con phố Trần Hưng Đạo với những dãy nhà nhỏ nhỏ khi xưa...

Hỏi người con gái Huế tôi chưa được quen. Em chưa là người tình của tôi thì làm sao có những lá thư tâm tình kể về Huế cho tôi nghe. Tôi đã được nghe nhiều đến tên Huế qua văn thơ, trên báo chí và những người bạn ở Huế kể lại. Tôi nghe, nhìn nhưng như một kẻ mơ không nhớ gì hết. Chỉ có em, những lá thư của em mới đủ dẫn hồn anh thì thảo với Huế. Huế muôn đời.

Nói đến Huế là như vậy, còn là một cái gì chưa đi tới, chưa bắt gặp. Ví dụ về một vài ngày nằm buồn bên thôn Vĩ Dạ, ngâm thơ, tán phầu. Ví dụ một vài ngày nằm dưới Bao Vinh thôn uống một

MẮC MAI NHÂN



NGHĨ VỀ HUẾ

vài ly cà phê đắng bên bên sông rồi nhìn vu vơ những con thuyền đầy ắp xuôi dòng trôi lên Huế. Phía bên kia sông họ đạo trú phủ. Có tiếng chuông đổ vào những buổi chiều nghe buồn. Hình như ở đó có những mối tình đơn sơ nhỏ nhỏ, đẹp như bài thơ Vũ Anh Khanh. Ví dụ như một vài người ở Tây Lộc đêm đêm lên Huế chơi, lúc về khuya qua cổng thành ồn ào lạnh. Những khâu đại bác chĩa lên trời lơ lửng im. Bây giờ là mùa phượng, đỏ hoe ua úa ban đêm càng làm cho đêm Thành nội trở nên huyền hoặc, vu vơ. Tôi bước đi thẩn thom với hương sen nồng nàn. Huế là sự yên lặng và rộng rãi của đất đai, người ta kêu khốn khổ trong nỗi ấy. Ví dụ một vài ngày sống với một người bạn bên Mang Cá lớn. Có hàng xóm ra đậu phơi quần áo vào mỗi sớm mai. Ban đêm và sáng sớm có chong đèn bên cửa sổ học bài thi. Hình ảnh đó bình yên và đẹp, chẳng bao giờ dứt 1 cánh tay, mắt nặng ọng chân. Nghĩ đến e buồn nôn khó thở. Nghĩ đến e xúc phạm đến uyên nguyên, khó nói hết. Thời quay về với tình yêu vậy hồ em, mắt chúng ta đã gặp nhau何必 quá khứ không rồi, không nói, và có lẽ chẳng bao giờ nói cả.

Một vài ngày đối với Huế là như thế. Tôi không quen em nhưng giữa tuổi trẻ chúng ta đã gợn lên một cái khó nói, tha thiết nhất. Đến rồi đi có khi đi mãi trong một mùa của chiến tranh. Hỏi người em yêu của Thành Mang Cá lớn, chắc em đã hiểu tôi muốn nói gì với em rồi. Biết đâu giờ này em chẳng đang trư trư về một thể trần dâng dài mà không ít thì nhiều đã cướp đi một phần tuổi trẻ và những người thân yêu của em. Nghĩ về em như thế có thể tôi hơi lãng mạn, nhưng tôi không nói dối tôi như những người Mặc xít biện bạch.

Thôi, Huế là như vậy giữa những lo lắng và không có đi từ bên này Cầu Tràng Tiền qua bên kia tôi đã hỏi thăm em trường Nguyễn Tri Phương ở chỗ nào, đường nào. Em bước nhanh không nói. Tôi ghen hời, em trả lời, tôi không biết đây nơi. Giữa phố đông người tôi cứ theo em qua cầu, lên mãi quẹo trái và tỉnh cơ chúng ta đã gặp nhau trước tấm bảng đen tại trường Nguyễn Tri Phương.

Tôi biết em như một tà áo khép, cùng những tâm tình nhỏ nhỏ. Tôi có thể quen em qua một người bạn nào đó, chứ không thể quen em nơi đầu đường xó chợ. Huế hay quay về nhìn ngắm mình và kiểu hãnh.

Thôi 15 ngày qua đi và muộn rồi, tuổi lính đã đến. Huế vĩnh viễn còn trong tôi đang đó. Một con đường có hoa nở mà tôi không bao giờ đi hết. Ngưng lại để ngập lặn ngưỡng vọng trong cái lơ lửng tuyệt đẹp. Ví dụ như Phạm Công Thiện nói, về người thi sĩ, ông ta nói ngọng, ấp úng không ra lời. Ông mãi nói như thế nên ông đã thành thi sĩ. Phải chăng đời này là những với tới đi, đến tình đoạt cho nó và đừng đặt tên gọi họ làm gì. Có nó và chúng ta biết vậy. Huế mong manh trong 1 sắp xếp, dù thế nào Huế cũng là một quê hương thứ hai, tôi cầu nguyện cho Huế được bình yên. Đó đây giọng buồn Nam ai nước nỡ. Δ

SA ANH



CHO NGÀY SẮP TỚI

cửa sổ lần cuối cùng, yên tâm trở về nhà, lên giường đọc kinh cầu nguyện cho ngày sắp tới. Δ

Mình nhớ rõ ngày trở lại thành phố Bạc Liêu, mùa mưa làm buổi chiều u ám đột ngột; nơi chân trời mây thâm thấp, chen lẫn với những khoảng trống xanh biếc, nơi nào đó cơn mưa đã đổ xuống, màn mưa lòa nhòa trong nắng; Mình dõi mắt nhìn những hàng sưa dừa đứng mỗi mè trên bờ ruộng, những hàng soan tây lẻ loi, những rận dừa xanh ngất đổ bóng mạnh mẽ và bí mật; một con kinh chạy dọc theo quốc lộ, nước đục jò, hai bờ kinh đầy cỏ dại, dưới lòng kinh những lụ, bình trôi; sau này chàng khám phá vẻ đẹp của nó, những đám lục bình; chúng nó lênh đênh mãi hoài, có đám trôi từ bên đất Miền về, có đám trôi hai ba năm chưa tới biển, có đám giạt ra khơi xa rồi theo thủy triều trở vào, tấp lên bờ và chết xóa ta... trên đất liền; những khóm lục bình, chàng yêu chúng nó vì cái vẻ xanh xao và lênh đênh như đời; khi gần tới thành phố xe còn phải vượt qua một cánh đồng ruộng, cánh đồng kéo dài từ đây qua gần biển, giới, nó như căn biển, như vô bờ mỗi chuyến xe trở lại đây như một con thuyền đã qua đại dương; và Minh, thứ thủy thủ chìm đắm vào một giấc mơ quá êm đềm; lúc đó anh đảo mắt nhìn về phía trước: Bạc Liêu cúi đầu trong một chiều tàn; thành phố khoát một vẻ hiên từ băng lã, chàng mơ tưởng trong thành phố kia có một vẻ gì êm đềm quyến rũ giống một khu ngoại ô của một loại kinh thành xưa; Bạc Liêu, chàng gọi tên nó như thế, cố hình dung miền đất lạ mình lát nữa sẽ đến, bước đi trong đó như một kẻ viễn phương sẽ tìm một gác trọ, bắt đầu cuộc đời mới; khi xe vào thành phố nhà hai hàng lưa thưa cúi đầu, cơn mưa chiều bỏ lại những đoạn đường đầy nước, những khóm lá tươi là tả, những ngã ba ngã tư vắng người, những mái hiên lạnh lùng, chợ búa tàn phai bên xe ừ rừ với mấy chuyến xe về hưu quanh, tất cả sự thực ở đây khác hẳn với sự thực trong mộng tưởng chàng, tất cả ở đây nhuốm một vẻ êm đềm lặng lẽ đến như tiêu sơ hui hắt, tình lý hiên từ đến như quê mùa; sự vắng vẻ tưởng như tan hoang, tất cả như trong cơn mê muội nào, đang trong một giấc ngủ chiều; xe ném chàng xuống khi mặt trời nằm gọn lộn trên mái ngoài một biệt thự cũ kỹ phía tây thành. Minh chợt nhớ đến giải Trường Sơn nơi quê hương chàng; mặt trời ở Miền Tây hạ xuống trên một nề nhà, trên cánh đồng, mặt trời không hạ xuống trên những tầng mây u sầu đầu núi, mặt trời không vùi mình trong mây mê muội; từ hành ảnh này kéo Minh đến những giấc mơ xưa, những chiều ngồi cùng bè bạn nơi đồng nội nhìn về núi, nghe tiếng gọi nào xa xăm;

sau này chàng biết tiếng gọi kia là của bè bạn, của linh hồn quê hương; mây núi kia là mây sầu xứ, mây cố hương; từ đồng nội, ngày xưa, Minh vẫn thường nhìn thấy đám cháy núi, ánh lửa hoang đường còn linh động mãi hoài trong trí nhớ Minh, ôi những hoàng hôn, mây đen có dị hình, ánh lửa lan dần nơi sườn non tím thẫm, ánh tà dương bay tạt mạn trên sông, tiếng biển xa xăm vọng về, ôi hoàng hôn, Minh trú ngụ trong chiếc linh hồn mong manh lay động; nay Minh cũng đi trong hoàng hôn nhưng giữa một thành phố của muối mặn, gió mặn, mặt trời như kết thành từ nỗi hui quanh; tất cả hình ảnh cũ không thể phai mờ được, điều đó làm chàng đau đầu cơn tim như ta vừa qua cơn mộng lạnh, ta ngồi tiếc nhớ; rồi bến xe, cái xác trên tay, mặt trời vàng ủa phía tây thành, Minh bước đi trong cơn phố lạ; tới một ngã ba Minh ngược nhìn chiếc bóng đèn đã vỡ tự lúc nào, một vài căn nhà nằm riêng lẻ; dọc theo đường, con kinh thật hẹp, những chiếc cầu khi nổi bên này và bên kia kinh, chính con kinh này đã thức giấc chàng nhiều đêm vì mùi sinh khô cạn của nó giữa mùa hè; những đêm đó anh thường ra sau hè nhà, đi quanh quất, tìm nghe tiếng sóng biển và ánh lửa đầu núi (anh nghe ngóng tuổi nhỏ mình) nhưng không bao giờ nghe thấy biển và núi ở đây; khi tới một ngã tư, Minh vào một quán nước, quán nước nằm đầu con kinh, đối diện với Thần phủ cổ miếu, trong sân Thần phủ cổ miếu có cái sân gạch vỡ vụn và một cây dương già nua tàn tạ, cây dương làm chàng nhớ những đồi cát miệt biển Qui nhơn, nhớ cây dương trong bờ đầm Thị nại, cây dương lẻ loi nơi mộ Hàn Mặc tử; cái sân gạch vỡ vụn trong Thần phủ cổ miếu mang chàng về căn nhà của chàng ở làng Vĩnh Hy mà chàng vừa rời bỏ cách đây mấy hôm, Minh nhớ gia đình, nhớ hàng trà tàu, cái giếng nước, con đường cái quan, Minh lo lắng đời sống cô quạnh của vợ con nơi quê nhà; anh thu mình trên ghế gọi một ly cà phê, quán vắng, chủ quán là một lão già, tóc lão bạc màu, trắng như mây, da mặt nhăn nheo, hai tay run run, chắc trong đầu óc già nua kia đã thu góp được một mớ ả năn, một mớ một ngày qua tạm bợ. lão già chào Minh rồi đi về phía sau, nơi đó một cô gái đang đứng bên bếp nước, mùi cà phê tỏa ra ngào ngạt, cô gái dầm trên những mảnh ván nhỏ, căn nhà này đã nằm hẳn trên mặt kinh, dưới kinh lúc đó nước dừng lại, đục lờ và đầy rác rưởi; Minh ngồi trong quán cho đến khi trời tối hẳn mới bước ra, dong rui trên đường, đèn cháy lu mờ; bắt đầu từ đó về sau, chính con đường này chàng ngày hai buổi đến nhiệm sở, đêm đêm chàng lặng lẽ từ ngoại ô vào thành phố uống một tách cà phê hay mua một tờ báo rồi trở về; vẫn lặng lẽ, chàng hay

đứng tần ngần dưới chân cây đèn đường đơn độc, lặng ngắm thân thể mình, nghe ngóng quá khứ reo quanh, theo dõi con tim từng hồi đập; chính nơi ngã ba này hằng đêm khuya Minh bắt gặp con người ngờ ngàng lạc lõng, con người tro trụi đơn độc, bơ vơ giữa mọi ngã đường lý tưởng mệnh mang; nơi đây Minh đau đớn biết mình là kẻ vụng về, từ bao nhiêu năm đánh mất dần những hạnh phúc, chàng như kẻ bơi ngược dòng, nơi kia là cái đích di động, cái đích sẽ tan vỡ nếu khi chàng cố gắng tìm đến; có đêm khuya Minh ngồi trong Thần phủ cổ miếu, chờ trăng lên, để nhìn thấy cái bóng của cây dương đồ dài trên nền gạch vỡ vụn, tưởng đến cái bóng đời mình; có khi anh chợt thấy một thứ sao băng, thứ sao tan vỡ giữa lòng trời, có khi thấy một vầng mây trắng hững hờ, hơi dèm đã thấm lạnh người chàng; có khi anh nghe cả tiếng con thạch sùng

chôn dưới lòng đất như hình hài chàng, chiếc bóng sẽ còn mãi mãi đâu đó hàng ngàn năm cùng hư vô như linh hồn chàng; thế là, dưới ánh đèn, trong đêm khuya bao la, Minh ôm cái bóng mình khóc nước mắt; cái bóng đen cũng run rẩy theo nhưng không bao giờ nó có ngôn ngữ và nước mắt riêng nó. Bạc Liêu. Minh sống nơi đó nhiều năm quá, có khi vui khi buồn, khi yêu đời khi chán nản, tuy nhiên nỗi chán và nỗi buồn có vẻ thường trực hơn; có lúc chàng toan bỏ đi xa, lên núi cắt am tị trần. Minh vẫn thường quanh quất trong thành phố, chàng đã gặp những dinh thự xưa cũ nay đổ nát, chốn này ngày xưa là nơi sinh trưởng của các chàng công tử, nay họ đã chết, gia phong suy đồi, binh biến đưa họ đi xa, cắt lia họ với cố quận, những dinh thự lần lượt tàn tạ; Minh yêu mến gần như say đắm vẻ đẹp tàn tạ

TRƯỜNG GIANG



« Bến Hồng ai giục nhau qua »

BÙI GIANG

truyện dài CUNG TÍCH BIÊN

tật lười trong khu miếu hoang vu tịch mịch, lúc đó mới ra về, hướng ngoại ô, thu người trong chăn mỏng, bởi hồi vì bước đường vô định mà quá ảo não của mình; Minh băn khoăn quá đối vì đêm đen thăm thẳm bao quanh, con người chàng đã mất hút đi chẳng; Thế là Minh nhòm dây, châm ngọn đèn, ngồi lặng lẽ với điều thuốc trên tay, điều thuốc ngấm dần như đời người với sự sống, khi ngọn đèn cháy sáng Minh lơ lảo nhìn cái bóng đen của mình thu gọn trên tường, nó như một « tinh vật » biết lay động, như một thứ người không tiếng nói cùng ánh sáng châu thân, chiếc bóng, chiếc bóng của chàng trên tường không bao giờ thành cát bụi khi chàng chết đi, nó, chiếc bóng sẽ có đời sống riêng nó, nó thành ma quái, bốc hỏa trời, lãnh dăng dăng đây hay tan hòa với nhật nguyệt man man; có điều chàng biết cái bóng đen của chàng không bị vùi

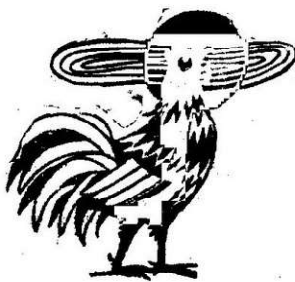
kia y như ta bị mê hoặc bởi cái Thành Đồ Bàn huyền bí điều tàn Minh đến đó và lặng ngắm, dừng lại trên một vài lối đi cỏ dại sum sê, đứng trên bãi đất hoang vu, nhìn thấy cánh cửa nhạt màu kia rung động, mái ngói đổ vỡ kia rên rỉ, khu vườn tan tác vàng ủa kia cất bước đi; tất cả chúng nó trốn chàng; nhưng chàng cố tìm đến. Thực ra có một lý do để giải nghĩa sự tìm đến ngôi nhà này của Minh. Đây là chàng bị lôi kéo bởi chính giọng giống chàng, bị thức giấc bởi chính quá khứ. Chàng khoắc khoai tìm lại đây như tìm một thứ di sản từ vô nào đó. Nơi đây chàng sẽ bắt gặp mộng tưởng mình tan tành như viên gạch vỡ nghĩa, hình hài chàng rêu phong như bờ tường màu xám ngổn kia, cố quận chàng đã hoang vu như bãi đất u uẩn. Cuối cùng chàng mơ hồ đến một thế giới nào khác chàng trong vô vọng. Những năm đó chàng làm người tuyệt vọng. Khi ta

tuyệt vọng ta quá nhiều, mộng tưởng. Ngay không đến những khu nhà hoang phế kia thì Minh đi về hướng Cầu Quay, cầu nằm trên con sông nhỏ, sông chảy xuyên qua thành phố, để ra hai bên hai hàng cây hai con đường trải dài vùng về, phía dưới cầu là một khu chợ sầm uất, nhưng Minh không nghĩ đến cái đám bụi đen bon chen đó, anh bước lên cầu và nhìn chung quanh cảnh thành phố: một lần nữa Minh thấy tuyệt vọng vì cái vẻ xơ xác nghèo nàn của thành phố hôm nay. Quê hương ta những năm sau này mỗi lúc một tàn tạ, mây đen bao quanh, khói xám mù mịt, mỗi con đường là giòng sông đục đục, rồi lại, mỗi mái nhà là một cái đống phân, mỗi khu vườn là một bãi tay trống hoang sự nghiệp, mỗi cánh đồng là một khuôn mặt dầm máu, âm ỉ, con chim nào hót cho tôi một tiếng vui, ai sẽ nhóm cho đời lạnh lẽo một ngọn lửa, một trời qua đây ngày ngày đỏ rực nhưng quanh hiu, mỗi hoàng vu có trong từng giọt nắng; ở quận ta, làng xóm ta, nghĩa địa ta, ở thành phố, con sông, rừng già, núi cả, hết thảy liên kết nhau một thảm trạng, tất cả run rẩy trên giải giang sơn lâu đời, đất mẹ run rẩy như mái tóc một thiếu phụ khóc chồng. Ôi, thế mà ta suốt đời đi về trên mái tóc, sống vì mái tóc, nguyên trước khi chết được hôn, được nghe lời dặn dò của mái tóc thiêng liêng... Phía Tây thành là cánh đồng hẹp, nơi cánh đồng hẹp với những ruộng muối là những cánh rừng xơ xác. Biển không bao giờ vỗ sóng, nếu có, đây không phải là thứ sóng có âm thanh tuyệt vời tình nghĩa như tiếng sóng ở quê hương chàng. Phía đông thành phố là một cánh đồng bát ngát, thường thấy ở đó màu xanh, thường hiện ở đó những chiếc xe thỉnh thoảng từ thủ đô chạy về, kẻ miền du sẽ nhìn thấy chiếc xe kia như là một con thuyền trôi giạt nhẹ nhàng giữa cánh đồng biển, hằng đêm bên kia cánh đồng cũng cho thấy hàng đèn lóm đóm nhưng lẽ loi của một vài con làng cổ quanh—nghe nói những làng xóm kia đã thừa người, bình biến với chôn họ tại tỉnh, nay lâu lắm mới gặp được một vài lưu dân, thứ lưu dân chẳng hề đoàn tuyệt cái ốc đảo xơ xác của cha ông những con kính nhỏ chạy chần chịt trên cánh đồng, y như đoàn chỉ tay vôi lồi trên một bàn tay khảnh khảnh—những chiếc xương ba lá, những xác người, những trái mìn không nổ, những trái bom ném xuống miền không người, những hy vọng, những tàn tích—tất cả chôn vùi dưới đất, lênh đênh—tất cả chôn vùi dưới đất, ngày nay đã chất đầy bị ăn, nó chẳng còn thơm ngát sạch sẽ như một thế kỷ trước đây, khi giòng Cửu Long vừa cố gắng hoàn tất nó. Nhiều lần Minh đi sâu vào cánh đồng kia, tìm thấy một cái vịnh lớn, nước trong vịnh là nước mặn như nước trong Đầm Thị Nại quê hương chàng, tìm thấy một chiếc tàu nằm hoen rỉ với cái cột khói ngổ ngàng (chiếc tàu cùng đoàn người trở lại đảo một con sông bằng qua cánh đồng này) hai bên bờ sông nhân tạo là những gò đồi đất mới, trên vùng đất mới chưa có sinh vật sống, chưa bóng mặt Minh tìm thấy, buổi chiều khi ngồi trên vịnh nước, một màu trời mênh mông ánh sáng chiếu xuống vùng nước rộng cho thấy những rừng mây hồng; trong đời người bao nhiêu mây hồng đã hiện hiện, thứ mây hồng huyền ảo mình mang, mây hồng có cùng một trời buổi sớm lên đường; mây hồng

có ngay trong mùa thu khi gió heo may đã thổi, lúc Quân Nhật đầu hàng bỏ lại Hà Nội lười gươm trắng; mây hồng ẩn hiện vào mùa đông, khi rét mướt cùng mây đen tràn ngập, quân đội Pháp đặt bàn chân thứ hai nơi chân cầu Long Biên, máu đỏ lần thứ hai cho một loại nê-lê mới; mây hồng, cuối cùng là mây đỏ kéo sang phương Nam, che kín mặt trời, làm đất âm u cùng lòng người ta thán; mây hồng đã mất cái huyền ảo, kích thích bồi mại chỉ có lên đường, lại trở thành âm ảnh hồn mê; và mùa xuân này đã chỉ thấy mây hồng biến thành lửa, đốt cháy cả bầu trời vốn rực rỡ tan thương. Chỉ một buổi chiều nhìn thấy viễn ảnh xa xăm mà Minh từ bỏ cái vịnh nước quyền rũ kia, bỏ thân tàu có cột khói kỳ kỳ thuộc địa kia; Minh ú rú trong thành phố, chờ những loại kỳ sinh, những loại nấm mây ra mọc kín đời mình. Minh muốn được trở thành một ngôi mộ bất cứ lúc nào, trên giòng sông, trong quán nước, hay khi thờ thần ưu tư trên đại lộ. Trong thành phố, Minh không làm gì hơn ngày hai buổi đến doanh trại, doanh trại là một khu vườn tịch mịch, chung quanh có thành lũy; đây ngày xưa là một căn cứ của người Pháp, nay Pháp lên đường bỏ lại cho ta, ta sống thay ngoại nhân trên quê hương ta, làm những gì ngoại nhân đã làm, nhờ lực lượng ngoại nhân đã tạo dựng, có khi ta phản bội ta mà nào hay. Nói về thành phố và doanh trại, Minh đã sống ở đó ròng rã bốn năm; đời nhà đã ba lần, lần này anh trở chân hẳn trong một căn trọ, đúng ra thì đây chỉ là một gian nhà hẹp lọt tòn; nhà nhìn ra một con hẻm, bên trái nhà một hồ nước, nước trong hồ về mùa mưa thường tràn ngập cả vào nền nhà, anh, bấy giờ anh có thể nhìn thấy từng đoàn kiến nâu lặn lội liên kết với nhau thành từng "vẽ", trời nổi hoang mang, có khi "vẽ" kiến nâu tập vào bờ đá, vào tan ra, lũ kiến lại bò tăn mác, khốn khổ tìm nơi ẩn thân riêng; vào mùa nắng hồ nước khô dần, nước thu gọn vào đáy hồ với lá khô, rong rêu cũng lầy lội; hằng đêm ngủ trong căn nhà này Minh nghe tiếng côn trùng ngoài những bờ tre, nhất là những đêm hè; có lần anh Hoài trở về đây nói với Minh: «chủ ở căn nhà có quanh như thế này mà chủ chịu được à»; Minh yên lặng không trả lời, chôn vùi hai tiếng cô quạnh kia trong một cõi lòng cô quạnh của mình; Hoài trở về ở chung với Minh rồi Hoài đi Chương Thiện, bốn tháng sau Hoài chết trong đó; Lần khác, Miền ngủ một đêm trong căn nhà Minh rồi nhận xét: «Anh Minh định tu tiên à, tôi không thể ở một nơi hiu hắt như thế này được»; Sáng hôm sau Miền lên đường, vài tuần sau Miền bị thương, đưa vào bệnh viện Công Hòa của chân, Miền không bao giờ chống nạn trở lại nơi đây; Bao nhiêu người chợt đến với Minh, trong căn nhà lẽ loi này, rồi họ ra đi biệt tăm; họ như những chiếc lá khô ngoài hồ nước kia; nhiều buổi sáng trông thấy Minh cũng mơ ước được một nụ hôn, được kẻ cho người tình nghe câu chuyện đời Minh, nhưng hình như suốt mấy năm liền chưa một cô gái nào bước đến căn nhà của Minh, anh không có tình nhân nơi đây; những buổi sáng trông vắng rảnh rỗi Minh ngồi thủ mình bên chén trà quan sát bên trong căn nhà của mình, mơ ước một bàn tay lạ đến sắp xếp cho anh những vật dụng bữa bãi, tưới tắm vào đời sống độc thân xa nhà của anh những an ủi, nhưng không, không còn ai trở lại đây ngoài những bề bộn vất vả rồi vụt mất, biến thành kẻ lữ... Bấy giờ, Minh đang nóng lòng muốn được trở lại căn nhà hiu quạnh đó, bước đi trong thành phố xơ xác ư ử, nhướm đầy vẻ khổ khan của một miền đó, anh không thể ở Saigon những đêm nóng bức.

còn tiếp

ĐẶNG TRẦN HUÂN



chuyện cảm đơn bà

TUẦN TRĂNG MẶT

Một nữ minh tinh sắp lấy chồng dự định sẽ đi hưởng tuần trăng mặt Venise. Một cô bạn nói:

— Nếu tao ở vào địa vị mày thì tao hưởng tuần trăng mặt ở Phần Lan.

— Sao vậy? Tại sao Phần Lan lại hơn Ý Đại Lợi?

— Bởi vì tại Phần Lan trời lạnh mà đêm dài hơn ở Ý Đại Lợi.

CÀM CHÓ

Một bà khách sang trọng bước lên xe lửa đất theo con chó nhỏ. Bà ngồi lên ghế và bỗng con chó ngồi lên ghế cùng với bà. Người kiểm soát vé tới gần yêu cầu bà khách bỏ con chó xuống đất. Bà cười gằn:

— Xin lỗi ông tôi đã trả tiền vé cho cả con chó rồi.

— Không được, xin bà đừng nói nhiều bỏ con chó xuống.

— Vậy xin ông cho biết lý do tại sao? Chó cũng là một hành khách cũng trả tiền đường hoàng chứ đâu có ăn quýt.

Người kiểm soát viên mỉm cười:

— Thừa bà theo luật lệ hòa xa hành khách cầm không được đề chân lên ghế!

MÁY VẮT SỮA BÒ

Vị nguyên thủ quốc gia một tiểu quốc Á Châu nọ, tuy tuổi đã ngoại ngũ tuần nhưng vẫn sống độc thân. Vị địa vị quá lớn và tuổi cũng cao nên ông ngăn ngại không muốn cưới vợ nữa tuy rằng lòng ông vẫn dạt dào những đêm khuya gió lạnh.

Những lúc ấy ông thường giải trí bằng cách đọc sách ngâm thơ hay ngắm nghía mần mề những tặng phẩm quý giá của các quốc gia bạn đã tặng ông.

Một đêm, cũng để quên nổi sầu lẽ bóng, ông lần lượt mang các tặng phẩm này ra xem lại. Nào họa mi máy biết hót của Trung Hoa, búp bê biết gảy đàn của Mỹ Quốc, gạt tàn thuốc lá điện tử của Anh v.v... chợt ông chú ý tới chiếc máy vắt sữa bò của Ý quốc. Ông cầm lên mần mề, tay máy là lạ bèn để lên bụng. Lúc đó đã khuya. Xung quanh dinh chủ tịch im vắng. Ông tiếp tục điều khiển chiếc máy kỳ diệu. Mắt ông lim dim tận hưởng

những cảm giác lạ lùng của tuổi hời xuân.

Năm phút trôi qua, ông lấy tay định gỡ chiếc máy cất đi, nhưng không được. Chiếc máy dán chặt vào da thịt ông. Loay hoay mãi vẫn không có cách nào giải quyết được ông bèn nhắc điện thoại gọi cho ông giám đốc hãng sản xuất máy tại Milan:

— A lô! Ông giám đốc hả? Chiếc máy vắt sữa bò thật tuyệt diệu. Tôi gửi lời thành thực khen hãng ông. Nhưng tại sao máy cứ dính chặt vào vú bò không gỡ ra được. Ông làm ơn chỉ cách muốn gỡ thì bấm nút nào.

Tiếng viên giám đốc từ hàng ngàn cây số vọng lại qua đường giây:

— Xin quý khách đừng lo. Vì là máy tối tân nên không cần tháo gỡ gì cả. Hết độ 20 lít sữa là nó tự động nhả ra.

BIỂU DƯƠNG LÒNG CAN ĐÀM

Trên bãi biển một người đàn bà nói với nhân viên chuyên cứu người chết đuối:

— Tôi nói thực với ông, giá tôi mà là vợ ông tôi sẽ không cho ông đeo huy chương thành tích cứu người trên ngực như thế kia.

— Sao vậy bà?

— Bởi vì, cứu người là nhiệm vụ của ông, việc gì mà phải khoe khoang sự can đảm ấy bằng chiếc huy chương?

Người đàn ông mỉm cười hỏi lại:

— Vậy xin lỗi bà, tại sao bà lại cho phép ông nhà đeo nhân cưỡi trên tay?

Khởi Hành

TUẦN BÁO VĂN HỌC NGHỆ THUẬT
RA NGÀY THỨ NĂM CHỦ TRƯỞNG:
HỘI VĂN NGHỆ SĨ QUÂN ĐỘI • GIẤY
PHÉP XUẤT BẢN SỐ 3581BT/BC
NGÀY 26-3-69 • TÒA SOẠN VÀ TRỊ
SỰ 225-227 PHẠM NGŨ LÃO SAIGON
ĐT: 25.863

Chủ Nhiệm, Chủ Bút

ANH VIỆT

TRẦN VĂN TRỌNG

Thư ký Tòa soạn

VIÊN LINH

Bộ Biên Tập Thường Xuyên
TÔ KIỀU NGÂN • LÊ ĐÌNH
THẠCH • HOÀNG NGỌC LÂN
HY VĂN • ĐẶNG TRẦN HUÂN
• NGUYỄN HỮU THÔNG
• DƯƠNG TRỮ LA •

Về

NG. HỮU NHAI • LƯU HUỖN
TRUYỀN • NGUYỄN HẢI CHÍ

Trình bày bìa và ruột

VIÊN LINH

Thư từ ngân phiếu đề tên
Chủ Nhiệm • Bài vở đề tên
Thư ký Tòa soạn • Giá 20đ.
mỗi số • Cộng số giá gấp đôi.

Bài vở gửi cho Khởi Hành xin miễn
gửi cho báo khác, và ngược lại
Tòa soạn không trả lại bản thảo nếu
không có lời yêu cầu.

tiếp theo trang 5
lĩnh, chuyển vào đất những thất bại
tức tưởi, gổ trên những âm động lao
xao. Dấu chân dưới theo những dấu
chân. Dấu chân chạy trốn những dấu
chân khoan thai phình gát. Dấu chân
sợ hãi chù chù. Mỗi bàn chân là một
ngọn cây cần cỏi, một loại hoa xương
rồng ngát hương: Mỗi ngón chân là
một nụ sinh lực chày tròn hào, là một
nhành hoa ngà ngọc.

● Mỗi người là một thân cây mọc
ngược; gốc từ không trung, hấp thụ
thanh khí nhất nguyệt, tinh chất cỏ
hoa, máu huyết biển núi. Mười nhánh
rẽ chim bay, hút mặt hoa hồng, uống
suối thạch ngọc, hứng nhụy thông cao,
mang thể chất vũ trụ vào sinh trưởng.

Tất cả mọi con đường đều hình
thành bằng những dấu chân—Những
dấu chân ngàn xưa còn nằm đá cằn
vỏ sáng—Những dấu chân hôm nay
đặt lên con đường rêu phong đỏ;
những phiến đá kết tinh nó lệ, những
dấu chân hôm nay ra đi chẳng tự tại
chút nào, dù mỗi người đều ý thức
rằng mình tự do, khao khát tự do
một cách tù túng, mơ ước tự do một
cách nô lệ.

Những dấu chân mờ dần trên
bãi biển, rồi vô tăm tích dưới những
đợt sóng đen tối. Con thủy triều đã
đẩy như một hàng lửa xanh. Dòng
chân trên cát biển bây giờ hiện rõ
trong tất cả một dòng mực, như
những nét chữ kỳ diệu của trang kinh
Kim Cương. Tất cả mọi con đường
mọi ước vọng, mọi vốc dáng, mọi
khuôn diện chợt vắng lặng trong tôi
như một cơn chim bay tấp vào cơn
mây đen, như một lòng suối cát biếc
không vẩn gợn mây đục, như giọt
nước ôm trọn vàng trắng. Trong giếng
khơi thanh tịnh đó chợt hiện lên một
bông hoa tím ngắt, nhỏ như đầu kim,
một đốm hoa rơi, một chấm hoa mùa
thu của kỷ ức. Không đó chỉ là một
bọt nước nổi nênh, phản ánh chùm
sao lỵ tí, chùm Bắc Đẩu le lối biển hiện.

Tôi chợt khinh thị tất cả tư

tưởng, phần nộ với tất cả vách đá
chiếm hữu mặt trời, độc quyền mặt
trắng, ăn cắp tinh tú nghìn xưa, đè
nặng bóng tối huyền nghĩa xuống
tâm thức con người. Tôi muốn
chè tất cả tượng gỗ xuống
nhóm lại bếp lửa nhân gian, cho mọi
sự sống hò reo lên đường, cho nghìn
suối mang hoa xuống non, cho trăm
sống mang máu hồng về biển, cho
trùng dương thả mây trắng phiêu
bồng cho rừng già thỏ lộ với núi cô,
cho đá sỏi tinh tú với chim muông,
cho tinh tú nhào vào mạch máu, cho
em trong tà dương từng ngọn tóc, cho
anh với hoàng hôn trong mắt xanh,
cho mùa đông cất cánh, cho thung
lũng thay màu, cho xuân thu đổi áo,
cho tất cả chiến tranh, tất cả hình
thái phơi xương nhòa lệ thực sự
vắng lặng nơi mỗi người. Mặt trời
phải sống đây nơi mỗi người. Mặt
trời không còn là xác chết, không là
vụn đá, không là sa mạc hồng ứ đọng
huyết mạch. Mặt trời tròn sinh. Mọi
con đường nở tung. Mọi dấu chân
tinh thức. Mọi bàn tay mọc cánh
thăng hoa. Tôi đọc được một nghĩa
từ một dòng chân mắt hút trên
bãi biển.

Tôi đứng dậy bằng khuàng, và
trợn mắt nhìn cát, đập mũi tên vàng
từ bờ xa cắm pháp xuống biển xanh.

Sáng hôm sau tôi từ bãi biển
thức dậy với mặt trời. Một cơn chim
xanh đậu trên đầu mũi tên như một
cây cầu lửng cát vàng bắc xuống biển.
Con chim ca hát hiu hiu, rồi lao cánh
mất hút trên sóng biếc như mũi tên
bích ngọc. Tôi tiểu tiện vào biển và
nhặt một vỏ sò trắng, ôm giọt nước
xanh trong kết đá với một mặt trời
rực rỡ ly ti. Tôi bỏ lên, tìm vào quán
ăn, rồi đáp xe về tỉnh.

Chiều thứ bảy của một ngày
cuối tuần mùa hạ. Một người con gái
trong gian nhà hẹp của
xóm ngoại ô gặp người khách bạn
mất hút từ lâu, tìm lại cho một vỏ
sò trắng như cánh hoa tươi. Khi
người khách gần ống điều lên môi và
đút tay vào túi quần, bỏ ra về dưới
bầu trời trở mưa, thì nàng liền ném
chiếc vỏ sò xuống bãi cỏ với một
khúc vọng cổ.

Qua một kiếp sống nổi nênh,
mỗi người đã vượt qua bao nhiêu
cây cầu, đã qua lại bao nhiêu lần một
cây cầu; một cây cầu trúc vàng, một
cây cầu đá xám, một cây cầu tre Là
Ngà, một cây cầu ván thiên, một cây
cầu sắt rỉ... Bao nhiêu con cầu dựng
lên để tiếp nối những dòng chân,
những bước đi không bao giờ dừng
nghỉ, vì tư tưởng là ra đi, ra đi trên
những dấu chân, trên những nẻo
đường ảo tưởng, những lối quanh
tàn trắng. Những giấc mơ cũng là sự
ra đi, ra đi trong dấu chân hoài niệm
và thao thức. Chỉ có giấc ngủ say,
giấy ngủ mệt thiếp, giấc ngủ chết lịm,
giấc ngủ của Đạo gia, giấc ngủ của
kẻ đau như thất bại, và hoan hỷ trong
sự thành công mỹ mãn nhất, tột đỉnh
nhất của ý thức thất bại, đồng nhất
trong sự thất bại, ném tung giá ngã
xuống cỏ hoa, một giấc ngủ không lo
nghĩ, không tham vọng, không chấp
chặt vì tất cả đều thất bại, vì nhất
tức nhất thiết, vì nhất thiết tức nhất,
vì cơ hoa cũng là tứ chi, vì nước
mắt tha nhân cũng làm mình rớm
máu. Minh khóc bằng máu, thở bằng
nhịp tim, ăn uống bằng nhai nguyệt,
cưu mang sự đau khổ loài người
trên mỗi sợi tóc, trên mỗi chân lông,
trên mỗi tế bào, trên mỗi vỏ ngựa ý
thức trong rừng rậm tích mịch, vượt

ra khỏi bờ nhân ngã, nhảy vọt vào
đồng nhất với đại đồng. Chỉ còn
lại một vầng trăng giữa thu thiên, giữa
rừng tóc bông bành mây nổi. Vầng
trăng là nụ cười, nụ cười là con mắt,
con mắt tích mịch nhiệm mầu, con mắt
nuôi nấng hào quang, con mắt cửa
ngõ vào đại thế, con mắt cuối cùng
của một nhân sinh xao xuyến. Đó là
giác ngủ thanh tịnh nhất. Giấc ngủ
cuối cùng ra đi cả sự ra đi; mọi dấu
chân xoay tròn làm tinh tú, mọi tinh
tú nổ tung làm một cõi giới châu ngọc
lưu ly. Một giấc ngủ không tịch, gối
đầu, duỗi chân trên hai đỉnh tuyết
vô cùng.

Nụ cười im lặng của Phật Thích
Ca là thông điệp của sự thất bại ý thức.
Tất cả quyền uy, điện ngọc, và lòng
thương yêu rộng lớn, và trí sáng
suốt vô cùng, và lòng dũng cảm vô
biên và nỗi đau nhức vô lượng của
chúng sanh, những bước chân lênh
đênh cầu giải thoát, những đạo sư
ngủ gáy trong rừng tối siêu hình...
Tất cả những tương quan hiện tượng
đó. Tất cả cung bức mê loạn đó đã
đưa Phật đến cuối cùng của sự thất
bại và nhảy giọt vào Tự Tánh Không
của vạn pháp. nở tung mọi thức
tướng sai biệt, dứt vọng niệm, thể
nhập vào Tạng Tĩnh Chân Như, cho
cây trái hoa cùng đường, cho chim hót
ca vi diệu, cho trùng trùng tạng kinh
luận mở cửa treo trắng.

Ngã—Pháp đều không Tự tánh,
nên chỉ là giả lập, giả tướng, một
phương tiện hư ngụy để vượt hư
ngụy, một bè trúc xanh nổi nênh trên
ngọn suối mây hồng. Δ

(Trích trong *Qua Suối Mây
Hồng*— tư tưởng căn bản
của Phật Giáo Thiền Tông
— Việt Chiến đang in).

ngọn đồi

(TIẾP THEO TRANG 11)

— Em này, lúc này tôi thấy bố em còn ngồi
uống rượu bên cổ xe mà. Em tìm đàng đó chưa?

— Rồi, chỉ có cổ xe và cái chai không nằm trên
cỏ. Tôi biết bố tôi say rồi mà, không chừng ông lại
nằm ngủ ở đâu đó cũng nên. Thôi, tôi đi tìm một
lúc nữa xem sao.

Thiếu nữ:

— Chúng tôi sẽ tìm giúp em.

Chàng thanh niên nói trong khi kéo tay thiếu
nữ xuống phía bờ hồ:

— Được, em cứ tìm phía đó, chúng tôi xuống
dưới kia xem có không.

10.

Thiếu nữ:

— Anh à, em muốn ở lại bờ hồ này một mình.
Anh về trước được không. Mai chúng ta sẽ gặp
lại nơi đây.

— Anh không hiểu được em. Chẳng lẽ vì đóa
hoa khi này anh đã ném xuống hồ mà em không về
hay sao?

— Không phải vậy, nhưng em muốn ở lại một
mình, lát nữa em cũng về mà!

Có tiếng thằng nhỏ phía trước reo lên:

— A, đây rồi, con ngựa Kim ở đây rồi... Ờ Kim
ở Kim ở!

Đằng xa con ngựa già uể oải vẩy đuôi đứng

ngóng mông lưng khắp phía. Thằng nhỏ mừng rỡ
chạy vọt về chỗ con ngựa đang đứng.

Thanh niên một tay đặt trên vai thiếu nữ:

— Thôi được, mai chúng mình sẽ gặp nhau ở
đây lúc 6 giờ nhé!

— Vâng, sáu giờ.

Người thanh niên bước nhanh lại phía thằng
nhỏ và con ngựa.

11.

Thiếu nữ:

— Lạ quá, đúng là chàng đến đây tìm ta. Sao
lại vô lý quá vậy. Ta đã quyết định không gặp
chàng nữa mà. Không, không như thế được, chàng
đáng thương quá! Không mà, ta nhất định không
gặp chàng nữa!

12.

Thằng nhỏ nói trong khi xoa xoa tay vào mông
con ngựa:

— Ông lên xe tôi chờ về.

— Em chạy xe ngựa được sao?

— Ông phải biết, tôi chạy còn cừ hơn bố tôi
nhiều. Bố tôi bây giờ làm gì chạy bằng tôi, suốt
ngày chỉ biết uống rượu. Ông già quá rồi mà.

— Cũng được nhưng chúng ta đi vòng một
tua nữa xem may ra có gặp bố em không.

— Không sao đâu, hết say ông lại mê về như
thường. Có một lần, cũng trên đồi này, say quá bố
tôi bảo tôi mang xe về để ông ngủ lại, sáng mai
hãy lên chờ ông về.

Con ngựa lại hí lên mấy tiếng. Thằng nhỏ
ngước nhìn người thanh niên:

— Đây, ông thấy bố tôi có kỳ khôi không chứ?

Thôi chúng ta đi.

— Ừ thì đi.

Con ngựa bị lẫn rồi, hí vài tiếng rồi uể oải

kéo chiếc xe quay về hướng xuống đồi.

Thằng nhỏ:

— Nay ông, thế cô khi này đi với ông đâu rồi?

— Cô ta muốn ở lại một lúc rồi sẽ về sau.

— Đó, cô ta lại kỳ cục nữa rồi. Ở đây ban
đêm, người như cô ta chỉ có nước chết công.

— Thôi, mặc xác cô ta.

— Ông về đâu bây giờ?

— Không cần, cứ bỏ tôi xuống ngã tư kia, đó,
gần tới rồi đó. Tôi sẽ đi bộ về... Còn em về đâu?

— Không biết, có thể về nhà hay ở lại bên
cũng được.

— Thôi cho xuống đây. Em cầm tiền ăn quà.
Người thanh niên dúm vào tay thằng nhỏ tờ
giấy bạc.

— Chúc ông về ngủ ngon.

— Cảm ơn em, em về vui về... À sáng mai nhớ
lên chờ bố em về nhé.

— Vâng, sáng mai.

Con ngựa khua bốn vó. Tiếng cạp cạp đá
nhòa dần trong đêm tối, vắng khuya.

Người thanh niên:

— Chiều mai, lạ quá! Δ

«XOM ẨM HỒN» CỦA NGUYỄN THỤY LONG

« Con thủy triều của bản năng tràn ngập bờ trí tuệ »

(1)

TRẢ LỜI cuộc phỏng vấn mới đây của tuần báo Khởi Hành về « Nghề văn, Truyện Dài, Truyện Ngắn », Nguyễn Thụy Long đã viết ở số 25, ra ngày 16-10-1969 của tuần báo này, nơi trang 6 : « Hiện giờ tôi đang viết đến cuốn truyện dài thứ 18 sau 3 năm chính thức viết truyện cho các nhật báo ». Điều tiết lộ này đủ cho biết ông viết thật nhiều và thật nhanh : 3 năm, 18 truyện dài, quả là một lượng số đáng kể, để làm cho những người mới bắt đầu viết phải thêm thường ! Ông cho biết rõ ràng thêm nữa, cũng trong bài trả lời cuộc phỏng vấn vừa kể : « Hiện giờ một ngày tôi viết khoảng 10 trang đánh máy », sau khi ông đã xác nhận : « Tôi có thể viết bất cứ lúc nào giờ nào và ở đâu ». Như thế liệu ông có viết bừa bãi chăng ? Không, vì, như tác giả đã nói rõ ở một đoạn khác của bài trả lời : « Bây giờ tôi cố gắng xếp đặt giờ viết ở nhà, tôi có thì giờ đọc lại, sửa chữa những lỗi trong khi viết, trước khi đưa cho thợ sắp chữ. Mình sẽ tránh được sự áy náy, tâm hồn yên ổn ». Những dòng chữ vừa trích dẫn cho thấy tinh thần và lối làm việc hàng ngày của Nguyễn Thụy Long khi ông viết truyện dài. Truyện « Xóm Ấm Hồn » mới xuất bản tháng 11 vừa qua đã được sáng tác trong những điều kiện đó, với nhịp làm việc đó. Một nhịp làm việc vũ bão, nhưng có kiểm soát. Nghĩa là việc viết hồi hã theo nhu cầu của các báo hàng ngày không phá được thói quen và sự cần trọng của tác giả, ông vẫn « đọc lại suy nghĩ lại những điều mình đã viết cho câu truyện được liên tục » (bài đã dẫn). Vì thế những thôi thúc của hoàn cảnh nhất thời trong khi viết không thể bẻ lệch hướng đi của truyện, không xóa mờ được dụng ý của tác giả. Những lời tiết lộ và xác nhận đã dẫn chứng tỏ Nguyễn Thụy Long viết có ý thức trách nhiệm và ông muốn bày tỏ một cái gì đáng kể trong các truyện của ông, thực sự muốn bày tỏ, không che lấp dụng tâm của ông khi hoàn thành tác phẩm. Vậy ông đã bày tỏ gì, hoàn thành điều gì qua « Xóm Ấm Hồn » ? Chúng ta hãy đi thẳng vào tập truyện dài này để tìm những điều nó chất chứa.

Truyện được dựng lên với khung cảnh là một xóm nghèo, bên cạnh một nghĩa địa, có 20 nóc gia, trong đó có tới 18 nhà làm nghề đóng áo quần, âm công, thầy pháp, còn một nhà mở cửa hàng tạp hóa và một nhà là tiệm nhậu. Những chuyện công tư trong xóm đều được đem ra bàn cãi và giải quyết bên bàn nhậu, trong tiệm của anh Bảy đồn cô, cái tiệm đã làm say mê mọi người trong quán với món lươn um và canh chua cá lóc. Tác giả bày ra quán nhậu như để tạo ra cái không khí sôi nổi đầy thân mật giữa những người dân trong xóm. Không khí sôi nổi thường vì men rượu đưa hơi cho mọi câu chuyện trong tiệm nhậu, và thân mật vì là nơi tụ họp của những người cùng chia sẻ một hoàn cảnh : hoàn cảnh sống kề bên cái chết và nhờ cái chết của những kẻ khác. Đời sống trong cái xóm Ấm Hồn đó tuy ồn ào nhưng thu hẹp, biệt lập với những làng xóm phố phường khác ở xung quanh. Có lẽ vì nếp sống của họ cũng khá kỳ dị theo với nghề nghiệp chuyên môn của họ, so với tâm tính của người thường.

Giữa đám dân đặc biệt trong cái xóm Ấm Hồn đặc biệt đó, có những cá tính đặc biệt nổi bật nhất, mà tác giả đã đưa ra trình diện trong truyện, tạo thành những tình tiết, những biến chuyển của truyện bằng hành động của họ, còn đám đông chỉ là cảnh nền mờ nhạt đằng sau những cá tính này. Các nhân vật làm cho đời sống trong xóm trở thành nào nhiệt gồm có : anh Bảy đồn cô, anh Tư nhà xác, thầy pháp Ba gà mờ, cô Út, thầy giáo Thạch và y tá Chín. Mỗi người có một danh hiệu đặc biệt, theo nghề nghiệp hay cá tính của họ, những tên hiệu quen thuộc, phổ biến đối với mọi người dân trong xóm, những danh hiệu gắn liền với người mang danh hiệu, có khi là một điều sỉ nhục, nhiều khi lại

là điều hạnh diện của họ. Đó là một đặc tính của lối gọi tên và đặt biệt hiệu của giới bình dân nước ta. Điều này xác định rõ : nhân vật của Nguyễn Thụy Long là nhân vật thuộc giới bình dân hay ít nhất cũng gần gũi với giới bình dân. Tác giả muốn mô tả nếp sống của những giai cấp ở hạ tầng xã hội Việt Nam. Đó là một chọn lựa rõ rệt dứt khoát.

Nhân vật đầu tiên, xuất hiện thấp thoáng trong truyện là anh Bảy đồn cô, chủ tiệm nhậu. Anh là một người vui vẻ, xuề xòa, tiếp rước mọi người khách bằng một cách niềm nở ; anh vốn là người khôn ngoan, sẵn sàng nghe mọi chuyện thị phi trong xóm, nhưng không đóng góp ý kiến nào tỏ rõ « lập trường » của anh, không khen ai chê ai, né tránh mọi câu gọi ý, lảng tránh trước những lời lẽ quá khích của khách trong tiệm : « Tư nhà xác và thầy pháp Ba gà mờ chửi bới y tá Chín đã miệng, trong khi anh Bảy đồn cô ngồi lặng thinh » (trg 168). Đó là thái độ thông thường của người dân muốn an phận làm ăn, mặc kệ bao chuyện phiến toái lộn xộn đang xảy ra quanh mình. Thế nên anh Bảy chỉ là chứng nhân để chịu của tất cả những chuyện xảy ra trong xóm.

Nhân vật nổi bật đáng kể đầu tiên là Tư nhà xác, chuyên nghề tẩn liệm và chôn cất mọi xác chết từ các nơi đem tới. Hắn sống trong nhà xác ở nghĩa

NG. NHẬT DUẬT
MỖI TUẦN
ĐỌC MỘT
CUỐN SÁCH

địa bên cạnh xóm, nên hắn có tên là Tư nhà xác. Hắn là kẻ sắc mào, ưa tò mò những chuyện lạ, giới bất nọ, gan lì, tinh tế, phản ứng lạnh lẽo, lại ưa che chở và thương xót những người gặp cảnh khó khăn. Biết cô Út — vợ thầy pháp Ba gà mờ — ngoại tình với thầy giáo Thạch, nhưng Tư nhà xác vẫn giấu Ba gà mờ, khi giáo Thạch đã xuống nước xin hắn giữ kín, nhưng hắn cũng chán thành chia buồn, an ủi vỗ về Ba gà mờ. Hắn ưa nói lớn tiếng, ngay thẳng, li lợm ; hắn bắt chước đàn chim kèn kèn đôi khát đang rình mò và sẵn sàng sà xuống mổ trẻ con, có thể mổ cả hắn, hắn không sợ. Rốt cuộc, trong một đêm khuya khoát, người ra nghe thấy tiếng la vang của hắn : hắn nhậu say túy lúy, về nằm lăn ngay ở bậc thềm, ngủ quên và bị chim kèn cắn đứt kích, hắn chợt mất một mắt. Sau khi chợt mất mắt vẫn hào hùng ; hắn ngang nhiên chửi y tá Chín — trường khóm — là tham nhũng, ngay giữa bữa tiệc cả xóm, trước mặt viên trưởng sĩ đại diện Thiếu tá Quận trưởng. Hắn có chí khí và cũng là một kẻ giàu lòng thương người, nhất là khi hắn thủ thi tâm sự với Ba gà mờ, an ủi lão này bị tình phụ. Hắn tượng trưng cho sức sống mãnh liệt và tự nhiên, là con người của lương tri thuần túy và đơn giản.

Đến nhân vật Ba gà mờ, lão thầy pháp già nua, hôi hám, say rượu suốt ngày đêm, mỗi khi say là chửi toáng cả lên, người ta thấy đây là một trường hợp đặc biệt. Cái đặc biệt của một kẻ bất tài bất tướng, sống nhờ nói láo, lừa bịp những kẻ ngu si, nhưng

không lừa được chính mình. Trở về với chính mình, lão thầy pháp Ba gà mờ là một lão già khó chịu đến cùng cực, say sưa điên loạn, mỗi lúc say lại hành hạ vợ, thế nên cô Út người vợ trẻ không hôn thú của lão phải chạy trốn lão mỗi đêm và rất cuộc nằng đá ngoại tình. Nguyên cái ý ngờ vực vợ ngoại tình cũng đủ khiến Ba gà mờ điên lên, lão rượt đuổi vợ, định đâm chết vợ. Đến lúc tỉnh rượu, lão đau đớn, tủi hổ và có mặc cảm tội lỗi với vợ. Lão sống bằng một nghề lừa dối và lão đã bị vợ lừa dối chỉ vì lão không bao giờ ý thức được lão đáng ghê tởm đến mức nào, con người cuồng túy bậy bạ, hung ác và hèn hạ là hắn đó. Còn Út ? Nàng là gái quê, có sắc đẹp mặn mà, trắng trẻo, một vẻ khuê gởi dục tính. Nàng bắt ngờ qua khỏi một cơn bệnh ngặt nghèo sau khi uống mười ly nước tàn nhang của lão Ba gà mờ, thế là mẹ nàng gả nàng cho lão, để đền ơn. Từ ngày bỏ quê theo thầy pháp lên đường, nàng sống với chồng một cách miễn cưỡng vì người chồng quá già đối với nàng, lại say sưa và hung ác — hung ác những lúc say và nhu nhược quá đáng khi tỉnh rượu, cả hai tính đó đều không thể chịu được — : « Nàng sống ru rú ở nhà, hằng đêm nàng chịu đựng sau những cơn say của người chồng lú lẫn tuổi. Nàng chỉ còn biết khóc thầm » (trg 33). Rồi trong một đêm bị người chồng say xách mác rượt đuổi, nàng chạy trốn vào nhà giáo Thạch. Gặp nhau trong hoàn cảnh đặc biệt, bị tình cảm thôi thúc, hai người ăn nằm với nhau, từ đó lên lút gặp nhau từng đêm và yêu nhau càng ngày càng tha thiết. Nàng kháng cự kịch liệt mỗi khi chồng muốn động tới nàng, nàng muốn dâng hiến hoàn toàn tâm hồn và thể xác cho giáo Thạch từ đó. Nàng yêu giáo Thạch mãnh liệt đến nỗi khi giáo Thạch thiếu tiền chạy chốt giấy tờ trốn lính, nàng đã đi làm gái điếm để có tiền đem về cho giáo Thạch. Nàng hi sinh tất cả cho giáo Thạch, cho đến phút cuối cùng của đời nàng. Nàng là nạn nhân của mẹ, của chồng và cả tình nhân. Út là hình ảnh của người đàn bà chịu đựng và hi sinh, không bao giờ được hoàn toàn tự do sống cho mình, nàng là người đàn bà Việt Nam điển hình, hẳn tác giả muốn mặc thị điều đó, khi ông mô tả Út bộc lộ tất cả thói hư và tính tốt trong thời loạn, giữa cái xã hội đảo điên này — xã hội của Xóm Ấm Hồn.

Và giáo Thạch, người tình của Út, xuất hiện ra sao dưới ngòi bút Nguyễn Thụy Long ? Gã là một kẻ đào ngũ kèm thêm tội đập ngã ngư cấp chỉ huy của mình bằng súng Tom Song » (trg 9-10). Bây giờ bị tằm nã, gã trốn lánh về cái xóm Ấm Hồn heo hút này, sống qua ngày tháng bằng cách dạy bọn trẻ con trong xóm học từ lớp năm đến lớp nhất, cả sáng lẫn chiều, trong một căn nhà bỏ hoang. Chẳng bao lâu gã lên lầu căn nhà nát đó, ăn ngủ phía trên dạy học phía dưới căn nhà trống ra nghĩa địa. Gã dạy học một cách tẻ oải, nghề này vốn không phải sở trường của gã. Ấy thế mà gã được cả xóm kính nể, chỉ vì họ ngu dốt cả, mà cũng vì họ đều xuề xòa, cái xuề xòa thường thấy, rất dễ mến, ở giới bình dân. Thế nên có nghe đồn về lai lịch đào ngũ của gã, người dân xóm Ấm Hồn cũng bỏ qua. Thậm chí lão Ba gà mờ có thoáng nghĩ ngờ vợ ngoại tình với gã thì rồi lão lại gạt bỏ ngay ý nghĩ đó, đi cùng Tư nhà xác đến tận nhà xin lỗi gã. Gã cả gan mời Ba gà mờ vào nhà nói chuyện khi lão tìm vợ lão đi tới trước cửa nhà gã thì khựng lại lão được mời vào nói chuyện với giáo Thạch một lát rồi cáo từ, lúc đó Út mới lộ mặt ra từ tường cây đầy màn nhện. Nghĩa là gã có đủ chí khôn khéo của bọn lưu manh lấy bề ngoài nghiêm trang che chở bề trong ám muội, gã qua mặt Ba gà mờ và Tư nhà xác một cách dễ dàng, qua mặt một cách trịch thượng. Nhưng gã không che dấu chân tướng trí thức biến lạn được bao lâu, vì người cho

(1) « Xóm Ấm Hồn », truyện dài của Nguyễn Thụy Long, Âu Cơ xb 1969, 265 trang, đề giá 190 đồng.

gã ở trọ đầu tiên trong xóm là y tá Chín biết rõ thành tích bất hảo của gã. Nhân gặp thời cơ được làm trưởng khóm, y tá Chín lợi dụng chức vụ và dựa vào thế lực viên thượng sĩ thân tín của Thiếu Tá Quận trưởng, rồi làm tiền giáo Thạch. Y tá Chín báo cáo với viên thượng sĩ mọi chi tiết tội phạm của giáo Thạch, viên thượng sĩ đến dọa gã, và rồi lên mặt nhân nghĩa, hứa giúp gã có đầy đủ giấy tờ hợp lệ mang tên khác, với điều kiện gã nộp đủ 40 ngàn đồng. Ut phải bán thân từng đêm để có tiền cho giáo Thạch đổi lấy giấy tờ, với hi vọng sau đó cả hai sẽ đưa nhau đi xây đắp hạnh phúc mới ở một nơi xa xôi. Giáo Thạch được Tư nhà xác triết lý Ut lên lút đi làm gái điếm, gã nổi giận trả tiền Ut, nhưng gã không cầm lòng được trước tiếng khóc thiết tha, nào nức của Ut, gã đem tiền đó đi đổi lấy giấy tờ. Nhưng sau đó, giáo Thạch và Ut chưa kịp bỏ đi đâu hết; trong đêm mưa bão đầy trời mà họ dự định còn mấy tiếng đồng hồ nữa sẽ bỏ đi, giáo Thạch nghệt thờ vì cơn suy nghĩ kinh niên (mà đêm nào gã cũng phải chịu đựng một lần nghệt thờ); lúc gã bắt đầu thờ được, «Ut dùng cả thân thể mình ủ cho người yêu, nằng vẫn còn lo lắng: — Có sao không anh, trời ơi tội nghiệp anh rồi quá. Bỗng một cơn gió thổi thốc một tiếng sét lình tai nhưc ọc, mái nhà bốc tung lên, Ut rú lên một tiếng...» (trg 249). Cây sao bị sét, đánh đổ xuống đè sập nhà giáo Thạch, cặp tình nhân lên lút chết bên nhau. Câu chuyện chấm dứt với cảnh mọi người dân trong xóm đổ xô đến nhà giáo Thạch, nhìn cảnh chết chóc và đổ nát đó rồi nhảy rào hồi cửa, trong khi Ba gã mở nhận ra xác vợ, thúi búi nguyên rủa và đuổi Tư nhà xác chạy lạnh quanh trong nghĩa địa vì lo cho rằng Tư nhà xác đã đồng lõa với giáo Thạch.

Toàn thể truyện «Xóm Âm Hồn» xoay quanh cặp tình nhân giáo Thạch — Ut và những cơn say, ghen của lão Ba gã mở. Tư nhà xác như một kẻ thao diễn tâm sự sôi bóng của Ba gã mở và trấn an giáo Thạch, can gián bên này, thúc đẩy bên kia. Bên lề câu chuyện là Bảy đờn cô và y tá Chín. Viên y tá này khéo nịnh nọt, được viên thượng sĩ cất nhắc lên làm khóm trưởng, từ đó hắn lên mặt đuổi con bệnh trong xóm đến chích thuốc. Vợ chồng y tá Chín chạy áp phe, làm tiền dân trong xóm, nhất là làm tiền giáo Thạch. Y tá Chín là hình ảnh của bọn cây quyền ý thế quan thầy đè bắt nạt và áp bức dân. Thêm sự hống hách của viên thượng sĩ — kẻ thân tín của thiếu tá quận trưởng —, xấc nhiều dân lành, che chở và khuyến khích đàn em làm càn; hẳn viên thượng sĩ đó, là một vết ti ô của quân đội làm lu mờ chính nghĩa.

Tác giả vẽ nên bức tranh xã hội hỗn độn và sắc cạnh đó bằng những nét vẽ có phần thô bạo. Hầu hết nhân vật của ông là những cận bã của xã hội: Cận bã của quân đội là viên thượng sĩ hách dịch và tham nhũng, cận bã của hành chánh là y tá Chín

(đồng thời hắn là cận bã của y giới) cận bã của ngành giáo dục (và nói chung: của giới trí thức) là giáo Thạch, cận bã của giáo quyền là lão thầy pháp Ba gã mở, cận bã của giới phụ nữ đức hạnh là cô Ut đi làm gái điếm (liệu sự hi sinh cho người tình có đủ là lý do biện chính cho bước sa ngã vào nghề bán thân lấy tiền, cái nghề lười biếng đó không?) Phải nói ngay ở đây là tác giả đã cố tình tô đậm những nét đen tối bằng sự chọn lựa và mô tả những nhân vật cận bã đó. Câu chuyện xảy ra chỉ trong một xóm nhỏ — có 20 nóc gia thôi — nhưng điển hình cho cả xã hội đại thể, vì đây đủ những khuôn mặt đại diện cho mọi giới: buôn bán, lao động, trí thức, thư lại, quân đội, tôn giáo, văn văn. Tôi không cố tình tìm ra một nội dung xã hội trong cuốn truyện của Nguyễn Thụy Long vì chính tác giả đã vẽ nên một bức tranh xã hội đậm đà, rõ rệt không ai chối cãi được, và vì ngay cả tác giả cũng đã từng xác nhận lập trường của ông là lập trường của người viết về xã hội, như ông đã viết trong bài trả lời cuộc phỏng vấn của tuần báo Khởi Hành mà tôi đã trích dẫn, và sau đây là đoạn xác nhận rất minh bạch này: «Nếu tôi là một người viết văn ái tình làm cầm, hoặc văn khiêu dâm để câu đố giả, tôi sẽ không có điều gì đáng phân nân. Nhưng tôi lại là người viết về xã hội, tôi cần nhiều chất liệu thực, khi lên mặt báo những thứ chất liệu ấy đã bị thui chột què cụt đi nhiều. Tôi trở thành thường xuyên bị mắng «về những tác phẩm mình». Ông bắt buộc vì ch... kiểm duyệt khắt khe vô lối không cho phép ông diễn tả hết thực tại sống, hay nói theo lời ông là trình bày «chất liệu thực». Dù sao trong «Xóm Âm Hồn», người đọc cũng thấy chất liệu thực được diễn tả rất mạnh bạo, cuộc sống phơi bày ở đây và bây giờ trong những đối trá, lừa lọc, trốn tránh, nịnh hót, dọa nạt, áp bức, tham nhũng, bất tài, hống hách, nhẩy nhụa, đốn hèn, điên loạn, say sưa, tủi nhục, chịu đựng, bị sinh, ý lại, văn văn và văn văn, tất cả cuộc sống pha trộn hỗn độn những xấu tốt đó đang tồn tại trên mảnh đất hình chữ S này, giữa lòng đô thị mênh mông cũng như trong những ngõ hẻm tối tăm chật hẹp ở một thôn xóm nào. Có điều là dưới ngòi bút Nguyễn Thụy Long, những cảnh trạng đó hiện hiện với những hình dạng xấu xa nhất, ghê tởm nhất. Tác giả cố dụng ý tố cáo những cảnh đời trụy của xã hội này. Sự chọn lựa nhân vật chứng tỏ tác giả muốn hạ thấp, xuống quá thấp, các giới trong xã hội, một cách tệ hại, toàn diện, nhất là hạ thấp giới văn hóa qua nhân dạng của một giáo Thạch tội phạm, trốn tránh, lưu manh «đều giả» (chữ tác giả dùng để chỉ giáo Thạch, trg 39), hèn hạ, hối lộ, văn văn. Tác giả tố cáo một cơ cấu xã hội mục nát, một cảnh tượng băng rã của cuộc đời ở đất nước Việt Nam đang lâm thân khổ khổ này. Mục nát và băng rã là hậu quả mà xã hội phải chịu đựng dưới áp lực của quyền thế, bất công, bóc lột, áp lực

hiện hiện nơi những nhân vật như y tá Chín và viên thượng sĩ, đến nỗi Tư nhà xác phải uất giận chửi thề: «Đù mẹ tất cả mọi chuyện lộn xộn trong xóm đều do một y tá Chín mà ra cả» (trg 163). Thật rõ ràng, cơ cấu xã hội trong «Xóm Âm Hồn» là cơ cấu thống trị, ở đó bạo lực chi phối tất cả: tạo nên tội lỗi của giáo Thạch khiến gã phải trốn lánh, làm cho gã trở nên hèn hạ, đồng thời tạo ra cảnh sa đọa của Ut dần thân làm gái điếm để có tiền cho giáo Thạch hối lộ, và nhất là làm cho đời sống của dân trong Xóm Âm Hồn mất hết vẻ yên ổn bình thường.

Để chống lại quyền thế áp bức hay để chống lại định mệnh luôn luôn đè nén trên từng người, các nhân vật của «Xóm Âm Hồn» chỉ biết bất mãn và chửi thề. Không nhân vật nào của Nguyễn Thụy Long mà không chửi thề, từ đầu đến cuối cuốn truyện, luôn luôn người đọc gặp những chữ «đ.m.», liên miên bất tận trang này sang trang khác. Có lẽ các nhân vật được tạo ra để chửi thề theo tác giả vì tác giả đã thừa nhận trong bài trả lời tuần báo Khởi Hành mà tôi đã nhắc đến nhiều lần ở phần trên của bài đọc sách này, lời thú nhận rõ ràng sau đây: «Trên búa dưới đe, cả trăm thứ chuyện hành hạ người viết Từ khi sống hẳn bằng nghề văn tôi bị thêm một tính xấu là ưa chửi thề văng tục hỗn hảo. Đó là một cách xỉ hơi vì không thể viết được hết những điều mình nghĩ». Sự chửi thề được mang lấy một lý do: Sự bất lực của người viết và của các nhân vật trước những quyền thế không chế họ. Sự bất lực này đã lộ rõ trong toàn thể cuốn truyện «Xóm Âm Hồn»: giáo Thạch chịu khuất phục viên thượng sĩ và y tá Chín làm tiền gã, Ut chịu khuất phục trước hoàn cảnh, đành làm điếm kiếm tiền đem về cho giáo Thạch chứ không còn biết giải pháp nào khác, lão Ba gã mở đành mất vợ không thể nào nài nỉ được nòng ban cho mình chút tình yêu, Tư nhà xác đành bất lực và chỉ còn biết chửi thề bừa bãi để đáp lại, một cách tiêu cực, quyền thế của y tá Chín đang bao trùm lên đời sống người dân trong xóm và đang gây náo động. Nhưng khi tác giả ý thức lý do của những chửi thề, ông lại để cho mọi nhân vật chửi thề liên miên bất tận trong cuốn truyện, phải chăng vì ông quá lạm dụng lý do đó để che đậy sự thiếu sót những thái độ tích cực hơn? Hay vì ông chưa làm chủ được nội dung, ông bị lời cuốn bởi những diễn tả vô ý thức phát xuất từ một thói xấu khó chấp nhận?

Mà những câu chửi thề đó, biểu lộ sự bất lực đó thực ra, có lý do sâu xa ở bản năng của các nhân vật. Các nhân vật sống bằng bản năng hơn là sống bằng trí khôn và nghị lý. Bản năng của lão Ba gã mở bộc lộ tàn bạo trong những cơn say: hành hạ vợ, chửi bới tất cả, hay khóc cười điên dại, bản năng đó biến thành động lực của tính nhu nhược được lão biểu lộ khi tình rượu, sự nhu nhược phát xuất từ những khao khát nhục dục khiến lão trở nên nô lệ người vợ trẻ, nài nỉ nằng ban cho chút tình yêu thể xác! Bản năng chi phối Tư nhà xác: lúc có tiền thì lao đầu vào những xóm yên hoa, ngụp lặn trong những thú vui nhẩy nhụa, lúc hết tiền phải ngồi nhà thì bắt rết, nên chửi đồng, la lối om sòm hay kể chuyện tục tĩu để vui bót thêm khát đang dồn nén trong vô thức. Bản năng hướng dẫn Ut chạy trốn đến nhà giáo Thạch và sa ngay vào tay gã trong đêm đầu tiên núp nhờ ở đó, chọn giáo Thạch một cách vô thức vì giáo Thạch là tính hoa của nam giới ở trong xóm, đó là sự chọn lựa tự nhiên, cũng chính bản năng đòi hưởng thụ và lười biếng đã xui khiến Ut chọn giải pháp oải oăm là đi làm gái điếm từ ngày đó kiếm tiền về cho giáo Thạch. Và bản năng thúc đẩy giáo Thạch tất đến, bỗng Ut trong tay ngay trong những phút đầu tiên nằng trốn chồng ở nhà gã, bản năng đó thúc đẩy gã bám riết nằng trong mọi hoàn cảnh, văn bản nằng — bản năng tự vệ — làm cho gã trở nên hèn hạ, chịu khuất phục và cố chạy trốn để hối lộ cho viên thượng sĩ và y tá Chín. Tóm lại, bản năng là hướng dẫn viên cho các nhân vật chính của «Xóm Âm Hồn» và tạo thành các tính tiết của truyện này. Bản năng thấp hèn lẫn át trí khôn cao cấp của loài người, trí khôn lùi lại và biến mất, nghĩa là các nhân vật của Nguyễn Thụy Long không đứng đến trí khôn trong hành động, trong sự đối phó của họ với hoàn cảnh xung quanh. Bản năng lấn lướt trí khôn hay thú tính thắng nhân tính thì ông

MỘT THỜI ĐỂ YÊU VÀ MỘT THỜI ĐỂ CHẾT

Đọc một thời để yêu và một thời để chết của Erich-Maria Remarque, mình mới thấy rằng có một thời tình yêu và chiến tranh trở thành những đề tài sáo cũ và lỗi thời, mà cũng có một thời tình yêu và chiến tranh lại trở thành những tiếng gọi thâm thĩ và những tiếng lo thống thiết đồng vọng lên hơi thở không ngừng của trái tim vũ trụ. Remarque đưa mình vào một buổi chiều phiêu lãng có mây nhẹ bay qua trên đồng gạch Yun diêu tàn của một nền văn minh đầy chết. Remarque không làm văn chương; chất thơ phát nhe vào quyền tiểu thuyết ông như một chút nước mát từ đôi cao rười xuống mặt đất cháy đen của thời chinh chiến...

MỘT THỜI ĐỂ YÊU VÀ MỘT THỜI ĐỂ CHẾT
tiểu thuyết của E.M. REMARQUE
bản dịch của CÔ LIÊU

AN TIÊM xuất bản
sách dày 432 trang, giá 280đ.

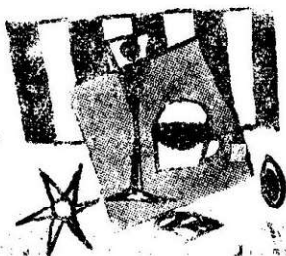
CÁC HIỆU SÁCH Ở XA, XIN LIÊN LẠC VỚI 120 NGUYỄN LAM CHOLÓN ĐỂ MUA SÁCH



thế. Và quả thật, tác giả đề cho thú vật thắng con người; những con chim kên kên khát máu đói thịt đã lộng hành, mổ rìa xác chết rồi mổ chảy máu đầu bọn trẻ trong xóm và sau nữa là mổ đùi một con mắt của Tư nhà xác. Mấy người lính được quân phái về với súng M16 đang hoảng cũng chẳng làm gì được chúng, họ phải bỏ súng ôm đầu chạy tháo thân vì bị chúng sà xuống tấn công. Bầy chim đã man trở nên bất trị, bao nhiêu bộ óc trong xóm cũng như của quận đều bất lực, không xoay được cách nào thắng chúng. Ở trang cuối cùng của cuốn truyện, tác giả tả chúng trong vẻ đắc thắng trước đám dân tưng ngắc trong xóm: "Đám chim kên kên lượn vòng trên đầu mọi người. Mấy con chim khác nhón nhả trên nóc nhà tác giả xuống, chúng vừa làm một bữa no nê, chúng rúc lên ột ột, tiếp tục là lộng rìa cánh, mãi mãi rủa vung" (trang cuối). Vật thắng người, chính thế, sau cuộc vật đã thắng người trong "Xóm Âm Hồn". Tác giả viết trong nhịp thời khắc và chỉ phối mảnh liệt của bản năng vô thức, đưa đến cái kết luận bi đát đó về trí khôn của con người. Toàn truyện là một cơn thủy triều dâng của bản năng đưa đến kết cuộc là nó ngập hết cả bờ trí tuệ. Bản năng quyền bá nơi viên thượng sĩ và y tá Chin, bản năng dục tính nơi Tư nhà xác, Baga mô, Giáo Thạch và Út, bản năng tự vệ nơi Út và giáo Thạch, thú tính khủng khiếp và toàn năng nơi loài chim kên kên. Trí tuệ chạy trốn, hoàn toàn biến dạng khi bản năng xuất hiện và thú tính tấn công ở ạt. Trí tuệ các nhân vật hay trí tuệ của chính tác giả. Người ta có thể nghĩ về lý do sự chiến thắng đã được (thể hiện) tác giả nêu ra: Sự bất lực, phản kháng tiêu cực; đó là một câu trả lời cho sự vắng mặt của trí tuệ, của ý thức sáng suốt và tích cực đáng lẽ phải có, khi tác giả muốn làm một nhà văn "Viết về xã hội" như ông tự xác nhận.

Kết cấu cuốn truyện phức tạp, chặt chẽ và thống nhất nhờ sự chống đỡ và sức bảo vệ của bản năng thoát ra từ đời sống rậm rạp, được tác giả diễn tả một cách rất xác đáng, vì — dù sao đi nữa — hầu hết nhân vật của ông đều thuộc giới bình dân, tất nhiên bản năng sinh tồn của họ hướng dẫn họ nhiều hơn là trí tuệ. Đó cũng là lý do sâu xa làm nên sự thống nhất rất đáng kể của cuốn truyện, một cuốn truyện được xây dựng bằng một bút pháp hiện thực. Những thành tố của bút pháp hiện thực này là một bầu không khí sống động, sôi nổi, lời cuốn mãnh liệt được cấu tạo bởi một mô ngôn ngữ bùng bùng sức lực, vừa sừng, vừa chất, vừa nóng, vừa cay. Cuộc đời được diễn tả không với những mùi vị ngọt ngào thơm tho của nó mà chỉ với những chua chất đắng cay. Nghĩa là một bút pháp đầy gút mắt của đời sống ở đây và bây giờ, bút pháp có phần thô bạo với những nét vạch bầm sâu vào thực tại: bút pháp của những nhà viết phóng sự muốn tố cáo hay chứng thực một hoàn cảnh sống, một khía cạnh xã hội, hơn là bút pháp óng chuốt, rực rỡ và cầu kỳ của những tiểu thuyết gia muốn biểu lộ những lo toan về văn chương. Phải nhìn nhận tác giả viết khá dễ dàng, với cái dễ dàng được đưa hơi bằng những chữ văng vụt thể hiện sự sống còn đầy chất sống chưa được dãi lọc bởi trí tuệ của nhà văn. Δ

SINH HOẠT VĂN NGHỆ



CÁC MIỀN

HY VAN
HOANG NGOC LIEN • PHU TRACH

1.- SỐNG MỚI

Mở đầu Sinh Hoạt Văn Nghệ các miền tuần này, chúng tôi hân hạnh giới thiệu với quý bạn tờ Sống Mới, nguyệt san chính trị, xã hội, văn nghệ của Tỉnh Đoàn Cán Bộ Xây Dựng Nông Thôn Long An. Nhóm chủ trương Sống Mới gồm có: Trúc Việt Võ Thanh Glau, Quê Việt Nguyễn Văn Hai, Trần Thy Hoàng Diệp Trần Văn Kim, Trọng Nguyễn, Hoài Phong, Nhị Đen, Võ Sĩ Đạo, Nguyễn Văn Lâm.

Như đã đề của tờ báo, Sống Mới gồm ba phần chính: chính trị, xã hội, văn nghệ.

1) Phần chính trị gồm có: Thử nhìn chân dung của những người mệnh danh là cán bộ của Mai Tỵ Kạn và Mai Đoàn Trính, Thư gửi các nam nữ thanh niên miền Bắc của Hà Thị Chính.

2) Phần xã hội gồm: Trong bối cảnh xã hội trước hiện tình đất nước của Tường Lam, Một vấn đề trong tình yêu Quê Hương của Hà Thị Chính.

3) Đặc biệt phần văn nghệ thật phong phú. Chúng tôi đọc được 15 bài thơ của: Triều Thủy, h.p. Yên Hà, Trần Hưng Yên, Đoàn Châu, Thế Hồng Lâm, Trúc Nhân, Trúc Việt, N.H., Hà Thị Chính, Trọng Nguyễn, Hoài Dạ lý, Triều P. Linh, C. T. Khánh Hậu, Trúc Linh Giang. 5 truyện ngắn doàn văn của Trần Dạ Thảo, Hoài Phong, Phương Dạ Khách, Ngọc Đen, Việt Tuấn.

Ngoài ra, Sống Mới còn đủ các mục lĩnh tình khác như vui cười, tranh vui, sinh hoạt nội bộ v.v...

Chúng tôi nghĩ rằng với hoàn cảnh địa phương eo hẹp, ban biên tập Sống Mới thật đã nhiều cố gắng khi hoàn thành 60 trang quay ronéo, in 4 màu với một nội dung đáng khích lệ.

Xin mời quý bạn theo dõi một sáng tác trong Sống Mới.

NGƯỜI VỀ
HP. YÊN HÀ

Nhóm Bút Vàng Đất Mạ

Các anh về đâu?

Đi về miền nao xuôi ngược?

Từng đoàn người hăm hở nối chân nhau

Nếp phong sương, manh áo chiến bạc màu,

Vai mang nặng mồ hành trang vạn lý,

Thép súng long lanh,

Mộng ngàn phương hồ thỉ.

Lửa cầm hồn nung nấu, chí sục sôi,

Đường đấu tranh, anh thề quyết không lùi,

Dòng huyết quân nêu cao gương người trước,

Anh vì dân, đi diệt loài bạo ngược,

Anh vì dân, giết lũ vô thần,

— Này anh lính Địa Phương Quân!

Anh vì nước, vì dân, vì đời!

Quê hương một dải anh ơi!

Nghìn phương lửa đỏ ngút trời tóc tang.

"Bây giờ anh làm lính"

Yêu quê hương anh bảo vệ lấy sơn hà,

Bàn tay vun xới

Bàn tay anh khơi nguồn,

Cho đời lên sức sống,

Đất mẹ thời ưu phiền,

Anh đi về phương ấy,

Em thương nhớ nơi này,
Ngày về thỏa cánh chim bay,
Vành môi duyên mở bàn tay đón mời,
— Này anh chiến sĩ kia ơi!
Anh còn đi mãi giữa trời quê hương,
Dấn nghìn nào quân gió sương,
Băng rừng vượt suối khinh thường hiểm nguy
Nhìn lưu luyến,
Bước anh đi,
Tôi dạt dào thương mến,
Lòng băng khuôn mờ đến kẻ sa trường,
Rồi mai anh trở lại,
Tôi đón ở bên đường,
Người về rú lớp phong sương,
Ngân hoa chào đón mười phương thanh bình,
Qua rồi ngọn lửa đao binh,
Qua rồi tang tóc dân mình anh ơi,
Bãi ca xuân thăm tỉnh người,
Bắc Nam nối lại niềm vui một nhà.

II.- QUÊ MẸ

Tiếp theo là tờ Quê Mẹ, cũng quay ronéo, tiếng nói của quân, cán, chính quận Thủ Thừa Long An. Quê Mẹ do Phạm Văn Tùng chủ trương, biên tập, chủ bút là Hồ Mỹ Thanh, thư ký tòa soạn: Phan Thị Thuý và Lê Minh Thế phụ trách trình bày và kỹ thuật. Qua 62 trang giấy, chúng tôi cũng tìm được ở Quê Mẹ một nội dung thật phong phú gồm đủ các mục không kém tờ báo của một Đại đơn vị.

Sau đây chúng tôi xin trích đăng một bài thơ trong "Quê Mẹ" để mọi quý bạn đọc theo dõi:

NGHE BUỒN TỪ ĐÓ

THUY KHANH

Từ đạo đó buồn vương lên ánh mắt,

Lên nụ cười ngơ trệ giữa tim tôi.

Kề từ Anh già biết phố thị rồi,

Tim bé nhỏ nghe sầu dâng tề tái.

Ái tấu chẳng nổi lòng người con gái?

Khi đã yêu thường lo nghĩ vẫn vo.

Thương nhớ mộng lung hờn trách đợi chờ,

Dù vẫn biết tình yêu nhiều đau khổ.

Nơi tiền tuyến chốn hậu phương dù cách trở

Tình yêu này muôn thuở vẫn cho Anh.

Trong đơn côi thăm dật giấc mộng lành,

Ngày chiến thắng, đón Anh thời buồn nữa. Δ

Phát hành tháng mười hai, sáu chín;

GIÒNG SÔNG TRẮNG

PHÂN KHÚC 2
CỦA TRIỀU LINH

— trong bộ trường thiên tiểu thuyết dày ngót 2.000 trang, viết cho tuổi trẻ, quê hương, chiến tranh và hòa bình...

QUẠT KHỜ! xuất bản

CÁC BẠN SAY MÊ KIỂM THUẬT

NHỚ ĐÓN ĐỌC:

TIỂU NGẠO GIANG HỒ: Trọn bộ từ 1 đến 15 quyển

ĐỘC PHÙ PHẬT TÂM: Trọn bộ từ 1 đến 6 quyển

Do ĐẠI HƯNG xuất bản.

Đã phát hà h:

TRONG CƠN BÃO BIỂN

Truyện dài của VŨ THẮT

— Tác phẩm của 1 tác giả dám viết và viết xả láng về nạn bè phái và các tệ trạng khác...

Do THIÊN LŨ xuất bản

Giá: 100.000

TÌM ĐỌC

NHỮNG BÀI THƠ XUÔI

của MAI TRUNG TĨNH

— Tủ sách ĐẠI NGÃ ấn hành

— Địa NGUYỄN KHAI Phụ Bản của TẠ TỶ

ĐÃ CÓ BÁN TẠI CÁC HIỆU SÁCH:

PHÙ DUNG OI VĨNH BIỆT

Hồi ký "CÁI" của VŨ BẮNG,
nhà văn tiền chiến

Các bạn thích hoạt động:

● BẢO CHỈ ● VĂN NGHỆ ● XUẤT BẢN
đều đọc: "Phù dung ơi, vĩnh biệt".

Bìa do họa sĩ DUY THANH trình bày
Sách dày trên 300 trang. Giá 220đ.

THẾ GIỚI xuất bản

225-227 Phạm Ngũ Lão Saigon ĐT: 25863

KHỞI HÀNH TUYÊN TẬP MÙA XUÂN CANH TUẤT

một công trình chọn lọc được thực hiện từ bây giờ

VỚI NHỮNG CÂY BÚT TÊN TUỔI LẦY LỪNG BẠN HẰNG YÊU MẾN:

MAI THẢO • THANH NAM • DƯƠNG NGHIỆM MẬU • NGUYỄN THỊ HOÀNG • KIÊM MINH •
NGỌC LINH • CUNG TRÂM TƯỜNG • TÚY HỒNG • HOÀNG HẢI THỦY • NHẬT TIẾN •
BÌNH NGUYỄN LỘC • VÕ PHIẾN • TAM ÍCH • TÔ THUY YÊN • DƯƠNG TRỮ LA • DUY
NANG • NGUYỄN ÁI LỮ • TRẦN TUÂN KIẾT • TÀN VY • NGUYỄN THỊ THUY VŨ • DU
TỬ LÊ • PHẠM LÊ PHAN • LÊ HUY OANH • NGUYỄN HỮU HIỆU • NGUYỄN NHẬT
DUẬT • CAO THOẠI CHÂU • CUNG TÍCH BIÊN • TUỆ MAI • VÕ LAN HÂN • LÊ TÁT
ĐIỀU • HOÀNG NGỌC LIÊN • ĐẶNG TRẦN HUÂN • LÝ HOÀNG PHONG • TÚ KẾU • HỒ NAM
• VIÊN LINH • ANH VIỆT TRẦN VĂN TRỌNG...



**GIỮA
tòa soạn
và
bạn đọc**

PHẠM BĂNG HỒ (P Tuy).—

Làm văn nghệ bao giờ cũng vất vả như bao giờ. Ráng làm mà thôi. D nhiên ở một nơi như Phước Tuy của các anh hẳn phải khó hơn nữa. Anh cho hỏi thăm anh Hồ Sơn Hữu, lâu không thấy anh Hữu làm thơ. Cũng trông như anh vậy. Sẽ đi cái quảng cáo tập san Hóa Thân và mấy bức vẽ.

TRỌNG NGUYỄN (L.A).— Cứ cố gắng xem thế nào. Chỉ còn mấy cuốn sách mới xb thôi. Lúc nào ghé KH cũng được.

NG. QUANG BẰNG.— Rất tiếc đọc cái thơ muộn, bài thơ kia đã đăng với tên cũ. Tuy nhiên nên bỏ tên đó.

VÕ TUẤN KHANH.— Đã nhờ Ty Trị Sự gửi cho anh mấy số báo anh thiếu. Thơ sẽ đăng.

NHUỘC THU (PT).— Sao không gửi thêm?

THOẠI NGUYỄN.— Bây giờ

khởi hành cũng còn kịp. Chả bao giờ muộn hết. Cái đoán văn sẽ đăng. Những người nói văn nghệ có bè phái là những người ở ngoài văn nghệ. Cô bạn đó nói thế ai biết được. Đề sẽ nhận anh Trần Hoài Thư gửi thêm cho 1 tập "Nỗi Bơ Vơ của Bầy Ngựa Hoàng" khi nào có Nguyễn đến KH mà lấy. Tuy nhiên viết cho Thư đề Th/ư Trần Quý Sách. ĐD 405 Thám kích, KBC 4061.

TRẦN NGỌC ANH LINH (VL).

— Bài « Là gì » ngắn quá, chỉ đăng được khi KH mở mục Nhật ký. Mục này phải hơn tháng nữa. Có gì cứ gửi thêm về.

VIÊN.— Thơ thế thì khó đăng quá.

LÊ KIM FƯƠNG.— Đã nhận được cả hai lá thư. Thơ sau đang đọc. Rảnh cứ ghé tòa soạn chơi, vui lắm chứ đâu có gì phiền hà.

HOÀNG CHIM QUYÊN.— Các họa sĩ về cho KH thì hai người ở Gia Định (quân nhân) còn anh Lư huyện Truyền vừa vào Quang Trung. Nhưng ở Quận Trường mà Truyền vẫn về gửi về. KH vẫn là tờ báo văn nghệ đơn giản nhất. Sẽ tìm lại địa chỉ Phạm Cao Hoàng và nhận lại sau. Đã chuyển lời hỏi thăm của bạn tới anh em trong bộ biên tập.

THANH HOÀI MINH (L. Khánh).— Đã nhiều lần soạn bài của anh ra, rồi lại kẹt. Cảm ơn ý kiến anh về cuộc phỏng vấn của KH. Cuộc phỏng vấn được kể như thành công ngoài sự mong ước.

NHẤT UYÊN.— Rất tiếc đã không đến nhà hàng Thanh Thế để dự buổi phát hành tập thơ « Chiêm Bao Trắc » được, như đã nói. Kỳ sau sẽ giới thiệu tập thơ của anh, trong mục Sách mới.

VŨ HUYỀN MY.— Đã sửa lại câu thơ đó; và nhận được thêm bài mới.

NGUYỄN HỮU NGHĨA.— Thơ như nhạc. Hôm nào ghé tòa soạn chơi. Vẫn đi nghe Nghĩa hát.

LÊ ĐÌNH.— Sẽ có thư sau cho ông.

NHẮN TIN

THẾ VŨ.— Sẽ lọc đăng cái thư anh viết về vụ đó. Thật khó khăn nhĩ, A đã nhận được tờ Y THỨC số 5. Đẹp đấy. Không lẽ bỏ à? Đọc hết thư anh không thấy có cách gì. Tốt hơn là lọc đăng cái thư xem chính quyền địa phương nghĩ sao?

NG. UYÊN THƯỢNG.— V.C, mới bản bề kinh cận, còn là khá. Thấy bài Thượng và Đoàn Khánh Văn đăng trên Diễn Đàn đấy. Ra NT nhớ và Mặt Trời (LT Hà)

đến La Frégate mà uống cà phê thích chết được.

TỪ THẾ MỘNG (Phan Rí).—

Trình Cung đã vẽ xong bìa mà đánh mất địa chỉ. Gửi địa chỉ về cho hẳn qua tòa soạn. Bài thơ mới hay đó, sẽ đăng.

LÊ ĐẠI TẤN (ĐL).— Đã lưu ý Ty Trị Sự điều đó. Cảm ơn anh. Đã nhận được Đường Mới số 3 anh gửi cho. Sẽ giới thiệu kỹ vào kỳ tới.

BÀI ĐANG ĐỌC

Những ngày chưa tự tử (VAS)
VN oi! VN! (TN) Thơ (NV Linh)
Thơ (CTT Nhan) Người Cũ (LĐĐ)
Thơ (HĐ Hải) Thơ (NB Phò) Thơ
(HN Bích) Thơ (HT Giang) Đoàn Sầu
Phiếm (T. Loan) Thơ (LB Tâm) Thơ
(LV Ngọc) Thơ (KBG) Thơ (H Hà)

BÀI KHÔNG ĐĂNG

Bước Vào Hữu Thê (XBS) Thơ
(NN) Thơ (TH Thương) Thơ (TT
Kinh) Âm buồn, Hoàng vắng (V Tha)
Thơ (N Diễm) Thơ (Tr Loan) Thơ
(BV Xiêm) Thơ (ĐXH) Thơ (HT Sắc)

BÀI SẼ ĐĂNG

Giấc ngủ, Thoại Lan (ĐC) Xin
thấp ngọn nến (LNL) Tường Vọng
(HT Sắc) Thơ (LT Tư) Mùa Xuân
(LT Hà)